Tin Lành theo Mác

Kể lại,
giải thích,
cho hôm nay.

GOOD NEWS

Tin Lành theo Mác

Kể lại, giải thích, cho hôm nay.

Hans-Jörg Ronsdorf

Ấn bản thứ 2, tháng 4 năm 2020 (ấn bản tiếng Đức)
© Kirche für Alle e.V. – giữ toàn quyền.
ISBN của ấn bản tiếng Đức: 978-3-9820715-1-0
Kirche für Alle e.V.
Hans-Jörg Ronsdorf
Albis 6 1/2
87477 Sulzberg
hj-ronsdorf@t-online.de
www.hans-joerg-ronsdorf.de
Thiết kế bìa: Tobias Stricker

kata Markon

Hãy xem Chúa Giê-xu vinh hiển biết bao,

Ngài vượt trên mọi vẻ đẹp!

Đôi điều cần biết trước

Sách Tin Lành theo Mác khá khác thường. Sách mở đầu bằng nhà tiên tri Giăng, một người mặc áo lông và làm phép báp-têm. Sách kết thúc bằng sự đóng đinh tàn bạo và sự sống lại đầy kinh ngạc của Chúa Giê-xu. Mác kể một câu chuyện gây xáo động, thậm chí làm rúng động lòng người. Có những nơi đầy dẫy ma quỷ, những xung đột bùng nổ, những phép lạ lạ lùng trên những người được chữa lành. Có sự gia tăng thức ăn đầy bí ẩn cho người đói. Và quyền năng của Chúa Giê-xu trên các sức mạnh của thiên nhiên.

Gặp gỡ Chúa Giê-xu trong sách Phúc Âm Mác (Tin Lành theo Mác) phần nào giống như đọc một cuốn tiểu thuyết phiêu lưu – đầy hành động, sâu sắc và đầy những hình ảnh trắng đen. Chúng để người đọc lại phía sau, nín thở và đầy câu hỏi. **Người này rốt cuộc là ai?** Mác đưa ra những câu trả lời đúng cho câu hỏi đó.

Cuốn sách bạn đang cầm trên tay là một bản diễn ý có giải thích sách Tin Lành theo Mác. Bên cạnh bản diễn ý này, bạn hãy dùng thêm một bản dịch khác. Tốt nhất là một bản dịch khá sát chữ, chẳng hạn bản Elberfelder, Luther hay Einheitsübersetzung (các bản dịch Kinh Thánh tiếng Đức).

Mác là một trong bốn sách Phúc Âm. Đó là những bản tường thuật đầy đủ về cuộc đời của Chúa Giê-xu. Sách Mác ngắn nhất. Nhưng có lẽ cũng xưa nhất. Đó là một bản tường thuật lôi cuốn, sống động. Câu chuyện đi tới không ngừng nghỉ, gần như không kịp thở, từ phép báp-têm của Chúa Giê-xu ở sông Giô-đanh cho đến kết cục trên thập tự giá tại Giê-ru-sa-lem. Một khoảng thời gian chừng 3 năm.

Một đứa trẻ cũng có thể hiểu sách Phúc Âm này. Nó giống như một cái giếng nước trong. Nhưng là một cái giếng sâu. Sâu hơn vẻ bề ngoài. Những kho báu ẩn giấu, thoạt nhìn không thấy, đang chờ sẵn. Bản diễn ý này muốn giúp bạn đến gần những sự giàu có thuộc linh ấy.

Nếu bạn muốn đi thẳng vào câu chuyện của Mác từ chương 1, bạn có thể bỏ qua phần giới thiệu sau đây hoặc đọc sau.

Tác giả của sách Phúc Âm

Trong một thời gian dài, người ta nghĩ rằng sách Mác chỉ là bản tóm tắt của sách Phúc Âm Ma-thi-ơ. Sách không được chú ý bằng các sách Phúc Âm khác. Cho đến khi người ta nhận ra điều ngược lại: các tác giả Phúc Âm khác đã biết sách Mác và đã dùng bản tường thuật của ông. **Tác giả** của sách Phúc Âm này không tự giới thiệu mình trong bản văn. Hai môn đồ của Chúa Giê-xu, những người chứng kiến tận mắt, đã viết sách Phúc Âm Ma-thi-ơ và Giăng. Vậy còn một bản tường thuật của Phi-e-rơ, người phát ngôn của mười hai sứ đồ, thì sao? Có lẽ ông không thích viết. Ông là người đánh cá. Ông rao giảng và dạy dỗ về cuộc đời của Chúa Giê-xu, về Tin Lành của Nước Đức Chúa Trời. Người cộng sự và người tâm phúc sau này của ông, Giăng Mác, đã chăm chú lắng nghe. Và ghi chép lại. Người cộng sự của Phi-e-rơ và của Phao-lô được mọi người công nhận là tác giả của sách Phúc Âm này. Vì thế sách được gọi là **Tin Lành theo Mác**. Phần lớn được kể từ góc nhìn của Phi-e-rơ. Một người chứng kiến tận mắt và là người đã ở rất gần. Thậm chí gần hơn phần đông các sứ đồ, trừ Giăng và Gia-cơ, là những người cùng với Phi-e-rơ làm thành vòng thân cận nhất quanh Chúa Giê-xu. Như vậy, bản tường thuật về cuộc đời Chúa Giê-xu này có thẩm quyền nhờ mối liên hệ của Mác với Phi-e-rơ.

Sách Phúc Âm này được ghép lại từ những điều Phi-e-rơ nhớ và đã rao giảng. Có thể nói đó là tài liệu để giảng, nhằm kể lại **câu chuyện của Đức Chúa Trời**: **Chức vụ của Chúa Giê-xu, sự chết và sự sống lại của Ngài**. Vì thế Mác gọi bản tường thuật của mình là Tin Lành, vì nó chứa đựng Tin Lành đã được rao giảng, **Tin Lành đã được công bố**. Ông viết như một người rao giảng, mang tin vui của Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi đi xa hơn qua sách Phúc Âm của mình.

Mác không coi trọng lắm thứ tự lịch sử chính xác của các sự kiện. Đây không chỉ là một bản tường thuật lịch sử. Không, sách Phúc Âm của ông là một sứ điệp! Ông đã sắp xếp sứ điệp ấy theo đúng mục đích của mình.

Đối với một **tác giả sách Phúc Âm**, thứ tự chính xác của các sự kiện không phải là điều quan trọng nhất. Ông cũng không triển khai sứ điệp về mặt thần

học đến từng chi tiết. Việc đó để người khác làm sau này. Ông bỏ qua việc mô tả sự giáng sinh của Chúa Giê-xu và đi thẳng vào thời kỳ Ngài ra công khai. Như thể ông không thể chờ được nữa để bắt đầu trình bày Tin Lành về Nước Đức Chúa Trời một cách rõ ràng, thuyết phục và đầy thách thức.

Không thể xác định chính xác Mác viết sách vào lúc nào. Có người cho là trước, có người cho là sau cái chết tử đạo của Phi-e-rơ. Người ta nghĩ đến khoảng thời gian giữa năm 60 và năm 70 SCN. Trước hay sau khi thành Giê-ru-sa-lem bị phá hủy thì các nhà chuyên môn cũng đang tranh luận. Tuy nhiên, không có gì ngăn cản việc xếp sách vào thời hoàng đế Nero, sau vụ cháy thành La Mã và cuộc bắt bớ Cơ Đốc nhân tiếp theo đó.

Có lẽ ông viết cho các Cơ Đốc nhân tại **La Mã**. Người ta đồn rằng chính hoàng đế Nero đã phóng hỏa thành La Mã. Ông ta đổ sự nghi ngờ lên các Cơ Đốc nhân. Ông ta lợi dụng họ làm vật tế thần. Từ đó xảy ra cuộc bắt bớ Cơ Đốc nhân tàn bạo nhất tại "thành phố vĩnh cửu". Bị đốt làm đuốc sống và bị ném cho thú dữ, họ chịu cuộc bắt bớ khốc liệt nhất. Mác dành một phần lớn sách Phúc Âm của mình cho câu chuyện về sự thương khó, về cuộc khổ nạn của Chúa Giê-xu. Ông viết về những thử thách và sự chống đối mà Chúa Giê-xu đã trải qua. Rất có thể ông đặc biệt muốn khích lệ các Cơ Đốc nhân đang bị bắt bớ và chịu khổ, chứ không chỉ đơn giản viết một bản tường thuật lịch sử về cuộc đời và sự thương khó của Chúa Giê-xu.

Chúa Giê-xu là ai đối với Mác?

Mác mô tả Chúa Giê-xu Christ là ai trong sách Phúc Âm của ông? Ông gọi Chúa Giê-xu là **Con Đức Chúa Trời**. Người Con yêu dấu của Đức Chúa Cha. Ngay từ đầu đã thấy rõ rằng, là Con Đức Chúa Trời, Ngài chính là Đức Chúa Trời. Là Con, Ngài là Đấng Mê-si-a, là Đấng Christ, Đấng được Đức Chúa Trời xức dầu. Ngài mang danh hiệu **Con Người**. Đó là một tiếng vọng từ Đa-ni-ên 7:13, nơi Ngài có mối liên hệ mật thiết với "Đấng Thượng Cổ", một danh xưng của ĐẤNG HẰNG HỮU. Vậy Ngài không chỉ đơn thuần là một con người, con trai của người thợ xây dựng ở Na-xa-rét, mà là Đấng mang **danh hiệu tôn quý** nổi bật, độc nhất vô nhị này. Ngài là **Con vua Đa-vít**, Đấng có quyền ngồi trên ngai của Nước đời đời của Đức Chúa Trời.

Sau cùng, Ngài là **Người Đầy Tớ**, dù Mác không trực tiếp gọi Ngài như vậy. Nhưng **Ngài đến để phục vụ** và phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người, cho tất cả những ai tin cậy Ngài.

Sứ mạng của Chúa Giê-xu

Khi Mác viết, mọi sự đã trở thành lịch sử từ lâu. Đã là quá khứ. Điều mà về sau ông thấy rõ như pha lê thì lúc sự việc đang diễn ra lại không rõ đối với các môn đồ, đối với dân chúng và các kẻ thù của Ngài. Sứ mạng của Chúa Giê-xu phần lớn bị che giấu đối với họ. Cho đến thập tự giá. Lúc ấy, không phải một người Do Thái, mà là một viên đội trưởng La Mã, vô cùng xúc động, đã nói ra Ngài là ai: **Thật người này là Con Đức Chúa Trời!** Như thể Mác đã giữ sự hồi hộp về danh tính của Chúa Giê-xu, nhìn từ phía con người, cho đến tận cuối.

Sứ mạng của Chúa Giê-xu là **công bố sự cai trị của Đức Chúa Trời** và rao giảng sứ điệp vui mừng về điều đó. Người ta phải đáp ứng sứ điệp này thế nào? Bằng đức tin và sự đổi mới suy nghĩ, tức là sự ăn năn.

Qua Ngài, những **dấu hiệu của sự cai trị này của Đức Chúa Trời** đã xảy ra: Ngài dạy dỗ với thẩm quyền, Ngài đuổi quỷ, Ngài chữa lành người bệnh, Ngài đem lại sự tha thứ, Ngài chữa lành người phung, Ngài khiến người chết sống lại. Tất cả những điều đó thuộc về Tin Lành của Nước Đức Chúa Trời. Sa-tan và vương quốc của nó bị tấn công. Và bị đánh bại. Một cuộc chiến thuộc linh, không dùng đến vũ lực. Nhưng không kém phần kịch tính. Tuy vậy, Nước Đức Chúa Trời lớn lên chậm rãi. Nước ấy không đến ngay một lúc như người ta mong đợi. Người Do Thái trông đợi một cuộc thay đổi tận gốc, cụ thể là được giải phóng khỏi người La Mã. Nhưng Chúa Giê-xu bắt đầu bằng việc làm cho người ta hiểu rằng lòng người phải được thay đổi trước.

Đối với Mác, sự cai trị của Đức Chúa Trời đã bắt đầu qua Chúa Giê-xu và trong những người theo Ngài. Nhưng sự cai trị này – ngay cả nhìn từ ngày nay – chỉ trọn vẹn trong tương lai và đầy dẫy trên đất khi Con Người từ trời trở lại.

Sự cai trị thật của Đức Chúa Trời chỉ đến qua thập tự giá. Con đường đi qua sự đau khổ để đến sự vinh hiển. Thập tự giá là chiến thắng của Đức Chúa Trời. Không phải một thất bại. Tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời khác với tiêu chuẩn của thế gian, của thời ấy và cả ngày nay. Các nguyên tắc, các luật lệ, các dấu hiệu nhận biết vương quốc và sự cai trị của Ngài là tình yêu

thương, sự phục vụ, sự hiến mình cho người lân cận, sự khiêm nhường và sự bình an. Không phải bạo lực và sự khuất phục. Nhận lãnh và sống ngay từ bây giờ sự sống tương lai của Nước đời đời, đó là tin vui của Mác.

Những tiếng vọng từ Cựu Ước

Đối với Mác – và như vậy cũng đối với Phi-e-rơ – Kinh Thánh Hê-bơ-rơ, tức Cựu Ước, giữ một vai trò lớn. Nhưng ông không trích dẫn từ đó như Ma-thi-ơ và Lu-ca. Có những gợi ý và nhiều **tiếng vọng từ Cựu Ước.** Dù chúng không phải lúc nào cũng nằm trên bề mặt. Có rất nhiều lời ám chỉ và những gợi ý nhỏ.

Qua những câu hỏi sau, người ta có thể nhận ra những sợi chỉ đỏ xuyên suốt bản tường thuật của Mác: **Mác viết lại lịch sử Y-sơ-ra-ên như thế nào?** Điều đó có nghĩa là qua Đấng Mê-si-a Giê-xu, Y-sơ-ra-ên sẽ có một cơ hội mới, một khởi đầu mới, thậm chí một cuộc xuất hành mới. Để về mặt thuộc linh đến được nơi Đức Chúa Trời muốn dân Ngài ở: trong Nước của Ngài. **Lịch sử xưa của Y-sơ-ra-ên được tìm thấy lại thế nào trong cuộc đời của Chúa Giê-xu, Đấng là Y-sơ-ra-ên thật?** Nghe có vẻ phức tạp, nhưng Chúa Giê-xu đồng hóa mình với Y-sơ-ra-ên đến nỗi Ngài đi lại con đường của dân tộc này một lần nữa, và qua đó muốn giải phóng Y-sơ-ra-ên để dân ấy đạt đến mục đích thật của mình. **Mác dùng các sách Cựu Ước thế nào để mô tả vai trò của Hội Thánh trong thế gian?** Chính Mác là một phần của Hội Thánh đã hình thành qua Chúa Giê-xu. Hội Thánh cũng học từ các sách xưa ấy. Lúc ban đầu, Hội Thánh chỉ có một cuốn Kinh Thánh, và đó là Cựu Ước.

Trong bản diễn ý của mình, tôi không trích dẫn các sách Phúc Âm khác để bổ sung cho Mác. Chúng ta muốn hiểu sứ điệp của chính ông. Có những **bản hòa hợp các sách Phúc Âm**, trong đó các đoạn văn của tất cả các sách Phúc Âm được đặt cạnh nhau, để có được một bức tranh càng đầy đủ càng tốt về các sự kiện. Đó là một cách đọc khác, cũng rất thú vị, nhưng không phải là mục tiêu ở đây.

Những mối quan tâm chính của Giăng Mác

Để kết thúc phần giới thiệu này, sau đây là **một bản tóm lược nhỏ về những mối quan tâm chính** mà Mác hết lòng ấp ủ:

Danh tính thật của Chúa Giê-xu. Trong suốt cuộc đời trên đất của Chúa Giê-xu, danh tính ấy vẫn còn bị che giấu đối với hầu hết mọi người. Điều đó chỉ thay đổi sau khi Ngài thăng thiên, khi Tin Lành về Nước Đức Chúa Trời và Đấng Christ đã về trời và được lên ngôi được các sứ đồ và các môn đồ rao giảng. Từ góc nhìn đã trọn vẹn này, chúng ta có thể nhìn cuộc đời Chúa Giê-xu, có thể nói là với con mắt của lòng đã được soi sáng. Chúng ta biết điều bí mật!

Sự thương khó của Chúa Giê-xu, câu chuyện về sự đau khổ của Ngài, cho thấy Chúa Giê-xu thật sự là ai. Và gắn liền trực tiếp với điều đó là sự bắt bớ, sự đau khổ và sự tử đạo, như những dấu hiệu của **đời sống môn đồ** thật.

Bản chất và sự đến của **Nước Đức Chúa Trời**, cũng như câu hỏi về sự trở lại của Con Người.

Một sự quan tâm đặc biệt đến **Ga-li-lê**, miền bắc của Y-sơ-ra-ên, nhưng cũng đến các vùng lân cận của các dân tộc, là những nơi Chúa Giê-xu biết rằng Ngài cũng được sai đến.

Tin Lành và điều thật sự được hiểu qua chữ ấy.

Cách ông mô tả những **nhóm người** khác nhau: các nhà lãnh đạo Do Thái, gia đình thật của Chúa Giê-xu, và đặc biệt là các môn đồ của Ngài, nhóm Mười Hai.

Ai nghe sứ điệp của Mác hay đọc sách Phúc Âm này đều đứng trước mặt Chúa Giê-xu một cách cá nhân! **Ngài hỏi mỗi người: Ta là ai đối với ngươi? Ngươi có tin cậy Ta không? Ngươi có theo Ta không?**

Bây giờ và hôm nay là ngày cứu rỗi, không phải ngày mai, không phải một lúc nào đó. Mác trình bày Chúa Giê-xu như vậy để chúng ta trung tín với Ngài, giữ và làm theo lời Ngài. Phải, để chúng ta trở thành môn đồ của Ngài.

Ai là hoàng đế thật?

Trước khi đi vào bản văn, còn một phần bổ sung ngắn. Phần này tiếp nhận mọi điều đã ghi trên đây về Chúa Giê-xu và đặt chúng vào tình hình chính trị đầy căng thẳng vào thời tác giả Mác. Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời, Đấng được Đức Chúa Cha yêu dấu. Không hoàng đế nào có thể thật sự đưa ra lời tuyên xưng ấy. Thế mà họ vẫn làm. Hoàng đế La Mã đầu tiên là Augustus được gọi là "Divi Filius", con của vị thần. Đối với dân cư của Đế quốc La Mã, hoàng đế là một nhân vật cứu tinh, người đem lại hòa bình, "Pax Romana". Nhưng Đấng Được Xức Dầu, Đấng Christ, chỉ duy nhất là Chúa Giê-xu. Chúa Bình An đã được hứa ban. Người ta gán cho Vespasian hai phép lạ: chữa lành một người mù và một bàn tay khô. Từ đó người ta kết luận rằng trời đã chấp thuận ông. Nhưng chính Chúa Giê-xu là Đấng làm vô số phép lạ, và là Đấng mà trời mở ra trên Ngài. Các Cơ Đốc nhân tại La Mã, những người có thể đã nhận sách Phúc Âm này, cần biết rằng trong hoàn cảnh đau khổ dưới đế quốc La Mã, dưới tay hoàng đế Nero tàn bạo như thú dữ, thì Đấng Christ, Chúa và Cứu Chúa của họ, lớn hơn, và đã đi trước họ trong những đau khổ của họ. Ngài không bị tiêu diệt, nhưng đã đi lên đến chiến thắng tối hậu trong sự sống lại. Sự bắt bớ, áp lực của đau khổ và nỗi sợ hãi đẩy Cơ Đốc nhân đến tận giới hạn của mình. Điều đó cũng dẫn đến thất bại, phản bội và chối bỏ. Nhưng trong Đấng Christ có sự tha thứ và sự phục hồi, có sự sống chiến thắng sự chết, và có một sứ điệp về chiến thắng của Đức Chúa Trời trên các quyền lực chống nghịch Ngài. Mác không vô tình chạm đến tất cả những đề tài này. Đó là một sứ điệp không chỉ dành cho Cơ Đốc nhân tại La Mã, nhưng vẫn sống động cho đến ngày nay, hơn bao giờ hết.

Chương 1

Đây là khởi đầu của **tin vui về chiến thắng của Đức Chúa Trời**: Tin Lành về Chúa Giê-xu Christ. Đấng được Đức Chúa Trời xức dầu, Đấng Mê-si-a! Tin Lành về Con Đức Chúa Trời. Từ lâu trước đó, các tiên tri Ma-la-chi và Ê-sai đã báo trước về vị sứ giả sẽ đi trước Yahweh, là Chúa. Người sẽ báo tin và dọn đường cho sự đến của Ngài: Này, Ta sai sứ giả Ta đi trước mặt ngươi, người sẽ dọn đường cho ngươi. Hãy dọn đường Chúa, là Yahweh, hãy ban bằng các nẻo Ngài, để Ngài được tiếp rước xứng đáng! Đức Chúa Trời đến trong sự phán xét và trong ân điển để phục hồi, như Ma-la-chi 3 và Ê-sai 40 đã báo trước. Những lời từ sách thứ hai của Môi-se, từ Xuất Ê-díp-tô Ký 23:20, cũng vang lên trong lời trích dẫn này: Này, Ta sai một thiên sứ đi trước mặt ngươi, để đem ngươi vào nơi đã hứa. Đó là tiếng nói của ân điển về một cuộc tiến vào mới trong đất hứa. Một cuộc xuất hành mới và một cuộc chiếm lấy đất mới do chính Đức Chúa Trời làm. Như ngày xưa, nay Đức Chúa Trời đến trong con người và quyền năng của Chúa Giê-xu. **Đức Chúa Trời tiến quân để cứu Y-sơ-ra-ên.** Sau 400 năm các tiên tri im lặng, phải, sau 400 năm Đức Chúa Trời không còn phán nữa, nay tiếng kêu đánh thức của Đức Chúa Trời đến qua tiên tri Giăng. Đến với một dân tộc đang tuyệt vọng. Bị áp bức và hoang mang, không biết các lời tiên tri có được ứng nghiệm không và bao giờ mới ứng nghiệm. Nhưng mọi việc đã xảy ra khác hẳn điều người ta mong đợi. **Đấng Mê-si-a không tìm một ngai vàng, nhưng trước hết tìm những tấm lòng trong sạch và một sự thay đổi đời sống tận gốc. Ngài muốn cai trị trong lòng người.**

Vị sứ giả: Giăng Báp-tít

Giăng Báp-tít, vị sứ giả, không xuất hiện tại Giê-ru-sa-lem, mà trong đồng vắng xứ Giu-đê. Ông giảng rằng người Do Thái phải chịu phép báp-têm, thay đổi đời sống mình tận gốc và thuận phục Đức Chúa Trời. Để họ nhận được sự tha tội. Người ta từ xứ Giu-đê và từ thủ đô Giê-ru-sa-lem kéo ra cùng ông. Bình thường chỉ những người cải đạo, tức là dân ngoại theo đạo Do Thái, mới chịu phép báp-têm. Vậy mà họ để Giăng nhận chìm mình trong

sông Giô-đanh và rửa sạch tội lỗi mình một cách tượng trưng. Khi ấy họ xưng tội mình, nói ra công khai và ăn năn. Qua phép báp-têm, họ rời bỏ thế giới của tội lỗi, như ngày xưa Y-sơ-ra-ên đi qua Biển Đỏ để trốn khỏi Ai Cập. Ngày xưa, Y-sơ-ra-ên đã qua sông Giô-đanh mà vào xứ Ca-na-an, và bây giờ điều đó cũng có nghĩa là một khởi đầu mới cho Y-sơ-ra-ên. Ít nhất là cho một phần của dân ấy. Giăng sống không chút tiện nghi. Một mình trong đồng vắng. Ông mặc một chiếc áo choàng đơn sơ bằng lông lạc đà, buộc bằng dây lưng da. Ông ăn châu chấu và mật ong rừng. Giống như tiên tri Ê-li. Ông rao ra điều mọi người cần phải biết, với tư cách là sứ giả của Đấng Christ, của Đấng Mê-si-a: Sau tôi, khi chức vụ của tôi đã xong, có Đấng quyền phép hơn tôi đến. Ngài cao cả và vinh hiển đến nỗi tôi không đáng cúi xuống mở dây giày cho Ngài. Tôi đã nhận chìm anh em trong nước. Nhưng Ngài sẽ làm phép báp-têm cho anh em bằng Đức Thánh Linh. Như các tiên tri đã báo trước. Vì anh em không chỉ cần sự tẩy sạch và sự tha thứ, anh em còn cần quyền năng để phục vụ Đức Chúa Trời.

Giăng làm phép báp-têm cho Chúa Giê-xu

Rồi điều ấy đã xảy ra. Bất ngờ và đột ngột, dù chính Giăng đã báo trước về Ngài. Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, một người cùng tuổi với Giăng, người bà con của ông từ Na-xa-rét xứ Ga-li-lê, bỗng đứng bên cạnh Giăng. Giữa những người kéo ra bờ sông Giô-đanh cùng ông. Và Ngài, dù là Đấng Mê-si-a, không phải tội nhân như những người khác, đã chịu Giăng làm phép báp-têm. Như vậy, Đấng Mê-si-a đứng về phía những người muốn bắt đầu lại, và trở thành Đấng đi trước họ. Như Giô-suê ngày xưa, người đã dẫn Y-sơ-ra-ên vào xứ Ca-na-an. Khi Giăng và Chúa Giê-xu bước lên khỏi sông Giô-đanh, các từng trời mở toang ra một cách lạ lùng, và Đức Thánh Linh ngự xuống trên Ngài, thấy rõ được, như một con chim bồ câu từ trên cao bay xuống đậu trên một người. Và có tiếng từ trên cao phán với Chúa Giê-xu: "**Chỉ một mình Con là Con rất yêu dấu của Ta, là tất cả của Ta, Con là trọn niềm vui của Ta**!" Đã 30 năm Ngài sống đẹp lòng Đức Chúa Trời, nhưng bây giờ thời kỳ phục vụ công khai của Ngài đã đến. Thời kỳ ấy chỉ kéo dài ba năm rưỡi. Phải, các từng trời đã mở toang ra như lời đáp cho lời cầu nguyện của Ê-sai trong Ê-sai 64:1, lời ông kêu lên trong tuyệt vọng vì những tấm lòng cứng cỏi và vì quyền lực của các dân ngoại trên Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời

đến bằng Thánh Linh trên Đấng Mê-si-a để xoay chuyển cảnh khốn khổ, để đảo ngược mọi sự và lại cai trị. Việc ấy phải bắt đầu trong lòng dân Y-sơ-ra-ên.

Chúa Giê-xu, cuộc đời Ngài trong sự phục vụ

Trước tin vui về chiến thắng của Đức Chúa Trời trong Chúa Giê-xu là cuộc chiến. Cuộc chiến bắt đầu ngay sau phép báp-têm của Ngài. Vì lập tức Thánh Linh, Đấng đã ngự xuống trên Ngài, đưa Ngài vào đồng vắng xứ Giu-đê. Ngài ở đó bốn mươi ngày. Như ngày xưa Y-sơ-ra-ên ở trong đồng vắng 40 năm. Trong thời gian ấy, Sa-tan, ma quỷ và kẻ thù của Đức Chúa Trời, cám dỗ để lôi kéo Ngài. Để Ngài từ bỏ cuộc chiến giành lấy con người qua những sự thỏa hiệp và sự không vâng lời. Trong những ngày ấy, Ngài ở một mình, như Giăng Báp-tít trước Ngài. Ngài ở giữa các thú rừng. Nhưng các thiên sứ của Đức Chúa Trời hầu việc Ngài để bảo vệ và làm cho Ngài mạnh mẽ. Bằng cách ấy, Cha Ngài trên trời cho Ngài biết rằng Ngài đang ở đó. **Con Đức Chúa Trời đã giành phần thắng trong phần đầu tiên, quan trọng này của trận chiến để cứu con người và cả trái đất, cho chính Ngài và qua đó cho chúng ta.** Sau khi Giăng Báp-tít bị nộp cho sự chết và tiếng nói của ông im bặt, Chúa Giê-xu trở về Ga-li-lê. Từ đó Ngài rao giảng tin vui về Nước Đức Chúa Trời: Bây giờ thời kỳ đã đến, phải, điều đã được báo trước đang được ứng nghiệm. Nước Đức Chúa Trời đã đến gần và đang tràn vào thế gian bằng quyền năng. Bây giờ là lúc để đổi mới suy nghĩ, để ăn năn, để từ bỏ tội lỗi và tin vào tin vui về chiến thắng của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách ấy người ta mới vào được dưới vương quyền và dưới phước lành của Đức Chúa Trời. Tin Lành này không phải là một học thuyết hay một tín điều. Tin Lành là một Ngôi Vị. Con Đức Chúa Trời, Đấng đã đến với chúng ta. Ngài bước vào cuộc chiến chống lại tội lỗi, bệnh tật, sợ hãi, sự bị quỷ ám, sự chết và ma quỷ. **Ngài khởi đầu một cuộc xuất hành mới, cuộc xuất hành sau cùng, để dẫn Y-sơ-ra-ên và mọi người ra khỏi cảnh nô lệ của tội lỗi và mọi hậu quả của nó.**

Những môn đồ đầu tiên – Chúa Giê-xu gọi những người đánh cá đi theo Ngài

Khi Ngài đi dọc theo bờ biển Ga-li-lê, Ngài thấy hai người đánh cá, Si-môn và em là Anh-rê, đang thả lưới dưới biển. Chúa Giê-xu phán với họ: **Hãy đến và theo Ta**. Ta sẽ khiến các ngươi thành tay đánh lưới người. Lập tức, không chút do dự, họ bỏ lưới lại mà theo Ngài. Đi thêm một quãng ngắn, lại có hai người đánh cá đang vá lưới bên thuyền mình: Gia-cơ con Xê-bê-đê và Giăng, em ông. Ngài cũng gọi họ như hai người kia. Họ cũng lập tức theo Ngài và để cha mình ở lại với những người làm thuê. **Ai là Đấng có thể chỉ đơn giản nói: Hãy theo Ta?** Trong những năm sau đó, và chẳng bao lâu nữa, họ sẽ biết. Họ không ngờ rằng chính họ, những người đánh cá tầm thường, sẽ làm đảo lộn thế giới thời ấy. Họ sẽ tiếp tục công việc mà Chúa Giê-xu đã cùng họ bắt đầu.

Trong nhà hội tại Ca-bê-na-um

Chúa Giê-xu cùng các môn đồ vào thành Ca-bê-na-um. Ngày Sa-bát, Ngài đi thẳng vào nhà hội. Nơi dạy dỗ. Ngài, một người thợ xây dựng bình thường, đã dạy dỗ ở đó. Mọi người đều kinh ngạc về lời Ngài, vì Ngài dạy như một người có **thẩm quyền**. Sống động, lôi cuốn, phải, là những lời của sự sống. Khác hẳn với điều người ta quen nghe từ các thầy thông giáo. Họ chỉ biết trích dẫn Môi-se và các bậc học giả của họ, nhưng Ngài phán như thể Ngài là chính sự khôn ngoan hiện thân, như một Môi-se thứ hai.

Trong nhà hội ấy có một người bị một tà ma, một ác linh ám. Tà ma này điều khiển người ấy và buộc người ấy làm những điều bình thường người ấy không bao giờ làm. Các tà linh là ô uế, và chúng làm ô uế những người mà chúng chiếm hữu, bằng cách làm những điều bóp méo hoàn toàn nhân tính của họ. Người này, phải, ác linh ấy, con quỷ ấy ở trong người, nói với Chúa Giê-xu: Hỡi Giê-xu, người Na-xa-rét, chúng tôi với Ngài có việc gì chăng? Ngài đến để diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài và biết rõ Ngài là ai, là **Đấng Thánh của Đức Chúa Trời**! Chúa Giê-xu nghiêm khắc truyền cho nó: Hãy im đi, và ra khỏi người này! Không muốn rời bỏ người ấy, nó vật người ấy qua lại và kêu lớn tiếng vì thất bại của mình. Rồi nó ra khỏi người ấy. Mọi người đều kinh hãi, vì chưa ai trong họ từng thấy việc như vậy. Ai nấy đều tự hỏi

và bàn với nhau: Việc gì vậy? Đạo mới này là gì? Vì Ngài lấy thẩm quyền không gì cưỡng lại được mà truyền lệnh cho cả các tà ma, những kẻ mà chúng ta bất lực trước chúng, và chúng vâng lời Ngài, phải, chúng chạy trốn khỏi Ngài? **Ngài phán và việc liền xảy ra đúng như Ngài phán.** Sự việc ấy lan nhanh như lửa cháy khắp xứ Ga-li-lê.

Trong nhà Si-môn Phi-e-rơ

Ngay sau đó, họ ra khỏi nhà hội và đến nhà Si-môn và Anh-rê. Gia-cơ và Giăng cũng đi cùng. Bà gia Si-môn đang nằm trên giường vì bị sốt. Họ thưa với Chúa Giê-xu mà không trông đợi gì đặc biệt. Ít nhất Ngài cũng nên biết. Chúa Giê-xu đến gần bà, nắm lấy tay bà, và cơn sốt lập tức lìa khỏi bà. Bà liền hết sốt, và ngay lập tức bà hầu hạ họ và nấu cho họ một bữa ăn.

Khi chiều đến và mặt trời đã lặn, người ta đem mọi kẻ bệnh, những người đau khổ và mọi kẻ bị quỷ ám đến cùng Ngài. Họ vẫn còn ở trong nhà Si-môn, và người ta, phải, gần như cả làng Ca-bê-na-um, đứng chật trước cửa. Ngài chữa lành cho bao nhiêu người Ngài có thể chữa, những người mắc đủ thứ bệnh tật. Ngài cũng đuổi nhiều quỷ. Đó là những tà linh vô hình, ô uế và gian ác. Chúa Giê-xu cấm chúng nói về Ngài, vì chúng biết Ngài. Chúng đã biết Ngài từ lâu, trước khi Ngài đến thế gian làm người. Chúng biết Ngài là **Đấng Thánh của Đức Chúa Trời**, **Đấng đã bắt đầu cuộc chiến cho loài người để giải cứu họ khỏi chúng. Và khỏi bệnh tật và tội lỗi của họ.**

Sáng hôm sau, rất sớm, khi mọi người còn ngủ và trời còn tối, Ngài đã thức dậy và đi ra ngoài. Ngài đến một nơi vắng vẻ, hoang vu. Để cầu nguyện một mình. Ngài tìm sự thông công với Cha Ngài và nài xin sức mạnh, sự khôn ngoan và sự chỉ dẫn, với tư cách là Đầy Tớ trọn vẹn của Đức Chúa Trời. Khi Phi-e-rơ và những người khác thấy Ngài không có trong nhà, họ đi tìm Ngài. Khi tìm được rồi, họ thưa với Ngài: Mọi người đều đang tìm Thầy. Nhưng Ngài phán: Chúng ta hãy đi đến các làng khác nữa để giảng ở đó, vì Ta đến là vì việc ấy. Ta không thể ở lại một chỗ. Còn nhiều người hơn nữa phải được nghe sứ điệp vui mừng. Đến làng nào, Ngài cũng vào các nhà hội, rao giảng Tin Lành, tin vui, và đuổi quỷ.

Người phung trên đường

Dọc đường, có một người phung đến cùng Ngài. Trên con đường bên ngoài thành, vì người ấy không bao giờ được phép vào thành. Người ấy quỳ sụp trước mặt Ngài mà nài xin: Nếu Thầy muốn, Thầy có thể làm cho tôi được sạch khỏi bệnh phung! Chúa Giê-xu xúc động sâu xa trong lòng vì tiếng kêu cứu tuyệt vọng ấy, nhưng cũng vì lòng tin chắc của người ấy. Ngài giơ tay ra với lòng thương xót và trắc ẩn sâu xa. **Ngài rờ đến người ấy**. Không chút sợ hãi rằng chính mình sẽ bị lây căn bệnh da rất dễ lây này. Chúa Giê-xu phán: Ta muốn, hãy được sạch! Lập tức bệnh phung biến mất, người ấy được sạch hoàn toàn. Người đã bị kết án phải chết dần khi còn sống nay đã nhận lại sự sống. Chúa Giê-xu nghiêm khắc dặn người ấy phải giữ im lặng, và sai người ấy đi đến thầy tế lễ. Người ấy phải theo quy định của Môi-se trong Lê-vi Ký 14 mà đi đến thầy tế lễ, dâng một của lễ tẩy sạch và để thầy tế lễ tuyên bố mình là sạch. Nhưng người ấy đi và kể ra khắp nơi. Phải, người ấy không thể im lặng và ăn mừng sự chữa lành của mình ở bất cứ nơi nào có thể.

Hậu quả là Chúa Giê-xu không còn có thể công khai vào thành được nữa. Vì vậy Chúa Giê-xu ở bên ngoài, tại những vùng hoang vắng. Nhưng ngay cả ở đó, người ta từ khắp nơi vẫn kéo đến cùng Ngài.

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì bạn muốn làm trong đời sống mình không?

Điều gì nơi Chúa Giê-xu khiến bạn say mê?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài! Hãy nói với Ngài lòng ngưỡng mộ của bạn!

Bạn có thắc mắc không, có điều gì chưa rõ không – hãy ghi lại!

Chương 2

Sự tha thứ và sự chữa lành cho một người bại

Vài ngày sau, Ngài lại về Ca-bê-na-um. Vào một ngôi nhà. Cả thành đều hay tin. Và mọi người lại kéo đến. Họ đứng chật trước cửa và khắp nơi, đến nỗi không ai còn chen qua được. Chúa Giê-xu giảng cho họ Lời Đức Chúa Trời, tin vui về Nước Đức Chúa Trời. Bấy giờ có **bốn người khiêng một người bại nằm trên tấm chiếu**, đến để đem người ấy tới cùng Chúa Giê-xu. Nhưng vì đám đông quá lớn, họ không thể đến gần Chúa Giê-xu. Không chần chừ, họ khiêng người ấy trèo lên mái nhà, dỡ mái nhà làm bằng rơm và đất sét ra. Đó là một mái nhà đơn sơ, dễ sửa lại. Rồi họ thòng người bại qua lỗ hổng xuống trong nhà, nơi Chúa Giê-xu đang ở. Ngay trước chân Ngài. Một hành động đầy kịch tính. Một lời xin chữa lành không cần lời nói. Khi Ngài thấy việc những người này làm, và thấy đức tin của họ rằng Ngài có thể chữa lành người này, Ngài phán với người bại: **Hỡi con, tội lỗi con đã được tha!** Có lẽ, mọi người chứng kiến đều nghĩ vậy, Ngài muốn nói đến cái mái nhà bị hư. Nhưng những lời ấy đi sâu hơn nhiều và có ý nghĩa hơn nhiều. Dù người ấy không đến cùng Chúa Giê-xu để được tha tội, Chúa Giê-xu ban cho người ấy trước hết điều quan trọng nhất mà một con người cần. Sự chữa lành tấm lòng và một lương tâm trong sạch. Sự tha thứ của Đức Chúa Trời là điều quan trọng nhất. Và sự tha thứ giữa người với người là hạt giống mạnh mẽ nhất của sự bình an. Có mấy thầy thông giáo ngồi đó, sững sờ trước những lời ấy. Người này nói gì vậy? Người nói phạm thượng. Ai có thể tha tội – chỉ một mình Đức Chúa Trời mà thôi. Người ấy phải đến với thầy tế lễ, và chỉ ở đó mới nhận được sự tha thứ cùng với một của lễ. Họ nghĩ thầm như vậy. Chúa Giê-xu liền biết trong tâm linh mình phản ứng của họ. Sao các ngươi suy nghĩ như vậy trong lòng? Các ngươi nghĩ điều nào dễ hơn, nói với người này: Tội lỗi con đã được tha, hay nói: Hãy đứng dậy, vác giường mình mà đi? Nhưng để các ngươi biết rằng Con Người có thẩm quyền tha tội trên đất, cũng như Đức Chúa Trời ở trên trời, Ngài phán với người bại: Hãy đứng dậy, vác giường mình mà về nhà. Người bại lập tức đứng dậy và vác giường

mình. Trước mặt mọi người đang tụ tập trong nhà và trước nhà, người ấy đi ngang qua họ, khỏe mạnh và lành lặn. Mọi người đều sững sờ, phấn khởi và ngợi khen Đức Chúa Trời. Vì chỉ Ngài mới có thể làm nên phép lạ này. Và quả thật Đức Chúa Trời đang đứng trong ngôi nhà ấy, chỉ có điều họ không biết. Họ chưa từng thấy việc như vậy bao giờ.

Lê-vi, người thu thuế

Rồi Chúa Giê-xu và các môn đồ lại đi ra bờ biển gần đó. Cả đoàn dân đông lại kéo đến cùng Ngài. Tại đó, Ngài dạy họ những điều về Đức Chúa Trời bằng những lời họ chưa từng nghe. Trên đường đến đó, Ngài thấy Lê-vi, con của A-phê, ngồi tại trạm thu thuế, nơi ranh giới giữa hai địa hạt cai trị của các con trai Hê-rốt. Đó là một nghề bị ghét bỏ, được người La Mã bảo trợ. Không ai muốn nộp thứ thuế ấy, nhất là nộp cho một người trong dân mình. Ông là một người Y-sơ-ra-ên, nhưng bị người ta xa lánh như một kẻ phản bội.

Chúa Giê-xu phán với ông, như trước đó đã phán với các môn đồ khác: **Hãy theo Ta!** Hết sức ngỡ ngàng vì có người quan tâm đến mình và gọi đích danh mình, ông liền đứng dậy, thu xếp đồ đạc để ra đi mãi mãi và theo Ngài. Lê-vi, tức là Ma-thi-ơ, mời Chúa Giê-xu đến nhà mình và mở một bữa tiệc vui vẻ. Nhiều đồng nghiệp của ông cũng đến. Họ ngồi ăn thoải mái quanh bàn. Chúa Giê-xu và các môn đồ cùng với những người thu thuế và những kẻ có tội. Những người bị loại ra khỏi nhà hội. Ai trong thành cũng biết họ và xa lánh họ. Nhiều người trong số họ đi theo Ngài, vì họ thấy lòng thương xót của Ngài và cảm thấy được kéo đến gần Ngài. Khi các thầy thông giáo và người Pha-ri-si thấy vậy, họ lại một lần nữa kinh hãi. Sao Ngài có thể ăn mừng với những người này? Họ nói điều đó với các môn đồ, vì không dám nói thẳng với Ngài. Nhưng Chúa Giê-xu nghe được và phán: Không phải người mạnh khỏe cần thầy thuốc, mà là người bệnh. Sao thầy thuốc lại chỉ ở với người lành mạnh? **Ta đến để đem sự cứu rỗi và sự chữa lành, cho Y-sơ-ra-ên và cho cả thế gian.** Ta đến để kêu gọi những kẻ có tội vào Nước Đức Chúa Trời. Chứ không phải những người công chính. Hay những người tưởng mình là công chính. Những kẻ có tội không phải cứ mãi là kẻ có tội, Ta đem đến sự tha thứ và sự chữa lành tấm lòng. Ta không chỉ giảng sự ăn năn, mà Ta còn trở nên bạn của họ và ngồi ăn chung bàn với họ.

Chúa Giê-xu nói về sự kiêng ăn

Các môn đồ của Giăng Báp-tít và các môn đồ của người Pha-ri-si đều kiêng ăn. Có những lúc họ không ăn uống gì. Họ hỏi Chúa Giê-xu tại sao các môn đồ của Ngài không kiêng ăn. Ngài đáp: Khách dự tiệc cưới có thể kiêng ăn khi chàng rể còn ở với họ chăng? Quả thật họ không thể kiêng ăn khi chàng rể còn ở với họ. Nhưng sẽ đến những ngày họ sẽ kiêng ăn. Đó là khi chàng rể bị cất khỏi họ, phải, khi các thầy thông giáo và người Pha-ri-si sẽ giết chàng rể và tưởng rằng có thể chấm dứt tiệc cưới. Bữa tiệc cưới lớn là một hình ảnh tuyệt vời về Thế Giới Mới của Đức Chúa Trời, được tạo dựng qua Đấng Christ. Một thế giới mới, trong đó mỗi người sẽ có dư dật, và sẽ có sự bình an và sự công chính cho mọi người. Không ai lấy miếng vải mới mà vá áo cũ. Vì nếu vậy, miếng vá mới sẽ rách ra, cái mới kéo rách cái vải cũ đã sờn, và chỗ rách lại càng tệ hơn trước. Người ta cũng không đổ rượu mới, còn đang lên men, vào bầu da cũ. Vì rượu mới sẽ làm nứt bầu da cũ. Rồi cả hai đều hư mất. Rượu mới phải đổ vào bầu da mới. **Chúa Giê-xu đem đến một điều hoàn toàn mới. Sự chữa lành, sự tha thứ, lòng thương xót, sự gần gũi với những người bị gạt ra ngoài và cơ hội để bắt đầu lại.** Điều đó không hợp với lối suy nghĩ cứng nhắc và các truyền thống của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si. Từ lâu họ đã thổi phồng điều cũ thành một hệ thống của loài người với vô số điều răn, điều cấm và những truyền thống không cần thiết. Như vậy họ đã đi xa khỏi Môi-se và Kinh Thánh. Nhưng việc loại trừ những kẻ có tội ra khỏi cộng đồng mãi mãi đã chấm dứt trong ân điển của Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu thách thức người Do Thái thời Ngài, và cả mọi người ngày nay, hãy nghe Ngài và theo Ngài. Theo Ngài, Đấng là sự sống và ban sự sống mới. Cho mọi người, nhất là cho những người bị ruồng bỏ, bị khước từ và những kẻ có tội. Điều mới đã bắt đầu trong Ngài, và điều cũ phải nhường chỗ và bị bỏ lại phía sau.

Chúa Giê-xu nói về ngày Sa-bát

Vào ngày Sa-bát, Chúa Giê-xu đi qua các cánh đồng lúa mì. Các môn đồ đi với Ngài, vừa đi vừa bứt bông lúa. Người Pha-ri-si nói với Ngài: Thầy xem kìa, các môn đồ Thầy làm điều không được phép. Nếu người khác làm như vậy thì họ chẳng quan tâm. Nhưng họ theo dõi rất kỹ Chúa Giê-xu và các

môn đồ Ngài, để tìm ra bất cứ điều gì có thể dùng để tố cáo Ngài. Ngài phán với họ: Các ngươi chưa đọc điều vua Đa-vít đã làm sao, khi vua và những người đi theo vua bị đói lắm? Khi vua vào nhà Đức Chúa Trời trong thời thầy tế lễ cả A-bi-a-tha và ăn bánh bày ra trước mặt Đức Chúa Trời, là bánh không ai được phép ăn ngoài các thầy tế lễ? Vua lại cho tất cả những người đi theo ăn nữa. Ngài phán với họ: Ngày Sa-bát được lập nên vì loài người, để người ta được nghỉ ngơi sau một tuần vất vả và cảm tạ Đức Chúa Trời. Không phải loài người được dựng nên vì ngày Sa-bát. Ngày Sa-bát được ban cho loài người. Loài người có trước. Các ngươi phải biết: Con Người là Chúa của ngày Sa-bát. Ở đây Chúa Giê-xu gián tiếp cho thấy Ngài là Con vua Đa-vít, là Vua chưa được nhận biết và chưa được đội mão ngồi trên ngai của Ngài. Và là Chúa của ngày Sa-bát, Ngài cũng là Đấng đã lập nên ngày Sa-bát.

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì bạn muốn áp dụng trong đời sống mình không?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài!

Chương 3

Chữa lành trong nhà hội vào ngày Sa-bát

Ngài lại vào nhà hội tại Ca-bê-na-um, ngay trong ngày ấy, vào ngày Sa-bát. Ở đó có một người có một bàn tay bị teo và tê liệt. Họ rình xem Ngài có chữa lành người ấy trong ngày Sa-bát không. Họ đã biết rõ là Ngài có thể làm được, nhưng điều đó lúc này chẳng có nghĩa lý gì với họ. Vì họ đang ráo riết tìm cớ để tố cáo Ngài. Chúa Giê-xu phán với người teo tay: Hãy đến đây, đứng ở giữa. Mọi người phải thấy ngươi. Rồi Ngài phán với những kẻ đang rình rập Ngài: Trong ngày Sa-bát, được phép làm điều lành hay làm điều dữ? Được phép cứu một mạng người hay giết đi bằng cách không ra tay giúp đỡ? Họ ngồi đó không nói một lời và làm thinh. Trước câu hỏi đánh vào lương tâm này, họ còn biết nói gì? Nếu chính họ cần được giúp đỡ và có thể được giúp vào ngày Sa-bát thì sao? Bấy giờ Ngài nhìn họ, tất cả những người đang ngồi im lặng đó, không thốt nên lời rằng người ta **phải làm điều lành vào mọi lúc**, và chắc chắn không còn gì phải hỏi, luôn luôn và vào mọi lúc phải cứu mạng người, dù có phải ngày Sa-bát hay không. Ngài nhìn họ, nhìn khắp mọi người chung quanh, trong cơn giận. Ngài không phạt họ bằng sự rủa sả của một bàn tay teo quắt. Không, Ngài buồn rầu sâu xa về sự cố chấp và sự cứng cỏi của lòng họ. Rồi Ngài nhìn người đứng ở giữa và phán: Hãy giơ tay ra! Người ấy giơ tay ra, và tay liền được lành. Ngài làm điều lành, còn họ thì muốn ngăn cản.

Bấy giờ các thầy thông giáo giận dữ bỏ ra ngoài và bàn mưu với đảng Hê-rốt, là các nhà lãnh đạo chính trị, để tìm cách giết Ngài. Chính họ không có thẩm quyền để thực hiện ý định của mình, nhưng họ phải liên kết với thẩm quyền chính trị, mà trước hết phải thuyết phục được những người này. Dù sao thì quyết định của họ đã có, vấn đề chỉ còn là khi nào họ có thể ra tay.

Chữa lành đám đông bên hồ Ghê-nê-xa-rết

Chúa Giê-xu cùng các môn đồ rời đi ra bờ hồ. Một đoàn dân rất đông từ Ga-li-lê đi theo Ngài, cũng có người từ Giu-đê và Giê-ru-sa-lem. Từ xứ Y-đu-mê

và cả từ bên kia sông Giô-đanh, từ miền chung quanh Ty-rơ và Si-đôn. Thật đông đảo. Họ đã nghe những gì Ngài làm và việc Ngài không từ chối một người nào. Vì thế ai nấy đều kéo đến. Thật là một chuyện chấn động. Để khỏi bị đám đông chen lấn đè lên, Ngài bảo các môn đồ sắm sẵn một chiếc thuyền. Vì Ngài chữa lành tất cả những ai đến. Đám đông chen lấn xô tới. Họ còn nhào tới Ngài, vượt qua cả những người khác, để rờ đến Ngài. Khi những người bị quỷ ám đến, họ sấp mình xuống trước Ngài, quỳ gối. Và các tà ma trong họ kêu lên, hốt hoảng và bồn chồn: Ngài là Con Đức Chúa Trời! Điều chúng nhận biết chẳng giúp gì cho chúng, và chúng cũng không thích điều đó, vì chúng bất lực. Chúng cảm thấy giờ thất bại của chúng đã đến. Chúng linh cảm rằng chúng sẽ thua trong cuộc chiến này. Vì thế chúng tìm cách dùng những lời ấy để giữ quyền kiểm soát đối với Ngài.

Nhưng chúng không được định để công bố lẽ thật về Chúa Giê-xu. Thời điểm cũng chưa chín muồi. Chúa Giê-xu nghiêm khắc ngăn cấm chúng, để chúng không tỏ ra công khai Ngài là ai.

Chúa Giê-xu kêu gọi mười hai môn đồ

Ngài lên một ngọn núi và gọi những người Ngài muốn đến cùng Ngài. Họ đến cùng Ngài. Đó là những người theo Ngài, chứ không chỉ là những người đến để được chữa lành. Trong số họ, Ngài chọn mười hai người. Những người này phải ở với Ngài. Họ phải học và trải nghiệm những gì Chúa Giê-xu trải nghiệm, để được trang bị. Ngài sẽ sai họ đi làm những việc Ngài làm: giảng dạy và lấy thẩm quyền mà đuổi các ác linh, các quỷ. Cuộc chiến vẫn tiếp diễn. Sự kêu gọi và chức vụ này phải được mở rộng ra, vì Chúa Giê-xu, với tư cách là một con người, chỉ có một mình thì có giới hạn. Và một ngày kia, Ngài sẽ không còn ở giữa họ một cách thấy được nữa. Ngài chọn mười hai người trong số họ. Như mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. Nơi mười hai sứ đồ, người ta thấy rõ rằng Đức Chúa Trời để mắt đến toàn thể Y-sơ-ra-ên, và sự phục hồi Y-sơ-ra-ên trong Nước Đức Chúa Trời đã được thấy trước. Đây không chỉ là một sứ mạng chữa lành, mà là một sự đổi mới về mọi mặt. Đó là **nhóm Mười Hai**:

- Si-môn, mà Ngài đặt tên là Phi-e-rơ (đá)
- Gia-cơ con Xê-bê-đê

- Giăng em Gia-cơ. Ngài gọi hai người này là Bô-a-nẹt, nghĩa là con của sấm sét.
- Anh-rê
- Phi-líp
- Ba-thê-lê-my
- Ma-thi-ơ
- Thô-ma
- Gia-cơ con A-phê
- Tha-đê
- Si-môn người Ca-na-an
- Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ cũng đã nộp Ngài.

Gia đình của Đấng Mê-si-a – phần thứ nhất

Chúa Giê-xu vào một ngôi nhà. Rất đông người lại kéo đến cùng Ngài. Ngài và các môn đồ không có cả thì giờ để ăn bánh. Gia đình Ngài nghe vậy thì đi ra để tìm Ngài. Họ đã chán ngấy cảnh ồn ào quanh người anh em của mình. Họ nói rằng Ngài đã hoàn toàn mất trí. Người ta chỉ trỏ vào họ, khiến họ xấu hổ.

Sự phạm thượng đến Đức Thánh Linh

Có những thầy thông giáo quan trọng từ Giê-ru-sa-lem xuống. Họ đã nghe và đã thấy những gì xảy ra. Họ phán xét Ngài nhanh chóng và gay gắt hơn bao giờ hết: Bê-ên-xê-bun, chúa các quỷ, đang hành động trong người này. Nhờ chúa quỷ và quyền lực của nó mà người đuổi quỷ ra khỏi những kẻ bị quỷ ám. Chúa Giê-xu gọi họ lại gần và dùng ví dụ mà phán với họ: Làm sao Sa-tan đuổi được Sa-tan? Nếu một nước tự chia rẽ, đánh lẫn nhau, thì nước ấy không thể đứng vững được. Nếu một nhà tự chia rẽ, tranh chấp lẫn nhau, thì nhà ấy không thể đứng vững được. Nếu Sa-tan, chúa các quỷ, nổi lên chống lại chính mình và tự đánh mình, thì nó không thể tồn tại. Đó sẽ là sự cuối cùng của nó. Không ai có thể vào nhà người mạnh sức mà cướp lấy đồ đạc của người ấy, nếu trước hết không đánh bại và trói người mạnh sức ấy lại. Chỉ khi đó mới cướp sạch nhà ấy được. **Ta là Đấng chiến thắng**, và Ta đang bắt đầu cướp lấy đồ đạc ấy, như các ngươi có thể thấy.

Quả thật, Ta nói cùng các ngươi: Mọi tội lỗi của loài người sẽ được tha, và cả mọi lời phạm thượng nữa. Nhưng ai phạm thượng đến Đức Thánh Linh, là Đấng mà nhờ quyền năng Ngài Ta đuổi quỷ, thì đời đời không được tha. Người ấy tự chuốc lấy tội đời đời. Sự phạm thượng của họ là gán cho Chúa Giê-xu một tà ma, như thể nhờ quyền lực của tà ma ấy mà Ngài làm mọi việc này. Ai tin như vậy và cứ giữ mãi điều đó, thì không ăn năn sẽ không được tha thứ.

Gia đình của Đấng Mê-si-a – phần 2

Trong lúc ấy, mẹ và các em trai Ngài đã đến và đứng ngoài cửa. Người ta ngồi chung quanh Ngài và nghe Ngài. Rồi có tin đưa vào đến Ngài: Mẹ, các em trai và các em gái Thầy đang ở ngoài kia tìm Thầy. Ngài đáp: Ai là mẹ Ta, ai là anh em và chị em Ta? Rồi Ngài đưa mắt nhìn quanh, nhìn mọi người đang ngồi chung quanh mình. Ngài phán: Hãy xem, tất cả các ngươi là mẹ Ta và anh em Ta! **Hễ ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời, người ấy là anh em, chị em và mẹ Ta!**

Đó là gia đình thật của Đức Chúa Trời, ngày nay, sau 2000 năm, đã lan rộng khắp trái đất, và một ngày kia sẽ sống trong nhà Cha. Mãi mãi là gia đình của Đức Chúa Trời.

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì không, có lẽ cả điều bạn muốn áp dụng trong đời sống mình?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài!

Bạn có thắc mắc không, có điều gì chưa rõ không, vậy hãy ghi lại!

Chương 4

Chúa Giê-xu dùng ví dụ để minh họa Nước Đức Chúa Trời

Ví dụ về người gieo giống và bốn loại đất: "Hãy nghe"

Chúa Giê-xu tiếp tục sứ mạng rao giảng của Ngài. Một lần nữa bên hồ Ghê-nê-xa-rết. Người ta kéo đến mỗi lúc một đông. Để khỏi bị chen lấn đè lên mà vẫn đến được với càng nhiều người càng tốt, Ngài xuống một chiếc thuyền và chèo ra cách bờ vài mét. Như trong một đấu trường, Ngài đến được với rất nhiều người. Mặt nước đưa lời Ngài đi xa đến mọi người đang nghe. Ngài dạy dân chúng và các môn đồ nhiều điều bằng những so sánh, bằng ví dụ. Trong lời dạy, Ngài phán với họ: **Hãy nghe!** Hãy hình dung người nông dân ra đồng mang theo giống và gieo, rải hạt giống càng đều càng tốt. Có một phần hạt rơi dọc đường. Chim chóc đến ăn sạch. Một phần hạt khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, có ít đất. Ở đó hạt giống mọc lên nhanh chóng và lớn lên. Khi mặt trời chiếu gay gắt xuống, những mầm non liền khô héo, vì không có rễ sâu.

Một phần hạt khác rơi vào bụi gai. Gai cũng mọc nhanh, và dưới bụi gai, cây non đang lớn lại bị nghẹt. Ở đây cũng không có trái. Rồi có hạt rơi nhằm chỗ đất tốt. Hạt nảy mầm, mọc cao lên và kết quả. Nhiều ít khác nhau: một bông được 30 hạt, bông khác 60, và bông khác nữa thậm chí 100 hạt. **Ai có tai để nghe, hãy nghe cho kỹ, chăm chú và với tấm lòng rộng mở!** Sau đó, khi mọi người đã về nhà, nhóm Mười Hai và những người còn ở chung quanh Ngài hỏi Ngài: Các ví dụ này có nghĩa gì? Thầy muốn nói gì qua đó? Bấy giờ Ngài, chính Ngài là Người gieo giống thiên thượng, phán với họ: Các ngươi là những người ở với Ta và theo Ta, các ngươi được ban cho hiểu sự mầu nhiệm của Nước Đức Chúa Trời. Đối với các ngươi, đó không còn là điều bí ẩn nữa, mà là sự hiểu biết và thông hiểu, vì điều đó đã được bày tỏ cho các ngươi. Nhưng những người ở bên ngoài, những người không thật sự lắng nghe bằng tấm lòng rộng mở, thì được nghe kể bằng ví dụ. Như Ê-sai 6:10 đã nói: Để họ xem thì xem mà không thấy, nghe thì nghe mà không hiểu, kẻo họ quay lại mà được tha tội. Có nhiều tấm lòng cứng cỏi và chai đá, nghe và

thấy những gì Ta nói và Ta làm. Nhưng còn phải xảy ra những gì nữa thì họ mới tin?

Ngài phán với họ: Các ngươi không hiểu ví dụ này sao? Thế thì làm sao các ngươi hiểu được mọi ví dụ khác? Người gieo giống gieo Lời Đức Chúa Trời, bằng cách rao giảng và truyền lại Lời ấy, như Ta đang làm, để Lời rơi vào lòng người, phải, rơi vào mảnh đất của tấm lòng. Những người ở dọc đường là những người nghe Lời, nhưng Sa-tan, ma quỷ, đến cướp Lời đi và chẳng còn lại gì. Nó tìm mọi cách ngăn cản vương quyền của Đức Chúa Trời đến được với mọi người. Có những người vui mừng tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời, tin vui. Đó là hạt giống rơi nhằm chỗ đất đá sỏi chỉ có ít đất. Những người này không có rễ, họ hay thay đổi, là những người chỉ sống theo lúc. Khi đức tin bị thử thách bởi hoạn nạn hay sự bắt bớ vì có Tin Lành, họ hoàn toàn bị bất ngờ. Thất vọng, họ liền ném bỏ đức tin. Rồi có những người được gieo vào bụi gai. Lời đã vào đến lòng họ, bắt đầu lớn lên. Nhưng rồi những lo lắng của đời sống kéo đến, những điều không có giải pháp nhanh chóng, mà có lẽ họ đã trông đợi nơi Tin Lành. Sự quyến rũ của giàu sang và danh vọng cũng kéo mục đích đời sống ra xa khỏi Lời. Những ham muốn đủ thứ có chỗ đứng trong đời sống. Những điều như vậy làm nghẹt Lời của Tin Lành. Đó chỉ là một lúc tỉnh thức ngắn ngủi. Và rồi có những người mà Lời gặp được đất tốt. Nơi có lòng sẵn sàng quay về và trung tín, nơi Lời được tiếp nhận và kết quả, và đối với họ Lời quan trọng hơn mọi sự khác. Dù có khó khăn và thắc mắc. Những người ấy kết quả, người thì gấp ba mươi, người thì gấp sáu mươi hay gấp một trăm. Bông trái mà chính Đức Chúa Trời làm cho lớn lên và chín muồi trong họ.

Ví dụ về cái đèn

Chúa Giê-xu phán với họ: Cái đèn không phải để người ta đặt dưới cái thùng hay dưới gầm giường. Phải đặt nó ở nơi nó soi sáng mọi vật. Mọi điều được giấu kín trong bóng tối, một ngày kia sẽ được tỏ ra, mọi điều bí mật cũng sẽ được đưa ra ánh sáng.

Sứ điệp của Ta, Tin Lành về Nước Đức Chúa Trời, sẽ không bị giấu kín. Tin Lành ấy sẽ được đem đi khắp thế giới, khi Ta đã sống lại và ngồi trên ngai của Cha Ta.

Ai có tai để nghe, hãy nghe cho kỹ, chăm chú và với tấm lòng rộng mở!

Các ngươi lường cho người ta mực nào, thì sẽ được lường lại và chia phần cho mực ấy. Các ngươi đánh giá Ta thế nào, các ngươi sẽ nhận lãnh thế ấy. Nếu các ngươi tiếp nhận Ta, các ngươi nhận lãnh mọi sự. Ai có Ta thì sẽ nhận được nơi Ta nhiều hơn nữa, phải, mọi sự. Ai chỉ tò mò muốn biết Ta là ai, ai không tin Ta và không theo Ta, thì sẽ mất hết mọi sự quan tâm đến Ta. Và không có phần gì trong Nước Đức Chúa Trời.

Ví dụ về hạt giống mọc lên

Nước Đức Chúa Trời cũng như một người ra đi và gieo giống xuống đất. Sau khi gieo xong, người ấy chẳng làm gì được hơn là chờ đợi, đi ngủ rồi lại thức dậy. Cứ thế nhiều lần. Cũng như hạt giống trước hết ngủ trong lòng đất, cho đến khi nẩy mầm và lớn lên. Hạt giống lớn lên thế nào, và điều ấy xảy ra ra sao, người ấy không biết. Đất tự nhiên sinh ra hoa lợi – như một sự sống lại –, trước hết là cây non, kế đến là bông, rồi trong bông những hạt lúa mì lớn lên. Khi lúa đã chín, người ấy cầm lưỡi liềm ra đi và gặt hái mùa màng về. Phải, mùa gặt sẽ được thu về, như Giô-ên 3:13 đã báo trước. Những khởi đầu nhỏ bé là cần thiết và quý giá. Và không bao giờ đáng khinh. Cần có thời gian để lớn lên. Vương quyền của Đức Chúa Trời không hiện ra trong chốc lát và có mặt khắp nơi. Mọi sự đều cần thời gian để chín muồi và lớn lên. Nhưng mùa gặt mà Đức Chúa Trời mong đợi từ lâu sẽ đến. **Phải, mùa gặt sẽ đến. Hãy gieo Lời và kiên trì chờ đợi!**

Ví dụ về hạt cải nhỏ nhất

Ngài lại phán: Chúng ta còn sánh Nước Đức Chúa Trời với gì nữa? Giống như một hột cải, là hạt nhỏ nhất và tầm thường nhất được gieo xuống đất. Nhưng rồi nó mọc lên và trở nên lớn. Lớn hơn mọi thứ rau. Cây ấy đâm nhánh, lớn đến nỗi chim chóc làm tổ dưới bóng của nó. Nước Đức Chúa Trời đã bắt đầu nhỏ bé, với Chúa Giê-xu và nhóm Mười Hai, nhưng sau cùng sẽ lan rộng khắp trái đất. Ngài còn dùng nhiều ví dụ khác nữa mà giảng cho dân chúng. Nhưng chỉ bằng ví dụ mà thôi. Ngài giải thích riêng và cặn kẽ cho các môn đồ Ngài.

Chúa Giê-xu làm chủ cơn bão trên hồ Ghê-nê-xa-rết

Chiều hôm ấy, Chúa Giê-xu phán với các môn đồ: Chúng ta hãy qua bờ bên kia hồ. Họ từ giã đám đông. Các môn đồ chuẩn bị thuyền và đưa Chúa Giê-xu đi theo, đúng như lúc ấy Ngài đang có mặt. Mệt mỏi và kiệt sức. Có những chiếc thuyền khác cùng đi theo họ. Bỗng nhiên từ đâu nổi lên một cơn bão lớn. Những cơn gió mạnh từ trên các đỉnh cao ập xuống. Như một thế lực thù địch. Phải, đó là một cuộc tấn công vào Con Đức Chúa Trời. Sóng đập vào thuyền, đến nỗi thuyền đã đầy nước. Một tình thế đầy nguy hiểm. Chúa Giê-xu ở đằng sau thuyền. Ngài gối đầu trên một cái gối mà ngủ, tin cậy rằng sự bảo vệ của Cha Ngài trên trời luôn ở đó bất cứ lúc nào. Các môn đồ đánh thức Ngài và trách móc nói: Thưa Thầy, chúng tôi chết mà Thầy không lo gì sao? Chúa Giê-xu thức dậy. Ngài quở gió bão và ngăm đe nó: Hãy im đi, hãy lặng đi! Cơn bão đã đến thế nào thì cũng lặng đi thế ấy. Mọi sự trở nên yên lặng như tờ. Ngài phán với họ: Sao các ngươi sợ hãi? Các ngươi không có đức tin sao? Ta đang ở đây mà. Các môn đồ rất kinh sợ, gần như nỗi sợ họ đã có khi gặp cơn bão. Họ kinh hoàng thì thầm với nhau: **Người này là ai mà cả biển và gió cũng vâng lời Ngài? Chúng ta đang đối diện với ai đây?**

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì không, điều bạn muốn áp dụng trong đời sống mình?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài!

Bạn có thắc mắc hay có điều gì chưa hiểu không? Hãy ghi lại!

Chương 5

Giải cứu người bị quỷ ám ở bờ bên kia, tại Gergesa

Đức Chúa Trời tỏ mình ra cho những kẻ chẳng hỏi han đến Ngài (Ê-sai 65:1-5)

Họ đi thuyền qua bờ bên kia hồ, đến xứ của người Giê-ra-sê. Thời ấy nơi đó không phải là Y-sơ-ra-ên, mà là nước ngoài, vùng Đê-ca-bô-lơ. Đó là một vùng gồm mười thành trong tỉnh Sy-ri. Khi Ngài vừa bước ra khỏi thuyền ở đó, lập tức có một người đến gặp Ngài. Người này bị một tà ma ám. Người ấy ở trong những hang mộ, giữa những người chết. Người ấy không thể sống trong thành. Vì không ai chế ngự được người ấy, người ấy là mối nguy cho mọi người. Ngay cả xiềng xích cũng không trói được. Người ta đã nhiều lần cùm chân và xiềng người ấy lại, nhưng người ấy mạnh đến nỗi lần nào cũng bẻ gãy hết. Không có ai đủ sức để thuần phục người ấy, vì người ấy như một con thú dữ. Ngày đêm người ấy ở nơi các hang mộ và trên các đồi. Người ấy là hiện thân của sự ô uế. Người ấy rình tìm những xác chết. Người ấy là hình ảnh của sự chết đang sống. Người ấy kêu la lớn tiếng và lấy đá đánh mình. Trần truồng, cô lập, một con người tàn tạ. Đó là người mất hết nhân tính nhất và khốn khổ nhất, giờ đây gặp Chúa Giê-xu.

Người này há chẳng phải là hình ảnh của cả thế giới, đang khao khát được giải cứu và chữa lành giữa cảnh hỗn loạn của mình sao?

Khi người này từ xa thấy Chúa Giê-xu, người ấy chạy đến và sấp mình xuống đất trước mặt Ngài. Người ấy kêu lớn tiếng, nhưng đó là lời của tà ma: Hỡi Giê-xu, Con Đức Chúa Trời Rất Cao, tôi với Ngài có việc gì chăng? Ngài đến đây làm gì? Tôi chẳng có cơ hội nào chống lại Ngài. Ngài là Đấng mạnh sức. Tôi nhân danh Đức Chúa Trời mà khẩn cầu Ngài, xin đừng hành hạ tôi, như tôi đã hành hạ người này! Vì Chúa Giê-xu đã phán với nó: Hỡi quỷ ô uế, kẻ hành hạ, hãy ra khỏi người này! Chúa Giê-xu hỏi nó: Hỡi tà ma, tên ngươi là gì? Nó thưa: Tên tôi là Quân Đoàn, vì chúng tôi đông lắm. Một quân đoàn La Mã gồm 6000 binh lính và 120 kỵ binh. Người này không chỉ bị một con quỷ ám, mà bị rất nhiều quỷ ám. Các quỷ nài xin Ngài nhiều lần và

tha thiết, đừng đuổi chúng ra khỏi miền ấy. Bên sườn đồi dốc có một bầy heo lớn đang ăn. Các tà ma xin Ngài cho chúng nhập vào bầy heo, vì chúng luôn tìm một chỗ ở, là con người, và nếu không được thì cả loài vật. Chúa Giê-xu cho phép chúng. Khi các tà ma nhập vào bầy heo, là loài vật ô uế đối với người Do Thái, chúng tiếp tục công việc tàn phá của mình. Cả bầy từ trên dốc đổ xuống biển và chết đuối hết. Không phải vì Chúa Giê-xu muốn như vậy, mà là vì các quỷ. Bầy heo có chừng 2000 con. Có lẽ chúng muốn bằng cách ấy xúi giục dân chúng chống lại Chúa Giê-xu. Và chúng đã thành công. **Nhưng người ấy giờ đây đã được sạch và được giải phóng**. Những kẻ chăn heo bỏ chạy, khi kinh hoàng thấy việc đã xảy ra. Họ kể lại trong thành và các làng. Dân chúng kéo ra để xem. Họ đến cùng Chúa Giê-xu. Họ không thể tin vào mắt mình, vì người trước kia bị quỷ ám đang ngồi đó bên Chúa Giê-xu, mặc áo quần và hoàn toàn tỉnh táo, bình thường. Người đã bị cả một quân đoàn, một số đông tà ma ám, lại là một con người, không còn như một con thú. Họ đâm ra sợ hãi. Họ thấy điều đó hết sức rợn người. Những người đã chứng kiến mọi việc, sự giải cứu người bị quỷ ám và việc bầy heo lao xuống biển, kể lại cho những người mới đến. Thay vì vui mừng hay mời Chúa Giê-xu ở lại, họ xin Ngài rời khỏi xứ họ. Họ là ví dụ cho những người ở bên ngoài, xem thì xem mà không thấy, nghe thì nghe mà không hiểu. Chúa Giê-xu trở lại thuyền và bước lên. Sứ mạng của Ngài ở bờ bên này, cuộc tiến quân của Ngài vào lãnh thổ dân ngoại, đã kết thúc thành công. Dấu hiệu của vương quyền sắp đến đã được dựng lên. Ở Ga-li-lê thế nào thì ở đây cũng thế. Người được chữa lành rất muốn ở lại với Chúa Giê-xu, khác hẳn với bà con của mình. Đi theo Ngài. Người ấy muốn ở với Đấng giải cứu mình, mãi mãi. Nhưng Chúa Giê-xu không cho phép. Thay vào đó, Ngài phán với người ấy: Hãy về nhà với gia đình ngươi, và thuật lại cho họ những việc lớn lao Chúa đã làm cho ngươi, và Ngài đã thương xót ngươi thể nào. Người ấy đi và rao truyền khắp vùng Đê-ca-bô-lơ những việc lớn lao mà Chúa Giê-xu, phải, Đức Chúa Trời đã làm cho mình. Và rõ ràng Ngài sẵn lòng tiếp tục làm như vậy. Phải, người ấy tiếp nối chức vụ rao giảng của Chúa Giê-xu, Đấng đã trở lại qua bên kia hồ. Ai nghe cũng đều lấy làm lạ. Và còn nhiều hơn cả sự bực tức của họ vì bầy heo đã mất.

Điều gì trong đoạn này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì cho đời sống hằng ngày không?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài!

Bạn có thắc mắc hay có điều gì chưa hiểu không? Hãy ghi lại!

Sự sống lại của con gái Giai-ru – phần 1

Chúa Giê-xu rờ đến những người ô uế – họ lại được sống

Khi đã sang đến bờ bên kia, gần Ca-bê-na-um, như thường lệ lại có rất đông người tụ họp bên bờ hồ để gặp Ngài. Giai-ru, một trong những người cai nhà hội, cũng có mặt ở đó. Bất chấp mọi e ngại và mọi rủi ro có thể xảy đến cho địa vị và phẩm giá của một người cai nhà hội. Có một điều thôi thúc ông. Khi thấy Ngài, ông đến gần và sấp mình dưới chân Ngài. Ông khẩn thiết nài xin Ngài: Con gái tôi, đứa con rất quý đối với tôi và chúng tôi rất thương yêu, đang hấp hối. Xin Thầy đến đặt tay trên nó, để nó được lành và được sống! Chúa Giê-xu thấy sự tuyệt vọng của Giai-ru và Ngài cùng ông đi đến nhà ông. Dân chúng nghe vậy, và một đám đông chen chúc đi theo Ngài.

Người đàn bà bị bệnh mất huyết kinh niên

Trong đám đông chen chúc ấy có một người đàn bà đã mười hai năm bị bệnh mất huyết không cầm được. Vì thế, theo luật pháp, bà bị xem là ô uế. Không chồng, không có sự giao tiếp với cộng đồng, luôn luôn bị tách khỏi mọi người. Cô lập và cô đơn. Bà đã chịu khổ nhiều và đã thử mọi cách để tìm sự chữa lành nơi các thầy thuốc. Việc ấy đã ngốn hết cả gia tài của bà. Và thay vì khá hơn, bệnh lại càng nặng thêm. Nhưng bà chưa bao giờ chấp nhận căn bệnh và buông xuôi trong lòng, mà vẫn tiếp tục tìm sự chữa lành. Giờ đây bà đã nghe về Chúa Giê-xu, Đấng chữa lành, vị Thầy Thuốc lớn, phải, Thầy Thuốc của mọi thầy thuốc. Bà tin chắc rằng chỉ cần rờ đến áo Ngài thôi là bà sẽ được lành. Là người ô uế, bà không bao giờ có thể trực tiếp thưa chuyện với Ngài. Trong cảnh chen lấn, bà đã rờ được Ngài từ phía sau, một cách kín đáo, không nhìn vào mặt Ngài. Và việc đã xảy ra như vậy: bà được lành ngay tức khắc. Bà cảm biết điều đó. Nhưng Chúa Giê-xu cũng cảm biết một điều, đó là quyền năng chữa lành đã ra từ Ngài. Ngài không trở nên ô uế vì sự đụng chạm ấy. Mà hoàn toàn ngược lại. Vì Ngài là **Đấng Thánh của Đức**

Chúa Trời. Ngài liền quay lại và hỏi: Ai đã rờ áo Ta? Điều đó có quan trọng đối với Ngài lúc này, khi đang trên đường đến nhà Giai-ru không? Thời gian của con gái Giai-ru đã gần cạn. Tại sao bây giờ Ngài lại muốn biết điều đó? Phải, người được chữa lành cần biết rằng Chúa Giê-xu biết mình, và biết cảnh khốn khổ của mình. Các môn đồ Ngài bối rối đáp: Dân chúng chen lấn chung quanh Thầy, mà Thầy còn hỏi: Ai đã rờ đến Ta. Nhưng Chúa Giê-xu nhìn quanh để thấy người đã rờ đến Ngài. Người đàn bà nhận ra Chúa Giê-xu đang nói đến mình, và bắt đầu sợ hãi. Giờ đây bà không thể trốn tránh được nữa, nên run rẩy quỳ xuống trước mặt Ngài, trước mặt Đấng Thánh. Bà kể cho Ngài nghe mọi điều bà đã trải qua, và rằng bà chỉ còn thấy nơi Ngài niềm hy vọng cuối cùng của mình. Ngài đáp: **Hỡi con gái, đức tin con đã cứu con. Hãy đi bình an và bắt đầu sống lại**. Con đã được lành khỏi bệnh. Dù cảnh chen lấn của cuộc đời có chật chội đến đâu, có vô vọng thế nào, dù bạn có bất xứng hay cảm thấy mình bất xứng đến mức nào, hãy đưa tay ra hướng về Chúa Giê-xu bằng đức tin! Hãy nhận lấy sự chữa lành như một chiếc lá từ cây sự sống, là chính Chúa Giê-xu!

Sự sống lại của con gái Giai-ru – phần 2

Ngài còn đang nói với người đàn bà, thì có những người quen của người cai nhà hội đến báo cho Giai-ru tin dữ: Con gái ông đã chết rồi. Sao còn làm phiền Thầy nữa? Hãy về nhà đi. Chúa Giê-xu nghe được điều đó, bèn phán với Giai-ru: **Đừng sợ! Chỉ tin mà thôi! Hãy tin cậy Ta!** Rồi trong các môn đồ, Ngài chỉ đem theo Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, là vòng thân cận nhất trong nhóm Mười Hai. Họ đến nhà. Tiếng ồn ào, tiếng than khóc và kêu la rất lớn. Chúa Giê-xu hỏi: Sao các ngươi làm ồn ào và khóc lóc như vậy? Đứa trẻ không chết đâu. Nó đang ngủ. Những người đang để tang chế nhạo Ngài, như người ta vẫn làm ngày nay, khi có người cứ đơn sơ tin cậy Chúa Giê-xu. Rồi Chúa Giê-xu cho mọi người ra ngoài hết. Chỉ có cha, mẹ và ba môn đồ Ngài được vào chỗ đứa bé gái. Chúa Giê-xu nắm tay đứa trẻ và phán: Ta-li-tha Cu-mi! Nghĩa là: Hỡi con gái nhỏ, Ta bảo con, đã đến lúc chỗi dậy! Lập tức đứa bé gái đứng dậy và đi lại được. Sự sống và sức lực đã trở lại. Em đã 12 tuổi. Mọi người đều sững sờ, không thể diễn tả hết niềm vui của mình bằng lời. Chúa Giê-xu ra lệnh cho mọi người đã chứng kiến việc ấy trong phòng không được kể lại cho ai. Ngài không muốn được biết đến như một

người làm cho kẻ chết sống lại một cách lạ lùng, mà như Đấng muốn thay đổi và làm sống lại các tấm lòng, để Nước Đức Chúa Trời thành hình. Ngài cũng bảo cho đứa bé gái ăn, để em được bồi bổ sức lực sau cơn bệnh. **Chúa Giê-xu đối diện với sự chết, cũng như với căn bệnh không chữa được. Và Ngài chiến thắng. Sự chết, kẻ đang giữ cả cõi tạo vật trong vòng nô lệ, chẳng bao lâu nữa sẽ phải nhường chỗ cho sự sống của Đấng Phục Sinh. Nước Đức Chúa Trời đang đến. Không gì ngăn cản được. Nơi nào Chúa Giê-xu đã đến, không còn gì như trước nữa. Vì Ngài đã đến, mọi sự sẽ trở nên mới.**

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì không, điều bạn muốn áp dụng trong đời sống mình?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài!

Bạn có thắc mắc gì về đoạn này không? Có điều gì chưa rõ không? Hãy ghi lại!

Chương 6

Sự vô tín tại Na-xa-rét, quê hương của Chúa Giê-xu

Từ đó Ngài đi đến thành nơi Ngài đã lớn lên cùng gia đình, là quê hương Na-xa-rét của Ngài. Các môn đồ đi theo Ngài. Đến ngày Sa-bát, như thường lệ và như những người Do Thái khác, Ngài vào nhà hội và bắt đầu dạy dỗ. Vì Ngài dạy với thẩm quyền, khác với các thầy thông giáo, nên những người nghe hết sức kinh ngạc. Họ nói: Người này học những điều ấy ở đâu? Người được ban cho sự khôn ngoan biết bao! Và những phép lạ phi thường nào đang được làm ra bởi tay người! Đây chẳng phải là người thợ bình thường, chưa bao giờ là thầy thông giáo, con trai của Ma-ri, mà cha đã qua đời sao? Anh của Gia-cơ, Giô-sê, Giu-đe và Si-môn. Còn các em gái người cũng đang ở đây trong thành với chúng ta. (Họ đã chạy theo Ngài, vì nghĩ rằng Ngài bị mất trí). Họ vấp phạm vì cớ Ngài. Thái độ có vẻ tích cực của họ đối với Ngài đã thay đổi. Họ biết Ngài mà lại không biết Ngài. Họ không tự hỏi tất cả những điều này có ý nghĩa gì cho riêng họ. Nếu vậy, họ đã biết mọi sự khôn ngoan ấy từ đâu mà đến. Chúa Giê-xu phán với họ: Một tiên tri được tôn trọng và được người ta nghe theo. Nhưng không phải ở quê hương mình, không phải giữa bà con mình và trong nhà mình. Họ không nhận ra rằng Ngài đang nói về họ. Ngài không thể làm phép lạ nào ở đó, vì họ hoài nghi, phải, chống đối Ngài. **Đối với họ, Ngài chỉ là người thợ**.

Tuy vậy, ở đó có vài người yếu đuối, những người bệnh, mà Ngài đặt tay trên và chữa lành. Vài người tự đến với Ngài hoặc được đem đến. **Ngài lấy làm lạ về sự vô tín** ở Na-xa-rét. Ngài luôn luôn gặp sự vô tín, nhưng Ngài vẫn chữa lành, vì người ta đến với Ngài. Còn ở đây, phần đông cứ ở nhà, vì họ không nhận biết Ngài là ai và Ngài có thể và sẵn lòng làm gì, kể cả giữa họ. Ai không chịu nổi điều gây vấp phạm là một người thợ bình thường lại thật sự là Con Đức Chúa Trời, thì sẽ không đạt đến sự nhận biết thật về Chúa Giê-xu Christ. Rồi Ngài đi khắp các làng chung quanh và dạy dân chúng Tin Lành về Nước Đức Chúa Trời.

Sứ mạng của nhóm Mười Hai

Rồi Ngài gọi nhóm Mười Hai đến cùng Ngài với một mục đích rõ ràng. Ngài chia họ thành từng nhóm hai người. Theo cách Ngài thấy họ hợp với nhau. Đi hai người với nhau, họ có thể nâng đỡ, che chở và khích lệ nhau. Rồi Ngài sai họ đi khắp vùng chung quanh để làm những việc Ngài làm. Vì Ngài ban cho họ thẩm quyền trên các tà ma, các quỷ, để đuổi chúng ra và bày tỏ sự khởi đầu của vương quyền qua Chúa Giê-xu. Việc ấy bao gồm cả việc rao giảng sự ăn năn và sự quay về. Ngài dặn họ đừng đem theo gì cả. Không lương thực, không bao, không tiền. Chỉ một cây gậy. Như cây gậy của Môi-se hay cây gậy của các tiên tri. Họ phải đem Y-sơ-ra-ên trở lại sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Và họ phải mang dép nơi chân. Cũng không được mặc hai áo, mà chỉ một mà thôi. Như chính Ngài, họ phải chỉ tin cậy một mình Đức Chúa Trời. Họ phải đi ra như những người nghèo không có gì cả. Đến với những người nghèo. **Sự ăn năn cũng phải được thấy rõ trong đời sống của chính họ. Chính họ và cách họ cư xử không bao giờ được trở thành lý do khiến người ta khước từ sứ điệp của họ. Sự an toàn, sự cung ứng và tiện nghi của họ không bao giờ được đặt lên hàng đầu trong sứ mạng của họ.** Một sứ mạng cấp bách, phải được thực hiện ngay lập tức và không cần chuẩn bị nhiều. Một cuộc sai phái đặc biệt cho thời kỳ này, khi Chúa Giê-xu còn ở đây, tại Ga-li-lê. Khi thăng thiên, Ngài lại sai họ đi, và cùng với họ là tất cả những người theo Chúa Giê-xu ngày nay. Trong thời đại chúng ta, ở những đất nước khác, trong những hoàn cảnh khác. Như ngày xưa, điều quan trọng vẫn là rao giảng Tin Lành về Nước Đức Chúa Trời, sự quay về, nhưng cũng là sự phục hồi qua sự chữa lành tâm thần, linh hồn và thân thể. Trong khi đi thi hành sứ mạng, nếu các ngươi được mời vào một nhà, dù nghèo hay giàu, nếu tai và lòng người ta mở ra, thì hãy vào đó và ở lại, cho đến khi tới lúc phải đi tiếp. Hãy đi tiếp, vì càng nhiều người càng tốt phải được nghe. Nhưng nơi nào người ta không nghe các ngươi và không mời các ngươi vào nhà họ, thì hãy giũ bụi nơi dép các ngươi. Họ phải biết rằng Tin Lành không phải là chuyện tùy ý. Đó là một sứ điệp ân điển khẩn cấp. Khước từ sứ điệp ấy là một sai lầm lớn. Đối với vương quyền của Đức Chúa Trời, chỉ có Có hoặc Không. Các môn đồ đi ra và công bố sự ăn năn, sự đổi mới suy nghĩ để quay về với Đức Chúa Trời. Họ đuổi được nhiều quỷ. Họ xức dầu cho nhiều

người bệnh và chữa lành họ. Nơi nào có Chúa Giê-xu và nơi nào có họ, nơi đó có Nước Đức Chúa Trời. Việc làm của họ đã chứng minh điều đó. Họ đi đường trong thẩm quyền của Chúa Giê-xu. Trong danh Ngài. Ngày nay, bất cứ nơi nào có cánh cửa mở ra, bất cứ nơi nào có cơ hội, phải hành động, không để mất thời gian, ngay lập tức!

Giăng Báp-tít bị chém đầu

Dù các môn đồ đã nhận được thẩm quyền thuộc linh, họ vẫn phải sẵn sàng đối diện với mọi điều, và cho đến ngày nay những người theo Chúa Giê-xu cũng vậy. Ai rao giảng Chúa Giê-xu là Vua sẽ gặp sự chống đối trong thế giới của những kẻ cầm quyền, các vua và các hoàng đế, của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si. Điều đó đã xảy đến với Giăng Báp-tít. Câu chuyện của ông, một câu chuyện hết sức khốc liệt, cho chúng ta thấy rõ **bản chất của thế gian và các vua của nó** và **bản chất của Chúa Giê-xu**. Vua Hê-rốt An-ti-pa, con trai của Hê-rốt Đại đế, là người đã ra lệnh giết các trẻ em ở Bết-lê-hem, nghe nói về Chúa Giê-xu và những điều người ta nói về Ngài. Những người dân thường nói về Ngài những điều khiến Hê-rốt bất an. Họ nói Giăng Báp-tít, người mà vua đã cho xử tử, đã từ kẻ chết sống lại, và vì thế những quyền phép lạ lùng như vậy mới hành động qua người. Người khác nói về Ngài rằng đó là Ê-li. Người khác nữa thì nói Ngài là một tiên tri. Từ đó Hê-rốt kết luận rằng Giăng Báp-tít, người mà vua đã cho chém đầu, đã sống lại. Trước đó ít lâu, Hê-rốt đã sai bắt Giăng và bỏ vào ngục. Tất cả chỉ vì vợ vua là Hê-rô-đia, trước kia là vợ của Phi-líp, người anh em cùng cha khác mẹ của vua. Vua đã cướp bà khỏi tay người anh em ấy và cưới bà. Giăng Báp-tít đã nói với vua, không chút do dự và không sợ nhà vua: Theo luật pháp Môi-se, vua không được phép lấy vợ của anh em mình. Hê-rô-đia không chịu nổi sự thật, vì Giăng nói đúng. Bà căm thù ông và tìm cách giết ông, nhưng không làm được. Vì Hê-rốt rất kính nể Giăng. Đối với vua, ông là một người công chính và thánh. Vua che chở ông. Nhiều khi nghe ông nói, vua bối rối, vì Giăng nói cho vua biết những điều vua phải thay đổi. Vua thích nghe ông, nhưng vua không thay đổi. Rồi đến ngày Hê-rô-đia lạnh lùng nắm lấy cơ hội, còn Hê-rốt tự trói tay mình và không còn có thể che chở Giăng được nữa. Nhân ngày sinh nhật, Hê-rốt mở tiệc. Vua mời những người có danh tiếng, nhiều quan chức, các tướng lãnh và những người quyền quý nhất xứ Ga-li-lê. Đó là một

bữa tiệc ồn ào và say sưa. Rồi con gái của Hê-rô-đia bước vào để múa trước mặt những người đàn ông. Điệu múa của cô làm Hê-rốt và mọi người đang ngồi ăn mê mẩn. Hê-rốt say mê đến nỗi nói với cô: Hãy xin ta điều gì con muốn, ta sẽ cho con. Dù con xin đến phân nửa nước ta, ta cũng sẽ cho con. Hê-rốt không biết mình đang nói gì. Người ta đã uống quá nhiều rồi. Không có người La Mã, là những người dung túng vua, thì vua không bao giờ có thể làm một việc như vậy. Vua lặp lại lời hứa ấy nhiều lần. Cô con gái ra ngoài gặp mẹ để bàn về lời hứa rộng rãi ấy. Cô không biết nên xin gì. Nhưng Hê-rô-đia đã chộp lấy cơ hội. Giờ của bà đã đến: Cô phải xin cái đầu của Giăng. Và ngay lập tức. Đầu ông phải được để trên một cái mâm mà đem đến. Khi Hê-rốt nghe lời xin ấy, vua rất buồn rầu và bàng hoàng. Phải, vua thậm chí đã thề sẽ làm theo lời xin của cô gái. Và bây giờ, khi tất cả khách khứa đều đã nghe, vua không thể rút lại được nữa. Vua liền sai đao phủ vào ngục, và người ấy chém đầu Giăng. Người ấy để đầu ông trên một cái mâm đem đến cho cô gái, và cô đem đến cho mẹ mình. Khi các môn đồ của Giăng nghe tin ấy, họ đến lấy xác ông và chôn cất.

Các môn đồ trở về với Chúa Giê-xu sau sứ mạng

Các môn đồ được sai đi đã trở về sau sứ mạng của mình và nhóm lại chung quanh Chúa Giê-xu. Họ vui mừng thuật lại cho Ngài, Đấng chăm chú lắng nghe, những gì họ đã làm và đã dạy, phải, mọi điều họ đã trải qua. Chúa Giê-xu nhìn các môn đồ và đem họ đi, để họ được nghỉ ngơi một chút tại một nơi vắng vẻ. Vì lúc nào cũng có rất nhiều người vây quanh họ, với bệnh tật và những câu hỏi của mình. Họ không có cả thì giờ để ăn. Vậy họ xuống thuyền đi đến một nơi vắng vẻ, nơi họ có thể ở riêng với nhau. Nhưng dân chúng thấy họ đi và đã nghe họ muốn đi đâu. Tin ấy truyền ra, và người ta từ khắp các làng đi bộ đến nơi ấy, và đã có mặt ở đó khi Chúa Giê-xu cùng các môn đồ đến nơi.

5000 người đàn ông cùng nhiều phụ nữ và trẻ em được ăn no

Khi bước ra khỏi thuyền, Chúa Giê-xu thấy đoàn dân rất đông. Họ đã chạy theo Ngài. **Điều đó chạm đến lòng Ngài. Ngài, Người Chăn Hiền Lành, động lòng thương xót.** Vì đám đông ấy giống như chiên không có người chăn. Y-sơ-ra-ên thường được gọi như vậy khi dân ấy không có người lãnh

đạo và không có vua. Rồi Ngài bắt đầu dạy dỗ, cặn kẽ, khá lâu, dễ hiểu và sống động: **những lời của sự sống và của sự khôn ngoan lớn lao**. Khi đã qua một lúc khá lâu, các môn đồ đến cùng Ngài, vì họ lo lắng về những gì sẽ diễn ra trong phần còn lại của ngày và buổi tối. Nơi này vắng vẻ – chính vì vậy mà họ đã đến đây – và trời đã muộn. Ở đây chẳng có gì ăn cả. Xin Thầy cho dân chúng đi đến các trang trại và các làng chung quanh để họ tìm mua đồ ăn. Nhưng Chúa Giê-xu nhìn các môn đồ và phán một điều làm họ sửng sốt: **Chính các ngươi hãy cho họ ăn!** Ngạc nhiên, phải, bối rối, họ thưa: Làm sao chúng tôi kiếm được bánh cho chừng ấy người? Chúng tôi chỉ có 200 đơ-ni-ê, chẳng bao giờ đủ được. Nhưng Ngài hỏi họ: Các ngươi có bao nhiêu cái bánh? Hãy đi xem các ngươi có thể kiếm được bao nhiêu cái bánh ở đây. Họ trở lại, đã tìm được năm cái bánh và hai con cá. Rồi Chúa Giê-xu truyền cho đám đông chia ra và ngồi thành từng nhóm. Từng nhóm năm mươi và một trăm người trên bãi cỏ xanh. Đang mùa xuân, cỏ còn non và xanh tươi. **Ngài, Người Chăn Hiền Lành, dẫn họ đến những đồng cỏ xanh tươi**. Rồi Chúa Giê-xu lấy năm cái bánh và hai con cá. Ngài ngước mắt lên trời và hướng về Đức Chúa Trời, Cha Ngài. Ngài cảm tạ và ngợi khen Cha về thức ăn. Rồi Ngài bẻ bánh ra, để mỗi môn đồ có thể phát cho dân chúng. Ngài cũng chia hai con cá khô cho các môn đồ, và họ đưa tiếp cho người khác. Đoàn dân đông ăn, và một cách lạ lùng, bánh không hề vơi đi. Mọi người đều được no nê. Họ thu nhặt những miếng còn thừa, và số đó còn nhiều hơn số họ đã phát ra: Mười hai giỏ đầy những miếng thừa được mười hai môn đồ thu lại. Có chừng 5000 người đàn ông, chưa kể phụ nữ và trẻ em, đã ăn bánh và cá no nê. **Đó là một dấu hiệu của sự sáng tạo mới, bắt đầu trong Chúa Giê-xu và một ngày kia sẽ trở thành hiện thực cho cả trái đất,** khi không còn ai phải đói và mọi người đều được no đủ. Chúa Giê-xu chăm lo cho dân chúng như Vua thật và Người Chăn thật, trái hẳn với Hê-rốt, kẻ ăn tiệc linh đình cho riêng mình trong cung điện, cách biệt với dân chúng. Chúa Giê-xu là Môi-se mới và lớn hơn, Đấng cho đám đông ngồi xuống có trật tự, ban bánh cho họ tại một nơi hoang vắng, như trong đồng vắng.

Ai biết được người ta có nhận ra rằng một phép lạ lớn đã xảy ra ở đây không. Chúa Giê-xu ban cho dân chúng sự dạy dỗ phong phú và thức ăn dư dật. Thời điểm sẽ đến, khi Chúa Giê-xu đã thăng thiên, sau sự chết và sự sống lại của Ngài, và mệnh lệnh, như ở đây trên bờ hồ, được giao cho mọi

môn đồ: **Đến lượt các ngươi! Các ngươi phải làm việc này! Trong thẩm quyền và quyền năng của Ta.** Dù những thách thức là gì, dù phải mất bao lâu để giải quyết, dù có phép lạ hay không, **đừng bỏ cuộc**. Than vãn và đuổi người ta đi không phải là cách của môn đồ Chúa Giê-xu. Khi mọi khả năng đã cạn và chúng ta dám hành động bằng đức tin, Ngài sẽ có mặt ở đó và hành động.

Qua bờ bên kia – Chúa Giê-xu đi bộ trên mặt biển

Ngay sau đó, Ngài bảo các môn đồ xuống thuyền và qua bờ bên kia trước Ngài, đến Bết-sai-đa. Chính Ngài muốn từ giã dân chúng. Sau khi từ giã họ, Ngài lên núi để cầu nguyện. **Một mình**. Đối với Ngài, điều đó cần thiết cho sự sống. Sự thông công và sự gặp gỡ với Đức Chúa Trời. Trong lời cầu nguyện của Ngài cũng có các môn đồ đang ở trên biển. Khi trời đã tối, các môn đồ đang ở giữa biển, còn Ngài ở trên bờ. Chúa Giê-xu thấy họ chèo vất vả và hầu như không tiến lên được vì ngược gió. Một tình cảnh mà đôi khi chúng ta cũng gặp, khi chẳng có gì tiến triển. Đêm khuya, trước rạng đông, họ vẫn còn ở trên biển. Bấy giờ Chúa Giê-xu đến cùng họ. Ngài đi trên mặt biển như trên đất liền. Trông như thể Ngài muốn đi ngang qua họ. Như sự hiện ra của Đức Chúa Trời, Đấng đã đi ngang qua trước mặt Môi-se. Phải, đó là một sự hiện ra của Đức Chúa Trời! Không phải trên núi, mà trên biển, nơi dân Y-sơ-ra-ên sợ hãi. Chúa Giê-xu không chỉ muốn làm các môn đồ ngạc nhiên, mà muốn cho họ thấy rằng Đức Chúa Trời đang ở đó. Trong xác thịt, như một con người. **Ta ở đây!** Vì các ngươi! Khi thấy Ngài, họ tưởng là thấy ma. Họ kinh hãi đến nỗi kêu thét lên vì sợ. Nhưng Ngài đến gần họ và phán: Đừng sợ, ấy là Ta. **Đấng "Ta là", chính là Yahweh**. Đừng sợ hãi. Ngài bước lên thuyền với họ, và cơn gió ngược đang thổi vào họ bỗng như bị thổi bay đi. Các môn đồ hoàn toàn kinh hãi và bàng hoàng. Họ lấy làm lạ vô cùng. Lẽ ra họ phải tin rằng Chúa Giê-xu có thể làm mọi điều, sau khi chỉ vài giờ trước đó hàng ngàn người đã được no nê với năm cái bánh và hai con cá. Lòng họ vẫn còn đóng kín. Ngay cả họ, những người gần Ngài nhất, vẫn chưa biết Ngài thật sự là ai. Ngài, Đấng Mê-si-a mà họ và Y-sơ-ra-ên trông đợi, đã làm đúng những điều Đấng Mê-si-a phải có khả năng làm. Ngài phải có quyền trên mọi sự, nhưng đồng thời là một con người như chúng ta. Mệt mỏi, nương cậy Đức Chúa Trời, và sau cùng thậm chí phải chết. Bây giờ, khi điều

ấy đã đến và Ngài đang ở đó, họ lại không thể nắm bắt được. Còn chúng ta thì sao, sau khi Mác đã thuật lại cho chúng ta biết bao điều về Ngài? **Chính Ngài, vẫn là Đấng ấy, ngày nay là Chúa của chúng ta.** Ngài canh giữ các môn đồ Ngài, từ trên núi Ngài đã thấy họ, trong đêm tối, và Ngài đã đến để giúp đỡ.

Hàng ngàn người bệnh được chữa lành

Rồi họ đến Ghê-nê-xa-rết, không phải Bết-sai-đa, và ghé bờ ở đó. Khi họ bước ra, dân chúng nhận ra họ. Tin ấy lại lan nhanh như lửa cháy. Mọi người bệnh đều được khiêng đến cùng Chúa Giê-xu trên giường và trên chăn của họ. Người ta đem họ đến từ khắp nơi. Bất cứ nơi nào Chúa Giê-xu đến, vào các thành, các làng và các trang trại, ra các chợ, người ta đều đem người bệnh ra. Họ xin Ngài cho người bệnh chỉ được rờ đến viền áo Ngài để được lành. **Hễ ai rờ đến Ngài thì liền được lành**. Như người đàn bà bị bệnh mất huyết, người đã rờ Chúa Giê-xu từ phía sau và lập tức được chữa lành.

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì không, có lẽ cả điều bạn muốn áp dụng trong đời sống mình?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài!

Bạn có thắc mắc không? Hãy ghi lại!

Chương 7

Điều răn của loài người và điều răn của Đức Chúa Trời

Chúa Giê-xu đang ở Ga-li-lê. Ở đó, Ngài hoạt động nhiều hơn ở mọi miền khác. Việc Ngài xuất hiện, lời nói và việc làm của Ngài đã được đồn khắp xứ và cũng được biết đến tại Giê-ru-sa-lem. Bấy giờ có mấy người Pha-ri-si và thầy thông giáo từ Giê-ru-sa-lem lên đường ra miền bắc để xem xét tình hình. Họ thấy vài môn đồ của Chúa Giê-xu bắt đầu ăn mà không rửa tay. Theo con mắt của họ và theo truyền thống của họ, không rửa tay là ô uế theo nghi lễ. Vì mọi người Pha-ri-si và mọi người Do Thái đều rửa tay trước khi ăn, ít nhất là với một vốc nước. Như vậy họ giữ lời truyền khẩu của tổ phụ mình. Điều đó cũng áp dụng khi họ đi chợ về rồi ăn. Họ còn làm nhiều nghi thức rửa ráy và tẩy sạch như vậy đối với bình, chén uống, chậu đồng, giường và nệm ngồi. Vì thế các thầy thông giáo và người Pha-ri-si hỏi Ngài: Sao môn đồ Thầy không giữ lời truyền khẩu và các quy định của người xưa, mà ăn bằng tay ô uế? Chúa Giê-xu đáp: Tiên tri Ê-sai đã nói tiên tri về các ngươi thật đúng biết bao, như người ta có thể đọc trong Ê-sai 29: **Dân này chỉ lấy môi miệng và những lời trống rỗng mà tôn kính Ta, nhưng lòng chúng nó xa Ta lắm, và chúng nó không thật sự quan tâm đến Ta.**

Họ đã bỏ điều răn của Đức Chúa Trời, và thay vào đó giữ lời truyền khẩu của loài người. Các ngươi đủ khôn khéo để lách điều răn của Đức Chúa Trời và làm cho nó mất hiệu lực, để thay vào đó lập ra những điều răn và quy tắc của riêng mình. Môi-se đã nói: Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi! Và: Ai rủa sả cha mẹ thì phải bị giết. Nhưng các ngươi làm gì? Điều mà cha mẹ các ngươi cần lúc tuổi già, điều các ngươi phải cho họ, thì các ngươi lại gọi là của dâng cho đền thờ. Cha mẹ không nhận được những gì họ cần. Như vậy, các ngươi làm cho điều răn tốt lành của Đức Chúa Trời mất hiệu lực và thay bằng những quy tắc của riêng mình. Những sự xảo trá như vậy, Ta còn có thể kể thêm cho các ngươi nhiều nữa. Rồi Ngài quay sang đoàn dân và phán: Hãy nghe Ta cho kỹ, chăm chú và hiểu điều này: Chẳng có gì từ bên ngoài vào trong người mà có thể làm ô uế người được. Nó không vào lòng, mà vào

bụng, rồi từ đó lại bị thải ra ngoài. Rồi Ngài rời đoàn dân và vào một ngôi nhà. Ở đó các môn đồ hỏi Ngài về điều Ngài vừa nói. Ngài phán: Cả các ngươi cũng không hiểu biết như vậy sao, không hiểu rằng mọi vật từ ngoài vào trong người không thể làm ô uế người được? Nó vào bụng, rồi từ đó bị thải ra ngoài. **Trái lại, điều từ trong người ra mới làm ô uế người.** Vì **từ bên trong con người, từ lòng người, sinh ra những ý tưởng và mưu kế xấu xa: tà dâm, trộm cắp, giết người, ngoại tình, tham lam, gian ác, dối trá, phóng đãng, con mắt ganh tị, vu khống, kiêu ngạo, ngu dại và còn nhiều điều khác nữa. Mọi điều ác ấy đều từ chính con người, từ bên trong mà ra. Những điều đó làm ô uế con người, chứ không phải đôi tay chưa rửa.** Có ai sẵn lòng cho mọi người xem một bức ảnh chụp thế giới ý tưởng và cảm xúc của mình không? Người ta sẽ thấy gì trong đó? Có lẽ cũng có những điều Chúa Giê-xu kể ra ở đây. Không ai có thể tự nhận rằng những điều như vậy không có trong lòng mình. Không ai trở nên ô uế trước mặt Đức Chúa Trời vì sự ô uế theo nghi lễ, bề ngoài. Dân ngoại cũng vậy, họ không ô uế vì họ là dân ngoại mà không phải người Do Thái. Mọi người đều có tội lỗi trong lòng, người Do Thái cũng như dân ngoại đều ô uế và cần được Chúa Giê-xu, Đấng Thánh duy nhất, tẩy sạch. Chúa Giê-xu cũng cho thấy điều đó ngay trong sự việc kế tiếp. Đối với người Do Thái, dân ngoại tự bản chất là ô uế. Nhưng Chúa Giê-xu không nhìn như vậy, và Ngài chứng minh điều đó bằng việc làm của Ngài. **Với Chúa Giê-xu, một thời đại mới đã bắt đầu**.

Con gái của một người đàn bà không phải Do Thái được chữa lành

Từ đó, Ngài và các môn đồ đi đến địa phận thành Ty-rơ. Ở đó Ngài vào một nhà để ẩn mình, để không ai biết Ngài đang ở đó. Nhưng như thường lệ, việc ấy không thành. Vừa nghe tin về Ngài, lập tức có một người đàn bà đến và sấp mình dưới chân Ngài. Con gái nhỏ của bà bị tà ma, một con quỷ, ám. Bà là người Hy Lạp, sinh ra là người Sy-rô-Phê-ni-xi. Bà khẩn nài Ngài đuổi quỷ ra khỏi con gái bà. Nhưng Ngài phán với bà: Hãy để con cái ăn no trước đã. Không nên lấy bánh của con cái mà ném cho chó. Bà hiểu điều Chúa Giê-xu nói, vì Ngài đã đến vì người Do Thái, với tư cách là Đấng Mê-si-a của họ. Vì thế bà nói một điều khiến Chúa Giê-xu cảm kích: Nhưng chó cũng ăn những mẩu bánh vụn rơi dưới bàn của con cái. **Vì ngươi đã nói như vậy và chỉ cần**

những mẩu bánh vụn là đủ, ngươi sẽ được cả cái bánh. Hãy về với con gái ngươi, quỷ đã ra khỏi nó rồi. Bà vội vã về nhà và đã không thất vọng. Đứa trẻ nằm yên trên giường, và quỷ quả thật đã ra khỏi nó.

Một người điếc và ngọng lại nghe được và nói rõ ràng

Rồi Ngài rời Ty-rơ, đi qua Si-đôn, trở lại hồ Ghê-nê-xa-rết, vào giữa vùng Đê-ca-bô-lơ. Chính ở đó Ngài đã chữa lành người bị quỷ ám, người đã bị rất nhiều quỷ trói buộc. Người ta đem đến cùng Ngài một người điếc, nói rất khó khăn và hầu như không ai hiểu được. Họ xin Ngài đặt tay trên người ấy để người ấy được lành. Chúa Giê-xu đem người ấy ra riêng, cách xa đám đông một chút. Ngài đặt ngón tay vào tai người ấy, lấy nước miếng thấm vào ngón tay mình và đặt lên lưỡi người ấy. **Rồi Ngài ngước mắt lên trời, nhìn lên Đức Chúa Trời, Cha Ngài, thở dài và phán: Ép-pha-ta!** Nghĩa là "Hãy mở ra". Lập tức tai người ấy mở ra, và những xiềng xích trói buộc lưỡi người ấy được tháo ra. Người ấy nói được rành rọt rõ ràng. Chúa Giê-xu cấm người ta không được đồn ra việc này. Nhưng như thường xảy ra, Ngài càng cấm thì người ta lại càng đồn các phép lạ của Ngài ra. Trước phép lạ chữa lành này, họ hoàn toàn mất bình tĩnh. Họ chưa bao giờ trải qua điều như vậy, cũng chưa từng dám hy vọng. Họ, là dân ngoại, nói: **Ngài làm mọi việc đều tốt cả**. Ngài khiến người điếc nghe được và người câm nói lại được.

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì không, điều bạn muốn áp dụng trong đời sống mình?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài!

Bạn có thắc mắc không? Có điều gì chưa hiểu không? Hãy ghi lại!

Chương 8

4000 người được ăn no

Một lần nữa có rất đông người ở với Chúa Giê-xu. Họ đang ở trong vùng của dân ngoại. Và một lần nữa, chẳng có gì để ăn. Ngài gọi các môn đồ đến và phán: **Ta thương xót đoàn dân này**. Vì Ta mà họ đã ở đây ba ngày rồi, và họ không có gì ăn. Nếu bây giờ họ bụng đói mà về nhà, mà có người phải đi đường xa, thì họ sẽ kiệt sức ngã quỵ. Các môn đồ thưa: Ở ngoài đồng vắng này, chúng tôi lấy đâu ra đủ bánh cho chừng ấy người? Chúa Giê-xu hỏi: Các ngươi có bao nhiêu cái bánh? Họ thưa: Bảy cái, và lẽ ra họ đã có thể nhớ lại cũng những lời ấy khi 5000 người được ăn no. Rồi Ngài truyền cho dân chúng ngồi xuống. Ngài lấy bảy cái bánh, dâng lời cảm tạ, bẻ bánh ra từng miếng và trao cho các môn đồ, họ cũng làm như vậy và phân phát cho dân chúng. Họ cũng có mấy con cá khô nhỏ. Ngài cảm tạ về số cá ấy và phân phát ra. **Mọi người đều được no nê.** Họ còn thu được bảy giỏ bánh thừa. Có 4000 người được Chúa Giê-xu cho no đủ **trong lòng và trong thân thể**, rồi cho về nhà. Chẳng phải trước đó người đàn bà đã nói rằng chó cũng được no nê với những mẩu bánh vụn rơi dưới bàn sao? Ở đây Chúa Giê-xu đã cho rất nhiều người không phải Do Thái được no nê bằng những lời của sự sống và bằng bánh để ăn. Còn chính Ngài cùng các môn đồ lại xuống thuyền và đi đến Đa-ma-nu-tha.

Chúng tôi muốn một dấu lạ từ trời!

Bấy giờ người Pha-ri-si họp lại và gây sự tranh cãi với Chúa Giê-xu. Họ muốn cám dỗ và thử Ngài, giống như Sa-tan, bằng cách đòi Ngài một dấu lạ từ trời. Để Ngài chứng minh mình là Đấng Mê-si-a. Một dấu lạ cho thấy Y-so-ra-ên sẽ được giải phóng qua Ngài. Nhưng Chúa Giê-xu thở dài trong tâm linh mình, vì sự chỉ trích và sự vô tín quá lớn. Sao những người này đòi một dấu lạ? Đã có biết bao dấu lạ xảy ra qua Ta rồi. Không, có một điều chắc chắn: Những người này sẽ không bao giờ được một dấu lạ như họ muốn. Ta sẽ không để cho họ được một dấu lạ nào. Họ cũng sẽ không có được một

Đấng Mê-si-a như họ hình dung. Không phải khi không có đức tin. Ngài bỏ họ đó, cùng các môn đồ lại xuống thuyền và qua bờ bên kia hồ.

Các môn đồ thấy những dấu lạ, nhưng vẫn không tin cậy

Các môn đồ quên mang bánh theo. Họ chỉ có một cái bánh mà thôi. Có lẽ, theo nghĩa bóng, cái bánh ấy chính là Chúa Giê-xu. Trên thuyền, Chúa Giê-xu phán với các môn đồ: Hãy coi chừng men của người Pha-ri-si. Coi chừng sự giả hình, những điều răn của loài người và sự vô tín của họ, khi họ đòi dấu lạ từ trời. Cũng hãy coi chừng men của Hê-rốt. Coi chừng sự cai trị bạo ngược, thói ưa xa hoa, phải, sự vô đạo của ông ta. Đừng để thứ men ấy thấm vào lòng các ngươi và làm hư hỏng lòng các ngươi.

Khi các môn đồ nghe chữ men, họ liền nghĩ rằng họ đã quên mang bánh, và Ngài muốn nhắc họ điều đó. Chúa Giê-xu không thể hiểu nổi: Sao các ngươi lại nghĩ đến bánh mà các ngươi đã quên?! Đừng nhìn vào bánh, hãy chỉ nhìn vào Ta mà thôi. Các ngươi vẫn chưa hiểu sao? Sao các ngươi không hiểu? Lòng các ngươi vẫn còn đóng kín sao? Ê-sai đã nói điều đó về dân chúng (Mác 4:12), nhưng các ngươi cũng vậy sao? Các ngươi có mắt mà không thấy. Các ngươi có tai mà không nghe. Các ngươi cũng không nhớ khi chỉ với năm cái bánh mà 5000 người được no nê sao? Sau bữa ăn, các ngươi đã thu được bao nhiêu giỏ? Họ thưa: Mười hai giỏ. Mới đây, khi bảy cái bánh làm cho 4000 người no nê, còn thừa lại bao nhiêu giỏ? Họ thưa: Bảy giỏ. Ngài liền phán: Các ngươi vẫn chưa hiểu sao? Chúng ta chỉ có 13 người, mà các ngươi sợ vì chúng ta chỉ có một cái bánh? Sao các ngươi làm Ta đau lòng bằng sự ít đức tin của mình như vậy? Nhưng các ngươi sẽ thấy, sẽ nghe và sẽ học. Ta không bỏ cuộc, và Ta không bỏ các ngươi. Cho đến ngày nay, Ngài chẳng bao giờ bỏ các môn đồ Ngài.

Một người mù được chữa lành

Rồi họ đến Bết-sai-đa. Ở đó người ta đem một người mù đến cùng Ngài, xin Ngài rờ đến người ấy và làm cho người ấy được sáng mắt. Ngài nắm tay người ấy và dẫn ra khỏi làng. Ở đó Ngài nhổ nước miếng vào mắt người ấy, đặt tay trên người ấy rồi hỏi: Ngươi thấy gì? Lần đầu tiên người này thấy được một điều gì đó, nhưng còn lờ mờ: Tôi thấy người ta đi qua đi lại như

cây cối. Rồi Chúa Giê-xu đặt tay trên mắt người ấy lần thứ hai. Người ấy nhìn quanh, và bây giờ thấy rõ ràng, như với đôi mắt lành lặn.

Rồi Chúa Giê-xu bảo người ấy đi thẳng về nhà, đừng vào làng mà đồn mọi điều ra. Đó là một bài học cho các môn đồ. Họ thấy các dấu lạ, nhưng vẫn còn lờ mờ. Họ không nhận biết Ngài là ai. Họ cũng cần một sự đụng chạm lần thứ hai để thấy thật rõ. Sự đụng chạm ấy sẽ đến khi Chúa Giê-xu đã sống lại.

Khi Phi-e-rơ nói: Thầy là Đấng Christ!

Rồi Chúa Giê-xu cùng các môn đồ tiếp tục đi lên phía bắc, đến Sê-sa-rê Phi-líp. Ở đó có nhiều đền thờ thần tượng. Và một nguồn nước của sông Giô-đanh, được gọi là cửa vào âm phủ. Trên quãng đường dài ấy, họ có thì giờ để trò chuyện. Chúa Giê-xu hỏi các môn đồ: Sau mọi điều họ đã trải qua với Ta, người ta nói Ta là ai? Các môn đồ đã nghe được một số điều và thưa với Ngài: Giăng Báp-tít. Có người nói: Ê-li, hoặc một trong các tiên tri. Vài phút sau, Chúa Giê-xu hỏi các môn đồ: Còn các ngươi, là những người biết rõ Ta, các ngươi tin Ta là ai? Phi-e-rơ, người phát ngôn của các môn đồ, liền thưa: **Thầy là Đấng Được Xức Dầu. Đấng Mê-si-a. Đấng Christ**. Đấng mà Y-sơ-ra-ên đang trông đợi. Đấng giải phóng Y-sơ-ra-ên. Ngài nhấn mạnh, phải, nghiêm khắc truyền cho các môn đồ không được nói điều đó với ai. Thời điểm chưa đến. **Ngài không phải là Đấng Mê-si-a như họ hình dung. Một điều khác sẽ xảy ra, khác với điều họ mong đợi.**

Lần thứ nhất báo trước sự chết

Rồi, sau khi Phi-e-rơ nói lời đúng đắn ấy – cũng là thay cho mọi môn đồ –, Chúa Giê-xu phán với họ, lần đầu tiên trong ba lần, hết sức công khai và cặn kẽ: Con Người, đó là Ta. Ta phải chịu nhiều đau khổ và bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo khước từ. **Ta sẽ bị giết, nhưng sau ba ngày Ta sẽ sống lại. Việc sẽ xảy đến như vậy, và phải như vậy. Đối với Ta, không có con đường nào khác.**

Phi-e-rơ, người coi Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si-a, kéo Ngài ra riêng và muốn can ngăn Ngài. Theo sự hiểu biết của ông, một điều như vậy không bao giờ có thể và không bao giờ được phép xảy ra. Ông không biết chương trình của Đức Chúa Trời. Đối với Phi-e-rơ lúc ấy, thập tự giá là một sự dại

dột, chứ không phải là sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng không phải là quyền năng của Đức Chúa Trời để cứu rỗi.

Chúa Giê-xu nhìn các môn đồ khác, những người cũng nghĩ y như vậy. Ngài quát Phi-e-rơ và quở trách ông nặng lời trước mặt mọi người. Hỡi Sa-tan, hãy lui ra đằng sau Ta! Ngươi không nghĩ như Đức Chúa Trời nghĩ, cũng không nghĩ đến điều Ngài muốn. Ngươi nhìn mọi sự như loài người nhìn. Nhưng cách loài người suy nghĩ và hành động không phải là giải pháp. Cần có một điều hoàn toàn khác.

Chỉ có một Đấng Christ chịu đóng đinh và sống lại mới trở thành Cứu Chúa và Vua của thế gian. Sa-tan muốn ngăn cản Ta trở thành chính điều đó cho mọi người. **Nó muốn ngăn cản Đức Chúa Trời có được gia đình của Ngài.**

Theo Chúa Giê-xu nghĩa là đi cùng một con đường như Ngài

Rồi Ngài gọi đoàn dân đến cùng Ngài, điều mà bình thường Ngài ít khi tự mình làm. Họ luôn luôn tự kéo đến. Nhưng điều Ngài sắp nói rất quan trọng. Ai muốn theo Ta, người ấy phải từ bỏ chính mình. Người ấy phải dành cho Đức Chúa Trời chỗ thứ nhất và quyền điều khiển đời sống mình. Người ấy hãy vác thập tự giá mình, như Ta sẽ làm, mà theo Ta. Vì ai muốn giữ chặt và cứu sự sống mình thì sẽ mất. **Nhưng hãy nghe cho kỹ: Ai vì Ta hoặc vì tin vui, tức là Tin Lành, mà mất sự sống mình, thì sẽ cứu được sự sống ấy cho cõi đời đời.** Vì nếu một người được cả thế gian và cả thế gian thuộc về người ấy, nhưng sau cùng mất sự sống mình bởi sự chết, thì có ích gì? Người ấy lấy gì để chuộc lại sự sống mình? Dù có sở hữu mọi vật trên đất cũng không đủ!

Đừng hổ thẹn mà xưng danh Ta và những điều Ta đã dạy trước mặt những con người gian dâm và tội lỗi của dân tộc này. Nhưng ai hổ thẹn và không có can đảm làm điều đó, thì Con Người cũng sẽ hổ thẹn về người ấy và không đứng về phía người ấy, khi Ngài trở lại trong sự vinh hiển của Cha Ngài với các thiên sứ thánh.

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì không, có lẽ cả điều bạn muốn áp dụng trong đời sống mình?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài!

Bạn có thắc mắc hay có điều gì chưa hiểu không? Hãy ghi lại!

Chương 9

Sự vinh hiển rực rỡ trên núi Hẹt-môn

Chúa Giê-xu phán với các môn đồ: Trong các ngươi đang đứng đây với Ta, có mấy người sẽ không chết trước khi thấy Nước Đức Chúa Trời đến với quyền năng. Và sáu ngày sau, điều đó sắp xảy ra cho ba người trong họ. Họ không hề hay biết. Chúa Giê-xu đem Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng lên một ngọn núi cao, núi Hẹt-môn gần Sê-sa-rê Phi-líp. Họ đã cùng một mình Chúa Giê-xu đi bộ lên núi. Bỗng nhiên Ngài biến hóa trước mặt họ. Áo xống Ngài trở nên trắng rực rỡ. Trắng đến nỗi không thể tìm thấy ở đâu trên đất. Một chiếc áo trắng như thế chỉ có Đấng Thượng Cổ mặc, chính Đức Chúa Trời, Đấng mà Đa-ni-ên 7:9 nói đến. Và bỗng nhiên **Ê-li** hiện ra cùng với **Môi-se**. Họ trò chuyện với Chúa Giê-xu. Ma-la-chi đã nói về cả hai người trong Ma-la-chi 3:1 và 4:4-6, trong những câu sau chót của Kinh Thánh Hê-bơ-rơ. Ê-li sẽ đến và khôi phục mọi sự. Đó là điều ai trong Y-sơ-ra-ên cũng biết, và **các môn đồ nhận ra rằng hai người này hẳn là dấu hiệu của sự cuối cùng đã gần, của sự phán xét và của sự cứu rỗi**. Khi ấy Phi-e-rơ, vì quá lúng túng, đưa ra một đề nghị. Ông không biết tại sao mình nói và mình nói gì. Thưa Thầy, chúng tôi xin dựng cho ba vị mỗi vị một cái lều. Các môn đồ sợ hãi đến nỗi như choáng váng. Đi theo Chúa không phải là định cư trên núi, cách xa những việc thường ngày. Nhưng đời sống hằng ngày cần có **khải tượng** trên núi. Sự việc này là một lần được thấy trước, không phải đời sống hằng ngày của các môn đồ. Đời sống ấy, họ sắp phải gặp lại rất sớm. Khi Phi-e-rơ nói vậy, có một đám mây kéo đến bao phủ họ. Đó là sự hiện diện của Đức Chúa Cha. Và có tiếng từ đám mây phán ra, nói điều người ta đã nghe một lần ở sông Giô-đanh, khi Chúa Giê-xu chịu phép báp-têm: **Đây là Con Ta yêu dấu hơn hết. Hãy nghe một mình Con ấy. Không phải trước hết nghe Ê-li, không phải nghe Môi-se, nhưng nghe Con ấy.** Lời Ngài mới đáng kể! Thậm chí hơn cả điều các ngươi đã thấy. **Hãy nghe lời Ngài!** Rồi hai người kia biến mất và chỉ còn thấy Chúa Giê-xu. **Ngài, vị Ra-bi, Đấng Mê-si-a, Con Đức Chúa Trời và chính Đức Chúa Trời, Ngài sẽ hoàn tất và làm trọn điều Ê-li và Môi-se đã**

khởi đầu và đã nói tiên tri. Chỉ Đấng Mê-si-a mới có thể thiết lập chương trình và Nước của Đức Chúa Trời với quyền năng. Nhưng chỉ qua Gô-gô-tha. Đó là một lần được thấy trước, như đoạn phim giới thiệu về những gì sắp đến. Khác với một cuộc can thiệp chính trị hay quân sự, sự cai trị của Đức Chúa Trời sẽ được thiết lập trên đất qua thập tự giá, sự sống lại và sự thăng thiên, cùng với sự tuôn đổ Đức Thánh Linh vào Lễ Ngũ Tuần. Khi họ xuống núi, Chúa Giê-xu nghiêm dặn họ đừng thuật lại cho ai những gì họ đã thấy. Chỉ khi Ngài từ kẻ chết sống lại, thì mọi sự mới được trọn và họ mới có thể kể lại, và họ cũng đã làm như vậy. Vì lúc ấy họ sẽ hiểu rằng Đấng Christ phải chịu khổ trước khi đi vào sự vinh hiển. Ba môn đồ vừa xuống núi vừa bàn luận với nhau xem việc từ kẻ chết sống lại có nghĩa là gì. Điều đó làm họ bận tâm rất nhiều. Vì từ Kinh Thánh Hê-bơ-rơ, họ chỉ biết đến một sự sống lại chung của mọi người vào ngày sau rốt.

Về sự đến của tiên tri Ê-li

Các môn đồ đã thấy Ê-li. Họ nhớ đến các giáo sư luật pháp, là những người nói rằng trước sự cuối cùng, Ê-li phải đến. Vì thế các môn đồ hỏi Chúa Giê-xu: Nếu Ngài là Đấng Mê-si-a, thì Ê-li đã ở đâu và vào lúc nào? Ngài đáp: Dù sao thì Ê-li cũng đến trước để khôi phục toàn thể dân của Đức Chúa Trời. Nhưng hỡi các môn đồ thân yêu của Ta, sao Kinh Thánh lại còn nói rằng Con Người phải chịu nhiều đau khổ và bị khinh dể? Ta nói cùng các ngươi, Ê-li đã đến rồi, tức là trong chức vụ của Giăng Báp-tít, người đã kêu gọi dân chúng ăn năn. Và người ta đã đối xử với ông tùy ý mình. Giống như điều đã xảy ra cho Ê-li, được chép trong 1 Các Vua 19, qua hoàng hậu gian ác Giê-sa-bên. Giăng đã mất mạng vì một người đàn bà gian ác. Giờ đây sứ mạng của Ê-li, tức là của Giăng, đã hoàn tất. Và Chúa Giê-xu, Đấng mà Giăng là người đi trước, sẽ trải qua điều giống như Giăng Báp-tít. Nhưng qua Ngài, Đấng đã chết và đã sống lại, sẽ có sự khôi phục trọn vẹn mọi sự. Lúc ấy chưa ai hiểu điều đó. Giống như ngày xưa Môi-se đi lên núi trong Xuất Ê-díp-tô Ký 24 và 34, vào trong sự hiện diện rực rỡ vinh hiển của Đức Chúa Trời. Với gương mặt chói sáng, ông trở xuống với dân chúng. Như vậy **Chúa Giê-xu là Môi-se thật**, Đấng mà lời Ngài là luật pháp. Và Đức Chúa Cha xác nhận rằng chúng ta phải nghe Ngài. Chúa Giê-xu và các môn đồ đã ở trên núi và bây

giờ trở xuống. Trở xuống với những việc thường ngày và đời sống hằng ngày.

Giải phóng một cậu bé bị quỷ ám

Khi họ trở lại với các môn đồ khác, có một đoàn dân đông ở đó. Ở giữa đám đông là các môn đồ khác và các thầy thông giáo đang tranh luận với họ. Khi thấy Ngài, đoàn dân đều kinh ngạc và chào Ngài. Đấng mà mọi người đang nói đến đã có mặt. Ngài hỏi họ: Các ngươi tranh luận về điều gì? Một người trong đám đông thưa với Ngài: Thưa Thầy, tôi đã đem con trai tôi đến cùng các môn đồ Thầy. Vì nó bị một tà ma câm ám, không nói được. Tà ma độc ác này nắm lấy con tôi và vật nó xuống đất. Rồi nó sùi bọt mép và nghiến răng. Rồi cả thân thể nó cứng đờ như tấm ván, như khi lên cơn động kinh. Nhưng đó không phải là bệnh tật, mà là bị quỷ ám. Tôi đã xin các môn đồ Thầy đuổi tà ma ấy ra. Nhưng họ không đủ sức. Điều đó làm tôi bối rối, các môn đồ của Thầy dường như bất lực. Khi ấy Chúa Giê-xu phán, cho mọi người đều nghe được, và như thể Ngài không phân biệt giữa đoàn dân đông và các môn đồ của Ngài: Thật là **một thế hệ không có đức tin, chẳng tin cậy Đức Chúa Trời làm được điều gì**! Ta còn phải chịu đựng điều này cho đến bao giờ? Hãy đem nó đến cho Ta! Họ bèn đem cậu bé đến cho Ngài. Vừa khi tà ma thấy chính Chúa Giê-xu đang gọi nó đến, nó vùng lên và tuyệt vọng tìm cách phô bày quyền lực của mình. Vì nó nắm lấy cậu bé và vật xuống đất, sùi bọt mép. Thấy vậy, Chúa Giê-xu hỏi người cha: Con trai ông bị như vậy đã bao lâu rồi? Người cha thưa: Từ thuở nhỏ. Và có lúc tà ma muốn ném nó vào lửa hay xuống nước để giết nó. Xin Thầy giúp chúng tôi, nếu Thầy làm được, và xin thương xót chúng tôi.

Chúa Giê-xu đáp: **Nếu Thầy làm được? Vậy nghĩa là sao?** Ai tin Đức Chúa Trời thì mọi sự đều có thể được! Người cha liền kêu lên: **Tôi tin chứ – nhưng tôi vẫn không làm được. Xin giúp tôi tin cậy trọn vẹn!** Với một sự pha trộn giữa đức tin và sự vô tín, lúc thì tin, lúc thì nghi ngờ, ông đứng trước mặt Chúa Giê-xu. Giống như chúng ta trong những hoàn cảnh khó khăn. Chúa Giê-xu thấy người ta kéo đến càng lúc càng đông. Ngài bèn quở trách tà ma độc ác và ô uế, và phán với nó: Hỡi tà ma điếc và câm, hãy ra khỏi nó và đừng bao giờ trở lại trong cậu bé này nữa. Khi ấy tà ma bỗng la lên và giật cậu bé qua lại. Chúa Giê-xu, Đấng mạnh sức, đã khuất phục tà ma

này, là kẻ còn tỏ mình ra một lần nữa. Lần cuối cùng, trước khi nó phải bỏ chạy. Khi tà ma đã đi rồi, cậu bé như chết. Mọi người thấy vậy đều nghĩ như thế. Nhưng rồi Chúa Giê-xu nắm tay cậu bé, đỡ cậu dậy, và cậu đứng lên. Hoàn toàn bình thường, được giải phóng khỏi tà ma hành hạ này, Chúa Giê-xu đưa cậu trở lại với sự sống. Một bài học cho mọi người rằng chính Ngài sẽ từ kẻ chết sống lại.

Rồi Ngài đã cùng các môn đồ vào một ngôi nhà. Họ đã nhận từ Chúa Giê-xu quyền phép trên các quỷ, nên lấy làm lạ không biết chuyện này là thế nào. Khi chỉ còn riêng với Ngài, họ hỏi Ngài: Sao chúng tôi không đuổi được tà ma ấy? Chúa Giê-xu đáp: Loại tà ma này chỉ có thể bị các ngươi đuổi ra bằng sự cầu nguyện hết sức tha thiết. Có nhiều loại tà ma khác nhau, loại này đặc biệt mạnh. Có phải các ngươi bận rộn đến nỗi không có thì giờ cầu nguyện? Lời nói hay kỹ thuật của các ngươi không phải là điều quyết định, mà là mối liên hệ của các ngươi với Ta. Kỷ luật cầu nguyện và đức tin mới là điều quyết định. Hãy giữ mình, đừng tin cậy vào chính mình và kinh nghiệm của mình. **Các ngươi phải luôn luôn tin cậy Đức Chúa Trời một cách mới mẻ, để luôn luôn nhận lãnh quyền năng của Ngài một lần nữa.**

Dường như những thử thách khó khăn hơn lúc ban đầu đang chờ các môn đồ. Nói chung, con đường đi theo Chúa Giê-xu giờ đây trở nên khó khăn hơn. Vì Ngài sắp đi lên Giê-ru-sa-lem. Ngài cố giải thích cho các môn đồ về sự kết thúc của Ngài. Đức tin ngày càng bị đòi hỏi nhiều hơn, và nhờ đó được lớn lên. Đức tin lớn nhất không bị đòi hỏi ngay từ đầu con đường đức tin, nhưng được củng cố từng bước một, qua những thử thách luôn mới, thường là ngày càng lớn hơn. Khi chúng ta dám hoàn toàn nương cậy nơi Đức Chúa Trời.

Lần thứ hai Ngài báo trước sự đau khổ của mình

Rồi họ rời nơi đó, đi qua miền Ga-li-lê. Và Chúa Giê-xu không muốn cho ai biết. Dọc đường, Ngài dạy dỗ các môn đồ và cho họ hiểu rõ: **Con Người sẽ bị nộp, không chút sức chống cự, vào tay người ta.** Họ sẽ giết Ngài. Và Ngài sẽ không làm gì để chống lại. Nhưng ba ngày sau, Ngài sẽ từ kẻ chết sống lại. Lần này không phải là một ví dụ, mà là sự việc theo nghĩa đen và có thật, sắp xảy ra. Các môn đồ không hiểu điều đó. Ai sẽ nộp Ngài? Điều đó thật xa lạ

với họ, và họ cũng không dám hỏi Ngài. Có lẽ họ sợ bị quở trách như Phi-e-rơ.

Ai là người lớn nhất?

Rồi họ đến Ca-bê-na-um. Ở trong nhà, Ngài hỏi các môn đồ: Dọc đường các ngươi cãi nhau về điều gì? Ngài biết rồi. Vì xấu hổ, không ai nói gì. Họ đoán rằng Chúa Giê-xu sẽ không vui lòng. Vì họ đã cãi nhau xem ai trong nhóm Mười Hai là lớn nhất và quan trọng nhất, hay chẳng bao lâu nữa sẽ là lớn nhất trong vương quốc của Đấng Mê-si-a, Thầy của họ. Chúa Giê-xu bèn ngồi xuống, gọi nhóm Mười Hai đến và phán: Nếu ai trong các ngươi muốn làm đầu, thì người ấy phải làm rốt: làm đầy tớ của các ngươi. **Chúa Giê-xu đảo ngược lối suy nghĩ thông thường của con người. Và chính Ngài là tấm gương lớn nhất trong điều đó.** Để minh họa cho họ thấy, Ngài gọi một đứa trẻ lại, đặt nó ở giữa họ và ôm nó vào lòng. Vào thời ấy, trẻ con không có danh dự, không có địa vị, có ít quyền lợi và không được ai để ý. Ngài phán: Ai nhân danh Ta tiếp nhận một đứa trẻ như thế, là tiếp nhận Ta. Và ai tiếp nhận Ta, thì đồng thời cũng tiếp nhận Đấng đã sai Ta: là Cha Ta. Người ta phải hạ mình xuống, xuống tận chỗ thấp nhất, và làm cho mình nhỏ lại, khi tiếp nhận một đứa trẻ. Khi tiếp nhận Chúa Giê-xu, Người Đầy Tớ đã bị khinh dể, người ta phải làm cho chính mình nhỏ lại và phó thác mình hoàn toàn cho Đức Chúa Trời. Và trở nên giống như Ngài.

Ai không chống chúng ta là thuộc về chúng ta

Giăng thưa với Chúa Giê-xu: Thưa Thầy, chúng tôi thấy có người nhân danh Thầy mà đuổi quỷ. Nhưng người ấy không thuộc về chúng ta và cũng không theo chúng ta. Vì thế chúng tôi đã ngăn cản người ấy làm việc đó. Nhưng Chúa Giê-xu đáp: Đừng ngăn cản người ấy! Ai nhân danh Ta làm những việc quyền năng, thì sẽ không vội nói xấu chúng ta. Ai không chống chúng ta là thuộc về chúng ta! **Đừng nghĩ rằng các ngươi là quan trọng nhất hay mạnh nhất**. Hãy nhớ đến cậu bé mà các ngươi đã không giúp được. Giờ đây các ngươi lại ngăn cản một người đuổi quỷ. Ngày xưa Giô-suê cũng đã từng nói với Môi-se, rằng ông nên ngăn hai người đang nói tiên tri bởi Thánh Linh. Nhưng Môi-se nói, trong Dân Số Ký 11:26-29, rằng ông sẽ thấy là tốt nếu không phải chỉ một ít người, mà mọi người đều nói tiên tri. Ai cho các ngươi

uống một chén nước vì các ngươi thuộc về Ta, thì chắc chắn người ấy sẽ được phần thưởng mình. Ta sẽ lo việc đó. Vì sẽ có nhiều người, những người vô danh, không ai để ý, chỉ được chú ý đến vì họ đưa một chén nước, nhân danh Ta. Và các ngươi sẽ gặp những hoàn cảnh bị bắt bớ, khi một chén nước sẽ là điều quý giá nhất trong giây phút ấy đối với các ngươi. Lúc ấy, các ngươi là những kẻ nhỏ mà người ta phải hạ mình xuống để tiếp đón.

Sự cám dỗ phạm tội và hậu quả

Và ai đặt một cái bẫy cho đức tin của một trong những người nhỏ bé và tầm thường này, và dụ dỗ người ấy phạm tội, thì thà người ấy bị buộc cối đá vào cổ mà ném xuống biển còn hơn. Đối với Chúa Giê-xu, sự dụ dỗ người khác phạm tội nghiêm trọng đến thế.

Đi theo Chúa Giê-xu có nghĩa là ở trong cuộc chiến. Sự cám dỗ và sự chống đối rình rập khắp nơi. Quyền lực của điều ác đang hoạt động, cả trong đời sống của mọi môn đồ. Vấn đề không phải là tự khẳng định bản thân, mà là một thái độ dứt khoát khi điều ác quyến dụ và trỗi dậy trong chúng ta. Khát vọng làm người đứng đầu chính là một sự quyến dụ xấu xa như thế. **Trên con đường đi theo Chúa và con đường thập tự giá, điều cần có là sự hy sinh và sự từ bỏ chính mình**. Vì thế Chúa Giê-xu nói một điều đáng kinh hãi, không theo nghĩa đen, nhưng không vì thế mà kém nghiêm túc: Nếu chính tay ngươi trở thành cái bẫy cho đức tin và dụ dỗ ngươi phạm tội, thì hãy chặt nó đi! Vì thà ngươi bị cụt tay mà vào sự sống đời đời, còn hơn đủ hai tay mà sa vào hỏa ngục, vào lửa không hề tắt. Và nếu chính chân ngươi trở thành cái bẫy cho đức tin và dụ dỗ ngươi phạm tội, thì hãy chặt nó đi! Vì thà ngươi bị cụt chân mà vào sự sống đời đời, còn hơn đủ hai chân mà sa vào hỏa ngục, vào lửa không hề tắt. Nếu mắt ngươi dụ dỗ ngươi phạm tội, thì hãy móc nó ra! Thà ngươi chỉ còn một mắt mà vào Thế Giới Mới của Đức Chúa Trời, vào sự cai trị đời đời của Ngài, còn hơn đủ hai mắt mà bị ném vào hỏa ngục. Là nơi sâu bọ chẳng hề chết và lửa chẳng hề tắt. Tay, chân và mắt chỉ về cả con người, khi người ấy bị dụ dỗ phạm tội và có thể chủ động hướng về tội lỗi. Sự sống đời đời quan trọng hơn biết bao so với sự vui hưởng tội lỗi chóng qua. **Lời kêu gọi này của Chúa Giê-xu, cũng như chính hỏa ngục, là một hình ảnh mạnh mẽ cho thấy phải xem tội lỗi và sự dụ dỗ phạm tội nghiêm trọng đến mức nào.** Hỏa ngục, Ghê-hen-na, là một nơi có

thật, trũng Hi-nôm ở rìa phía nam Giê-ru-sa-lem. Một bãi rác, nơi lửa cháy không ngừng, và vì có rác rưởi, trong đó có cả xác chết, nên sâu bọ luôn có thức ăn mới. Nơi này, trong lịch sử Y-sơ-ra-ên gắn liền với sự thờ thần tượng gớm ghiếc và việc dâng con trẻ làm của lễ, được Chúa Giê-xu dùng làm hình ảnh tiêu biểu cho nơi mà những người bất chính và những người chưa được cứu chuộc sẽ đi đến. Người Do Thái vào thời Chúa Giê-xu cũng hiểu như vậy. Vậy Ngài không nói điều gì mới.

Ba lời nghiêm túc về muối trong đời sống của các môn đồ

Ai nấy sẽ được muối bằng lửa và được thanh tẩy. Cũng vậy, các môn đồ và cả Hội Thánh sẽ được thanh tẩy qua lửa của sự bắt bớ. Giống như ngày xưa một của lễ được thanh tẩy bằng muối. Muối là vật tốt. Nhưng nếu muối đã mất sức và mất tác dụng, thì lấy gì để tạo ra tác dụng hay khôi phục lại tác dụng ấy? Hãy là muối của đất, bằng cách làm theo điều Ta nói, nói năng và hành động như Ta đã làm. Hãy có giữa các ngươi tác dụng mạnh mẽ của muối, bằng cách sống hòa thuận với nhau. Nếu các ngươi đi theo Chúa Bình An, thì sự bình an của Ngài phải cai trị các ngươi. Hãy sống trong sự tương giao hòa thuận. Hãy ngồi chung bàn ăn cả với những người mới đây còn không muốn theo các ngươi. Cả với những kẻ nhỏ, là những người không có danh dự. Đừng tranh giành địa vị với nhau trong khi làm điều đó nữa. Các ngươi đều là anh chị em.

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì bạn muốn áp dụng trong đời sống mình không?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài!

Bạn học được gì về Chúa Giê-xu?

Chương 10

Chúa Giê-xu trên đường đến xứ Giu-đê

Rồi họ lên đường và đến địa phận xứ Giu-đê. Và ở bên kia sông Giô-đanh, lại có nhiều người kéo đến với Ngài. Như thường lệ, Ngài dùng dịp này để dạy dỗ họ, vì họ lắng nghe Ngài.

Người Pha-ri-si thử Ngài bằng câu hỏi về việc ly dị

Ở đâu có đoàn dân đông, thì ở đó có Chúa Giê-xu. Một dịp tốt cho người Pha-ri-si để thách thức Ngài trước mặt mọi người. Họ hỏi Ngài với ý định dụ Ngài đưa ra một câu trả lời sai, hay ít ra là đáng ngờ: Người đàn ông có được phép bỏ vợ mình không? Vào thời ấy, giữa các thầy thông giáo có những ý kiến khác nhau về cách hiểu lời Môi-se. Chỉ có tội ngoại tình, hay bất cứ lý do nào cũng cho phép người đàn ông bỏ vợ mình? Đối với người Pha-ri-si, việc người ta có thể đuổi vợ đi cả vì những lý do không mấy quan trọng thì tiện lợi hơn. Dĩ nhiên là phải kèm theo một tờ ly dị. Chúa Giê-xu đã gọi việc rửa tay là không quan trọng, vì bên trong con người quan trọng hơn nhiều khi nói đến sự ô uế. Ngài sẽ trả lời câu hỏi này thế nào?

Chúa Giê-xu nhìn thấu thái độ hoàn toàn sai lầm của họ về việc ly dị, và làm cho điều đó lộ ra qua câu hỏi ngược lại của Ngài: Môi-se đã nói gì về điều này? Họ thưa: Môi-se cho phép viết tờ ly dị và bỏ vợ. Nhưng Chúa Giê-xu phán với họ: Môi-se làm vậy chỉ vì các ngươi đã cứng lòng đối với Đức Chúa Trời và trật tự tốt lành của Ngài. Các ngươi chỉ hỏi mình được phép làm gì, để rốt cuộc vẫn làm điều mình muốn. Các ngươi không hỏi người đàn bà và con cái của nàng sẽ ra sao, khi nàng cứ thế bị đuổi đi. Các ngươi nên hỏi Đức Chúa Trời muốn gì, chứ không phải hỏi điều gì còn được phép bằng cách nào đó. Vì từ ban đầu không phải như vậy, khi Đức Chúa Trời dựng nên người nam và người nữ. Vì người nam sẽ lìa cha mẹ mình và cùng với vợ mình trở nên một sự hiệp nhất vững chắc và mới mẻ, cả linh hồn lẫn thân thể. Một sự hiệp nhất đến nỗi họ không còn là hai, mà là một. Vậy điều Đức Chúa Trời đã phối hiệp theo cách ấy, loài người không được phân rẽ. Điều

này Môi-se cũng đã nói trong sách Sáng Thế Ký, và đó là đúng với ý định của Đức Chúa Trời về hôn nhân. Điều răn của Môi-se về việc bỏ vợ là để bảo vệ người đàn bà, và giữ cho những hậu quả tồi tệ của những cuộc chia lìa như thế được càng nhẹ càng tốt. Một người đàn bà bị ruồng bỏ thì không nơi nương tựa và không ai che chở. Môi-se không biến việc ly dị hay việc bỏ vợ thành một điều tốt. Trong sách cuối cùng của Kinh Thánh Hê-bơ-rơ, Ma-la-chi 2:16, Chúa đã phán rõ ràng: **Ta ghét sự ly dị!** Người Pha-ri-si đã hiểu sai Kinh Thánh và không nhận ra ý muốn tốt lành của Đức Chúa Trời cho hôn nhân. Và như thường lệ, khi chỉ còn riêng với nhau trong một ngôi nhà, các môn đồ hỏi Ngài về việc ly dị. Ngài phán với họ: Ai bỏ vợ mình và cưới người khác, thì phạm tội ngoại tình đối với vợ mình. Và cũng vậy, nếu người vợ bỏ chồng mình và lấy người khác. Đó là tội ngoại tình đối với chồng mình.

Chúa Giê-xu phản bác điều mà người Pha-ri-si cho là đúng theo Kinh Thánh. Các môn đồ lấy làm ngạc nhiên. Nhưng Chúa Giê-xu cho thấy rõ sự cai trị của Đức Chúa Trời trong vương quốc của Ngài là thế nào. Ở đó, các điều răn của Ngài, trật tự sáng tạo của Ngài có hiệu lực, là những điều luôn đem lại phước lành. Vấn đề không phải là Môi-se đã cho phép điều gì, mà là ý muốn của Đức Chúa Trời là gì.

Chúa Giê-xu và các trẻ em

Phụ nữ và trẻ em thường bị ngược đãi và bị cưỡng hiếp, vì trong xã hội do đàn ông thống trị này, họ không có tiếng nói. Cũng như trong vấn đề ly dị, Chúa Giê-xu bênh vực người phụ nữ và bảo vệ họ khỏi sự tùy tiện, thì bây giờ Ngài cũng quay sang các trẻ em như vậy. Vì các bà mẹ đem con mình đến với Ngài, để Ngài rờ đến chúng. Nhưng các môn đồ quát mắng họ, bảo họ đừng làm thế. Chúa Giê-xu vừa mới dạy họ những bài học về điều mà họ, với thói khoe khoang của mình, **phải học từ trẻ con**. Chúa Giê-xu thấy rõ các môn đồ cư xử thế nào. Và Ngài không hài lòng chút nào. Ngài phán với họ: **Hãy để mọi trẻ con đến cùng Ta, đừng bao giờ ngăn cấm chúng!** Quả thật, Ta nói cùng các ngươi: Ai không nhận lãnh Nước Đức Chúa Trời như người ta tiếp nhận một đứa trẻ, bằng cách tự làm cho mình nhỏ lại, thì sẽ chẳng hề vào được Nước ấy. Và Ngài ôm chặt các trẻ em vào lòng, và chúc phước cho chúng, đặt tay trên chúng mà ban phước.

Người giàu và sự sống đời đời

Khi họ lại ra đi và đang trên đường, có một người đến, quỳ xuống trước mặt Ngài trên con đường đầy bụi, và hỏi Ngài một câu hỏi nóng bỏng: Thưa Thầy nhân lành, **tôi phải làm gì để nhận được sự sống đời đời**? Sao ngươi gọi Ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành, đó là Đức Chúa Trời! Ngươi biết các điều răn của Ngài: Ngươi chớ giết người, chớ phạm tội ngoại tình, chớ trộm cướp, chớ làm chứng dối, và hãy hiếu kính cha mẹ. Người ấy thưa: Thưa Thầy, tôi đã giữ mọi điều đó từ thuở nhỏ. Khi Chúa Giê-xu thấy người ấy trước mặt mình như vậy và nghe điều người ấy nói, thì Ngài yêu mến người. Nhưng có một điều quyết định mà người ấy còn thiếu, vì Chúa Giê-xu nhìn thấu tận lòng người. Ngài phán với người: **Ngươi còn thiếu một điều để có sự sống đời đời: Hãy bán hết tài sản ngươi và ban cho người nghèo. Thì ngươi sẽ có của cải ở trên trời. Sự sống đời đời! Rồi hãy đến mà theo Ta.** Nghe vậy, người ấy buồn bã và bỏ Chúa Giê-xu mà đi, lòng bàng hoàng. Đòi hỏi này quá triệt để đối với người, vì người có rất nhiều của cải. Với của cải ấy, người không thể mua được sự sống đời đời. Người đã giữ tất cả những điều răn Chúa Giê-xu kể ra. Nhưng điều răn thứ nhất và lớn nhất, là yêu Đức Chúa Trời và đặt Ngài vào chỗ thứ nhất trong đời mình, thì người đã quên. Của cải của người quan trọng đối với người hơn Đức Chúa Trời. Rồi Chúa Giê-xu nhìn quanh, nhìn các môn đồ đã chứng kiến việc ấy, và phán: Người có giàu sang và của cải vào Nước Đức Chúa Trời khó biết bao. Các môn đồ hoảng sợ vì những lời ấy. Chẳng phải Nước Đức Chúa Trời mở rộng cho mọi người sao? Nhưng Chúa Giê-xu lại phán một lần nữa: Hỡi các con, vào Nước Đức Chúa Trời khó biết bao. Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Đức Chúa Trời. Người giàu tin cậy nơi của cải mình, người không thiếu gì, và theo cách nhìn của người, Nước Đức Chúa Trời chẳng đem lại cho người bao nhiêu. Các môn đồ lại càng kinh ngạc hết sức và nói với nhau: **Vậy thì ai có thể được cứu?** Chúa Giê-xu nhìn họ và phán: Đối với loài người thì điều đó không thể được, nhưng đối với Đức Chúa Trời thì không phải vậy. **Đối với Đức Chúa Trời, mọi sự đều có thể được. Ngài có thể lay động mọi tấm lòng để tin Tin Lành và đi theo Ta.**

Đi theo Chúa có đáng không?

Phi-e-rơ bị đánh động sâu xa bởi những lời này của Chúa Giê-xu. Chính họ đã từ bỏ mọi sự để đi theo Ngài. Liệu như thế có đủ để nhận được sự sống đời đời không? Phi-e-rơ hỏi: Rốt cuộc chúng tôi được gì, khi chúng tôi đã bỏ mọi sự để theo Thầy? Chúa Giê-xu đáp: Không ai vì có Ta hoặc vì có Tin Lành mà bỏ nhà cửa, anh em hay chị em, hay mẹ, hay cha, hay con cái, hay đồng ruộng, mà chẳng nhận được gấp trăm. Ngay trong đời này, trong cuộc sống hiện tại, nhà cửa, anh em, chị em, mẹ, con cái và đồng ruộng – nhưng cùng với sự bắt bớ. Còn chắc chắn và trọn vẹn là sự sống đời đời trong thời đại sắp đến, trong sự vinh hiển của Thế Giới Mới của Đức Chúa Trời. Ở đây có thể nhận ra tính chất "đã có rồi – nhưng chưa trọn" của Nước Đức Chúa Trời. Tương lai của Thế Giới Mới của Đức Chúa Trời ngay bây giờ đã tác động vào hiện tại. Gấp trăm không phải là lợi lộc vật chất trong thời hiện tại, mà là được dư dật dự phần vào sự thông công như một gia đình giữa các môn đồ, và vào của cải của họ.

Nhưng nhiều người đầu sẽ nên rốt. Và nhiều người rốt trong đời này sẽ nên đầu trong sự sống đời đời sắp đến. Điều chúng ta thấy trong đời này không nhất thiết đúng với thực chất của nó trước mặt Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhìn thấu tấm lòng, và sẽ tôn trọng điều đẹp lòng Ngài nhất, là điều trong đời này đã đặt Ngài lên trên hết mọi sự.

Chúa Giê-xu nói lần thứ ba về sự chết của Ngài

Họ, Chúa Giê-xu và nhóm Mười Hai cùng những người nữ và người nam khác đi theo Chúa Giê-xu, đang trên đường đi lên từ thung lũng sông Giô-đanh đến Giê-ru-sa-lem. Chúa Giê-xu đi một mình phía trước họ. Khi thấy Ngài đi trước mặt mình, họ hoảng sợ. Dáng vẻ của Ngài làm họ sợ. Có điều gì đó không ổn. Thật khác hẳn mọi khi. Rồi Ngài đem nhóm Mười Hai riêng ra và nói cho họ biết điều sắp xảy đến cho Ngài tại Giê-ru-sa-lem. Con Người sẽ bị nộp cho các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo. Họ sẽ kết án Ngài phải chết và nộp Ngài cho các dân tộc. Họ sẽ chế nhạo Ngài, nhổ trên Ngài, đánh đòn Ngài và giết Ngài. Nhưng ba ngày sau, Ngài sẽ sống lại.

Tranh giành những chỗ tốt nhất trong vương quốc

Khi ấy hai anh em Gia-cơ và Giăng, con trai của Xê-bê-đê, đến cùng Chúa Giê-xu với một lời thỉnh cầu đáng ngờ: Thưa Thầy, chúng tôi có một điều muốn xin Thầy. Xin Thầy làm cho chúng tôi. Chúa Giê-xu hỏi: Các ngươi muốn Ta làm gì cho các ngươi? Khi vương quốc vinh hiển của Thầy bắt đầu, xin cho chúng tôi được ngồi bên phải và bên trái Thầy. Chúa Giê-xu đáp: Các ngươi không biết mình đang xin điều gì. Các ngươi có uống được chén Ta sắp uống không? Hay chịu phép báp-têm mà Ta sắp chịu không? Để có thể chiếm được chỗ danh dự đắc thắng ấy, người ta phải uống chén thương khó này và trải qua phép báp-têm đau khổ khủng khiếp này. Chẳng suy nghĩ nhiều, họ thưa: Chúng tôi làm được. Chúa Giê-xu lại phán với họ: Chén Ta uống, các ngươi sẽ uống. Phép báp-têm đau khổ Ta chịu, các ngươi cũng sẽ chịu. Nhưng việc ngồi bên hữu hay bên tả Ta thì không phải Ta định, mà là dành cho những người mà chỗ ấy đã được sắm sẵn cho họ. Ta đã nói với các ngươi rồi: Người rốt sẽ nên đầu. Khi mười người kia nghe cuộc trò chuyện này và lời đòi hỏi của hai môn đồ ấy, thì họ tức giận hai người.

Sự cao trọng thật trong vương quốc

Khi ấy Chúa Giê-xu gọi tất cả họ đến và dạy họ một điều quan trọng: Các ngươi biết rõ rằng những người cai trị các dân luôn luôn áp bức dân. Những kẻ cầm quyền có thói quen lạm dụng quyền lực của mình vì tư lợi và để giữ vững địa vị quyền lực của họ. Giữa các ngươi, trong gia đình các môn đồ, sẽ không bao giờ như vậy. Ai muốn làm lớn giữa các ngươi, thì phải làm đầy tớ của mọi người. Ai muốn làm đầu giữa các ngươi, thì phải làm nô lệ của mọi người. Vì tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời thì ngược lại. Tiêu chuẩn ấy được bày tỏ qua Con Người, là Đấng đã đến không phải để được người ta phục vụ. **Ngài đã đến để phục vụ và phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người. Sự sống của Ngài sẽ được "đổi lấy" để đem lại sự cứu chuộc và sự chuộc nhiều người ra khỏi vòng giam cầm của tội lỗi và sự chết.**

Ba-ti-mê người mù được chữa lành

Chúa Giê-xu và các môn đồ đến thành Giê-ri-cô. Trong thành, một đoàn dân rất đông đã tụ họp quanh Chúa Giê-xu và các môn đồ. Đoàn dân ấy đi theo

Ngài khi họ rời thành để đi về hướng Giê-ru-sa-lem. Ở đó có một người ăn mày mù ngồi, mong được những khách hành hương đang trên đường lên Giê-ru-sa-lem dự Lễ Vượt Qua bố thí. Tên người là Ba-ti-mê, con của Ti-mê. Khi ấy người nghe rằng Chúa Giê-xu, người Na-xa-rét, đang ở đó. Người liền bắt đầu kêu lớn: **Lạy Con vua Đa-vít, Giê-xu, xin thương xót tôi!** Người đã nhiều lần nghe nói về Chúa Giê-xu và những việc Ngài làm. Người đã mong đợi giây phút này. Và giờ đây giây phút ấy đã đến. Nhưng người ta không giúp người. Họ không dẫn người đến với Chúa Giê-xu. Tệ hơn nữa: Họ dọa bắt người phải im lặng. Nhưng người lại càng kêu lớn hơn. **Đấng Giải Cứu, Cứu Chúa của thế gian, Ngài đã nghe tiếng người.** Chúa Giê-xu dừng lại và phán: Hãy gọi người đến! Lập tức họ gọi người mù và bảo người: Anh thật may mắn. Đứng dậy đi, Ngài gọi anh. Ngài muốn gặp anh! Người bỏ áo choàng lại, nhảy dựng lên và chạy đến với Ngài. Chúa Giê-xu phán với người: Ngươi muốn Ta làm gì cho ngươi? Người mù thưa với Ngài: Lạy Chúa và Thầy của tôi, xin cho tôi được thấy! Chúa Giê-xu phán: Hãy yên lòng. Vì ngươi đã tin cậy Ta như vậy, đức tin ngươi đã chữa lành ngươi. Lập tức người thấy rõ được. Rồi người muốn ở lại với Chúa Giê-xu. Ở với Đấng Giải Cứu của mình. Người đi theo Ngài, khi Chúa Giê-xu tiếp tục đi lên Giê-ru-sa-lem. Mọi người theo Chúa và mọi môn đồ đều cần được mở mắt, để thấy rằng Chúa Giê-xu phải đi lên Giê-ru-sa-lem để chịu khổ và tại đó phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người. **Sự sống của Ngài làm giá chuộc, để chuộc và cứu chuộc nhiều người ra khỏi ách nô lệ của ma quỷ, của tội lỗi và của lòng ích kỷ!** Giăng và Gia-cơ đã mù lòa về những sự đau khổ và sự chết, và chỉ nghĩ đến quyền lực. Khi Chúa Giê-xu hỏi họ, cũng giống như hỏi Ba-ti-mê, Ngài phải làm gì cho họ, thì họ muốn ngai vàng. Ba-ti-mê ngồi trong bụi đất và tìm kiếm sự cứu rỗi.

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì không, có lẽ cả điều bạn muốn áp dụng trong đời sống mình?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài!

Bạn có thắc mắc hay có điều gì chưa hiểu không? Hãy ghi lại!

Chương 11

Chúa Giê-xu cưỡi lừa vào Giê-ru-sa-lem và được đón rước như một vị Vua

Khi Chúa Giê-xu cùng các môn đồ đến gần Bết-pha-giê và Bê-tha-ni, gần núi Ô-li-ve, Ngài sai hai môn đồ đi trước với một nhiệm vụ. Họ sẽ tìm thấy trong làng kế đó một con lừa tơ, một con lừa con chưa có ai cưỡi. Hãy mở dây và dắt nó đến cho chúng ta. Và nếu có ai hỏi: Làm gì vậy, các anh đang làm gì đó? Thì hãy trả lời: Chúa cần dùng nó và sẽ gửi trả lại ngay. Hai người tìm thấy con lừa con bị buộc ở ngoài, bên cửa. Họ mở dây nó ra. Những người đứng đó, đúng như đã đoán trước, hỏi: Các anh làm gì vậy? Họ trả lời đúng như Chúa Giê-xu đã dặn. Và người ta để cho họ dắt đi.

Rồi họ dắt con lừa tơ đến cho Chúa Giê-xu, trải áo mình trên lưng nó, và Chúa Giê-xu ngồi lên. Rồi Chúa Giê-xu cưỡi lừa con đi vào thành của Vua lớn. Ngài, Vua bình an, khiêm nhường cưỡi trên một con lừa, như tiên tri Xa-cha-ri đã báo trước trong Xa-cha-ri 9:9. Các môn đồ đã ngụ ý rằng Ngài là Đấng Christ. Có nhiều điều cho thấy như vậy, và dân chúng đã dành cho Ngài một cuộc đón rước xứng đáng. Họ trải áo mình trên đường trước mặt Ngài như dấu hiệu tôn kính một vị vua. Như một tấm thảm. Những người khác bẻ những nhánh cây xanh và rải trên đường. Nhiều người, trong đó có một đoàn đông khách hành hương đã cùng Chúa Giê-xu từ Ga-li-lê đến, đi trước Ngài, còn những người đi theo sau thì kêu lớn: Hô-sa-na – ngợi khen Đức Chúa Trời! Đáng ngợi khen cho Đấng nhân danh Đức Chúa Trời mà đến! Cuối cùng vương quốc của Đa-vít đã đến! Ngợi khen Đức Chúa Trời trên trời! Như Thi Thiên 118:26 đã nói. Nhưng Chúa Giê-xu vẫn im lặng, vì sứ mạng của Ngài, như Ngài đã nhiều lần nói rõ, không phải là trở thành vị vua muốn giải phóng Y-sơ-ra-ên về mặt quân sự và chính trị. Thập tự giá chi phối đời sống và vương quốc của Ngài. Và cả những người sẽ theo Ngài sau này. Chỉ một tuần nữa thôi, Ngài sẽ vác thập tự giá của mình ra khỏi thành, đến Gô-gô-tha. Khi chúng ta tung hô Chúa Giê-xu, thì hãy tung hô Ngài là Đấng đã đến để chết vì tội lỗi chúng ta, chứ không phải là Đấng đem lại vinh

dự cho chúng ta. Trước hết chúng ta phải chào đón Ngài là Đấng phó sự sống mình vì Nước Đức Chúa Trời, chứ không phải là Đấng xây dựng vương quốc của Đa-vít.

Trong thành, những tiếng reo hò mau chóng lặng đi. Chúa Giê-xu đi thẳng vào đền thờ và nhìn xem mọi sự ở đó. Đến chiều tối, Ngài rời thành như nhiều khách hành hương khác của Lễ Vượt Qua, để nghỉ đêm ở các làng xung quanh. Ngài cùng các môn đồ trở về Bê-tha-ni.

Y-sơ-ra-ên xưa và đền thờ của dân ấy – một cây vả không có trái

Sáng hôm sau, khi họ lại đi vào Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu thấy đói. Từ xa, Ngài thấy một cây vả có lá xanh, như là chuyện bình thường vào mùa xuân. Ngài đến gần để tìm vả đầu mùa trên cây. Nhưng Ngài không tìm thấy trái nào, chỉ có lá. Lúc ấy chưa phải mùa vả muộn. Khi ấy các môn đồ nghe Ngài phán với cây: Chẳng hề có ai ăn trái của ngươi nữa!

Chưa bao giờ Chúa Giê-xu nói những lời như thế. Lời Ngài có quyền năng để ban phước, để chữa lành, để dạy dỗ, nhưng cũng để phán xét. Việc Ngài đến đền thờ, và những gì Ngài sắp dạy và làm tại đó, tương ứng với hành động làm dấu hiệu nơi cây vả. Y-sơ-ra-ên và trung tâm đền thờ đồ sộ của dân ấy, là nơi họ đồng hóa mình, chẳng bao lâu sẽ đi đến chỗ kết thúc và nhường chỗ cho một điều mới.

Chúa Giê-xu đuổi những người buôn bán ra khỏi đền thờ

Khi đến Giê-ru-sa-lem, Ngài đi thẳng vào đền thờ. Tại đó, ngay ở chỗ quanh Ngài, Ngài bắt đầu đuổi những người mua và những người bán ra ngoài. Ngài lật đổ bàn của những người đổi bạc và những người bán bồ câu. Ngài không cho phép ai mang bất cứ vật gì đi ngang qua đền thờ.

Rồi Ngài dạy dỗ mọi người đã chứng kiến điều đó: Chẳng phải Kinh Thánh đã chép trong Ê-sai 56:7 sao: Nhà Ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện cho mọi dân tộc? Nhưng các ngươi đã biến nó thành một nơi loại trừ các dân tộc, thay vì mời gọi họ. Các ngươi đã biến nhà này thành nhà của các ngươi. Để tự tôn vinh mình. Các ngươi đã biến nhà của Đức Chúa Trời thành một hang trộm cướp.

Đền thờ đã sa sút thành một hang trộm cướp. Bị thế tục hóa, và bị những kẻ cướp lãnh đạo và tổ chức, những kẻ đã tuyên bố đền thờ là nơi ẩn náu và

lãnh địa của chúng. Nơi luật lệ của chúng có hiệu lực. Như Giê-rê-mi đã nói trong Giê-rê-mi 7:11: Nói dối, trộm cắp, giết người, ngoại tình, thề dối – đó là bức tranh buồn thảm về những kẻ chịu trách nhiệm về đền thờ. Vì thế đền thờ đã mất đi mục đích của nó mãi mãi.

Qua hành động của mình, Chúa Giê-xu làm gián đoạn việc dâng tế lễ trong một thời gian ngắn. Như vậy, Ngài báo hiệu một cách tượng trưng sự phán xét trên đền thờ và sự chấm dứt việc dâng tế lễ. **Hành động của Ngài không báo hiệu sự khôi phục, mà báo hiệu sự kết thúc.** Đền thờ sẽ gặp số phận giống như cây vả. Đền thờ không còn là điều nó phải là. Thời của nó đã sắp hết. Nó sẽ nhường chỗ cho một đền thờ mới, thuộc linh, gồm những người từ mọi dân tộc. Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo nghe điều đó. Họ giận dữ hết sức và quyết định giết Ngài. Chỉ bằng một câu, Chúa Giê-xu đã vạch trần họ. Họ chính là những kẻ cướp đã biến đền thờ thành nơi ẩn náu của mình. Họ sợ ảnh hưởng của Chúa Giê-xu trên dân chúng. Ảnh hưởng ấy mỗi ngày một lớn. Vì dân chúng rất cảm phục sự dạy dỗ của Ngài. Hành động của Chúa Giê-xu trong đền thờ trở thành nguyên cớ khiến rốt cuộc Ngài bị đem ra xét xử. Với kết cục là cái chết.

Cây vả đã khô héo – điều quan trọng là cầu nguyện, tin và tha thứ – chứ không phải một tòa nhà đền thờ

Sáng hôm sau, trên đường vào thành, họ lại đi ngang qua cây vả. Cây đã hoàn toàn khô héo. Thấy cây ấy, Phi-e-rơ nhớ lại và thưa với Chúa Giê-xu: Thưa Ra-bi, xem kìa, cây vả mà Thầy đã rủa. Nó đã khô héo rồi. Chúa Giê-xu đáp: Điều quan trọng là đức tin! Hãy tin cậy Đức Chúa Trời! Vì có một điều chắc chắn: Nếu ai không nghi ngờ trong lòng, nhưng tin, thì người ấy có thể bảo núi này: Hãy cất mình lên mà quăng xuống biển!, và điều đó sẽ xảy ra. Thật đúng như vậy: Bất cứ điều gì các ngươi cầu nguyện và nài xin, hãy tin rằng mình sẽ nhận được, thì điều đó sẽ xảy ra. Và khi các ngươi cùng nhau đứng cầu nguyện, trước hết hãy tha thứ cho những người mà các ngươi có điều bất bình, để Cha các ngươi ở trên trời cũng có thể tha thứ những lỗi lầm của các ngươi. Và nhờ đó nhậm lời cầu nguyện của các ngươi.

Ngọn núi mà Chúa Giê-xu nói đến là núi Si-ôn với đền thờ trên đó, nơi Đức Chúa Trời không còn ngự nữa. Đức tin thật và lòng sẵn sàng tha thứ quan trọng hơn một công trình xây dựng chỉ còn phục vụ cho bản sắc dân

tộc. **Sự cầu nguyện, đức tin và sự tha thứ là dấu hiệu của cộng đồng mới của Chúa Giê-xu. Cộng đồng này sẽ trở thành nhà cầu nguyện thật, là đền thờ thuộc linh mới gồm mọi người theo Chúa Giê-xu, từ mọi dân tộc.**

Câu hỏi của các thầy thông giáo về thẩm quyền của Chúa Giê-xu khi đuổi những người buôn bán ra khỏi đền thờ

Vào ngày thứ ba, Chúa Giê-xu cùng các môn đồ đến Giê-ru-sa-lem. Khi Ngài đang đi lại trong đền thờ, có một số người đàn ông chẳng mấy thiện cảm đến cùng Chúa Giê-xu. Đó là các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các trưởng lão. Họ hỏi Ngài: Ai cho Thầy thẩm quyền và quyền hạn để làm ở đây, trong đền thờ, điều Thầy đã làm hôm qua? Chúa Giê-xu đáp: Ta cũng muốn hỏi các ngươi một điều. Hãy trả lời Ta, rồi Ta sẽ nói cho các ngươi biết Ta làm những việc này bởi thẩm quyền nào. Câu hỏi của Ta là: Phép báp-têm của Giăng đến từ Đức Chúa Trời hay từ loài người? Các ngươi nói sao? Họ bèn chụm đầu lại với nhau và suy tính nên trả lời thế nào. Có nhiều người đứng quanh họ. Họ suy tính rằng nếu nói là từ Đức Chúa Trời, thì sao họ lại đã không tin. Nếu nói là từ loài người, thì họ phải sợ đoàn dân đông. Dân chúng tin chắc rằng Giăng là một tiên tri, được Đức Chúa Trời sai đến. Cuối cùng, vì lý do chiến thuật, họ lí nhí đáp: Chúng tôi không biết. Chúa Giê-xu bèn phán với họ: Vậy thì Ta cũng không nói cho các ngươi biết Ta làm những việc này bởi thẩm quyền nào. Như vậy, vào ngày thứ ba của tuần lễ cuối cùng trước khi Ngài bị đóng đinh, cuộc đối đầu công khai đã không xảy ra. Sự khôn ngoan của Đấng Mê-si-a còn cầm chân những kẻ sẽ giết Ngài. Nhưng dù vậy, sự căng thẳng vẫn hiện rõ.

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì bạn có thể áp dụng trong đời sống mình không?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài!

Bạn có thắc mắc gì về đoạn này không? Có điều gì bạn chưa hiểu không? Hãy ghi lại!

Chương 12

Ví dụ về vườn nho cho thuê và những người trồng nho gian ác – Y-sơ-ra-ên là vườn nho, và những người lãnh đạo có trách nhiệm là những người trồng nho hung bạo: Câu trả lời gián tiếp cho câu hỏi về thẩm quyền của Chúa Giê-xu – Ngài là Con yêu dấu, Ngài là đá góc nhà

Rồi Chúa Giê-xu bắt đầu dùng ví dụ mà nói với dân chúng tại Giê-ru-sa-lem, với cư dân của thành và với nhiều khách hành hương từ khắp xứ. Có một người trồng một vườn nho, rào chung quanh, đào một chỗ ép rượu và xây một cái tháp canh trong vườn. Ông cho những người trồng nho thuê vườn ấy, rồi đi ra nước ngoài. Sau một thời gian, người chủ sai đầy tớ mình đến để nhận phần **hoa lợi** chính đáng. Đức Chúa Trời tìm kiếm nơi dân Ngài những bông trái thật của sự vâng lời và sự thờ phượng. Nhưng những người thuê vườn đánh đập người đầy tớ và đuổi về tay không. Rồi ông lại sai một người khác. Nhưng họ đánh người ấy bị thương ở đầu và chửi rủa thậm tệ. Người kế đó, họ còn giết đi. Và người chủ vườn nho cứ tiếp tục sai người đến để lấy phần của mình. Ông đã tỏ ra nhịn nhục khác thường. Dầu vậy: Người thì họ giết, kẻ thì họ đánh. Một truyền thống tai hại và ngỗ nghịch kéo dài hàng thế kỷ.

Rồi người chủ tự nhủ: Bây giờ ta còn có thể làm gì nữa? Ta sẽ sai **con trai một yêu dấu của ta** đến. Ít ra họ sẽ kính nể con ta. Nhưng những người thuê vườn nho, là những kẻ cư xử như thể mọi sự đều thuộc về mình, lại bảo nhau: Đây là người thừa kế. Hãy đến, chúng ta giết nó luôn. Thì vườn nho sẽ thuộc về chúng ta mãi mãi. Đó là một sự tự lừa dối lớn, vườn nho sẽ luôn thuộc về người chủ. Và khi người con đến, họ bắt lấy và giết đi. Rồi họ ném xác ra ngoài vườn nho.

Rồi Chúa Giê-xu hỏi: Người chủ, là chủ nhân của vườn nho, sẽ làm gì? Ông sẽ đến, sai giết những người thuê vườn, và giao vườn nho mình cho người khác. Mọi điều này nghe có xa lạ với các ngươi không? Các ngươi chưa từng đọc trong Kinh Thánh, Thi Thiên 118:22, sao: Hòn đá mà những thợ

xây, tức là những nhà lãnh đạo thuộc linh của dân, đã vô tâm ném sang một bên, đã trở nên đá góc nhà, là viên đá quan trọng nhất cho cả công trình đền thờ. Ấy là việc Chúa đã làm, và là việc lạ lùng trước mắt chúng ta! Đức Chúa Trời đã xưng công chính cho Con Ngài. Ngài đã xác nhận Con ấy là Đấng Mê-si-a thiên thượng. Khi Ngài nói điều này, họ lại càng quyết tâm bắt Ngài và giết Ngài. Nhưng nỗi sợ đoàn dân đông, là dân mà chính họ lãnh đạo, đã ngăn họ lại. Họ hiểu rất rõ rằng ví dụ này nhắm vào họ. Họ chính là những người thuê vườn, là những kẻ trong quá khứ hết lần này đến lần khác đã khước từ, đánh đập và giết hại mọi người được người chủ sai đến. Là những người lãnh đạo dân, họ phải chịu trách nhiệm về sự không kết quả. Ví dụ này không cần giải thích, dù là cho các nhà cầm quyền của dân hay cho các môn đồ. Mặc dù giờ đây họ còn được ví dụ này nhắc đến sự nhịn nhục của Đức Chúa Trời, lòng họ lại cứng thêm một lần nữa, và họ chuốc lấy sự phán xét, là sự phán xét đã xảy đến vào năm 70 SCN. Và họ lại để Ngài yên một lần nữa và rút lui.

Câu hỏi gài bẫy đầy chất nổ: Có nên nộp thuế cho hoàng đế không?

Rồi các nhà cầm quyền, lại với ý định xảo quyệt và gian ác, sai mấy người Pha-ri-si và người thuộc đảng Hê-rốt đến với Chúa Giê-xu. Chỉ có một ý định như thế mới có thể kết hợp hai nhóm này với nhau. Họ định giăng bẫy Ngài. Họ khen Ngài một cách mỉa mai: Thưa Thầy, chúng tôi biết Thầy là người thật thà và khách quan, không nói cho vừa lòng ai. Thầy không màng đến danh tiếng của mình trước mặt người ta. Thầy chỉ dạy điều Đức Chúa Trời muốn nơi chúng tôi. Xin Thầy cho chúng tôi biết: Người Do Thái chúng tôi, là dân của Đức Chúa Trời, nộp thuế cho hoàng đế La Mã có phải lẽ không? Chúng tôi có nên nộp hay không? Câu hỏi này, được đặt ra trên sân đền thờ vào dịp Lễ Vượt Qua, rơi vào một bầu không khí nóng bỏng, dễ bùng nổ, khi người Do Thái khao khát tự do và được giải phóng khỏi người La Mã. Người đã được đón rước như Đấng Mê-si-a sẽ nói gì về điều này? Nếu Ngài đồng ý nộp thuế, người ta có thể vạch mặt Ngài là một kẻ hèn nhát cộng tác với giặc, phản bội bản sắc Do Thái. Nếu Ngài từ chối nộp thuế, điều đó có thể bị đem ra tố cáo là cuộc nổi loạn chính trị chống lại La Mã. Câu trả lời nào cũng đủ để tố cáo Ngài hay loại Ngài ra khỏi cuộc chơi. Nhưng Chúa Giê-xu nhìn

thấu sự giả hình của họ. Sao lại đặt câu hỏi gài bẫy này? Hãy đưa cho Ta một đơ-ni-ê, để Ta xem đồng tiền ấy. Chính Ngài không có đồng nào. Không phải ai cũng có. Nhưng những người đặt câu hỏi thì có. Họ chăm chỉ nộp thuế. Họ đưa cho Ngài một đơ-ni-ê. Ngài hỏi họ: Hình này là của ai? Họ thưa: Hình của Sê-sa, Tiberius, con của Augustus. Chúa Giê-xu bèn phán với họ: **Vậy hãy trả lại cho Sê-sa vật gì thuộc về Sê-sa, và trả cho Đức Chúa Trời vật gì thuộc về Đức Chúa Trời.** Khi ấy họ hết sức kinh ngạc. Ngài lại làm cho họ cứng họng thêm một lần nữa. Một cách tài tình, Chúa Giê-xu phân biệt lãnh vực của hoàng đế, tiền thuế và chính trị với Nước Đức Chúa Trời. Đứng trước Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, hoàng đế La Mã hầu như chẳng có ý nghĩa gì. Chúa Giê-xu đặt Đức Chúa Trời lên trên hết mọi sự; sự vâng lời trọn vẹn và trước hết luôn thuộc về Ngài. Bên cạnh Ngài, không có giá trị tuyệt đối nào khác. **Không phải cuộc nổi dậy bằng bạo lực chống lại La Mã, mà sự vâng lời Đức Chúa Trời mới là sự trông đợi đúng đắn về Nước Đức Chúa Trời.** Nộp thuế không mâu thuẫn với điều đó. Và trả lại cho Sê-sa vật gì thuộc về ông ta hoàn toàn là một cuộc nổi dậy thụ động, bất bạo động. Trả lại theo nghĩa là không dùng nó để mua bán nữa. Sự vâng lời Đức Chúa Trời bằng cả thân thể và mạng sống vẫn là bổn phận đầu tiên và quan trọng nhất. Không ai có thể làm gì được Ngài.

Một câu hỏi gài bẫy về sự sống lại

Người Sa-đu-sê cũng đến với Ngài, là những người cho rằng không có sự sống lại. Họ hỏi Ngài: Thưa Thầy, Môi-se đã chép rằng: Nếu anh của một người kia chết, để lại vợ mà không có con, thì người ấy phải cưới vợ của người anh đã chết, để sinh con nối dòng cho anh mình. Giả sử có **bảy anh em.** Người thứ nhất cưới vợ, nhưng chết trước khi người và vợ có con. Vì thế người em kế cưới người vợ ấy. Nhưng người này cũng chết trước khi họ có con. Người thứ ba cũng vậy. Cả bảy anh em đều không để lại con cái. Sau cùng, sau cả bảy anh em, người đàn bà cũng chết. Đến **sự sống lại**: **Người đàn bà ấy sẽ là vợ của ai trong những người này?** Vì cả bảy anh em đều đã lấy nàng làm vợ. Chúa Giê-xu phán với họ: Có phải các ngươi lầm vì không hiểu Kinh Thánh và quyền năng của Đức Chúa Trời không? Vì khi người ta từ kẻ chết sống lại, thì không còn cưới vợ hay lấy chồng nữa. Nhưng sẽ giống như các thiên sứ trên trời. Việc sinh sản và gia tăng loài người sẽ không còn

nữa trong Thế Giới Mới của Đức Chúa Trời. Còn về việc kẻ chết sống lại – các ngươi chưa đọc trong sách Môi-se sao, Đức Chúa Trời đã phán với ông nơi bụi gai thế nào: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cốp? **Ngài không phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết, mà là của kẻ sống**. Các ngươi lầm to. Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp ngay bây giờ đang sống trong thế giới thiên thượng bên kia, và họ sẽ sống lại khi Chúa Giê-xu trở lại. Sự chết không phải là lời sau cùng, mà là sự sống từ Đức Chúa Trời. Một thầy thông giáo đến cùng họ. Ông đã nghe họ tranh luận và nghe Chúa Giê-xu trả lời hay biết bao. Vì thế ông hỏi Chúa Giê-xu: Điều răn nào là lớn nhất trong tất cả các điều răn?

Câu hỏi về điều răn thứ nhất

Điều răn nào là lớn nhất trong tất cả các điều răn? Chúa Giê-xu đáp: Điều răn lớn nhất là: **Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe: Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta, là Chúa có một. Ngươi phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi. Còn điều thứ hai là: Hãy yêu người lân cận như chính mình!**

Không có điều răn nào khác lớn hơn hai điều này. Thầy thông giáo thưa với Ngài: Trả lời hay lắm, thưa Thầy, Thầy đã nói đúng sự thật: Ngài là Đấng có một, ngoài Ngài không có ai khác. Và yêu mến Ngài hết lòng, hết sự hiểu biết, hết sức, và yêu người lân cận như chính mình, thì hơn mọi của lễ thiêu và các của lễ khác. Chúa Giê-xu thấy người ấy trả lời cách khôn ngoan, thì phán với người: Ngươi chẳng xa Nước Đức Chúa Trời đâu. Từ đó không ai dám hỏi Ngài nữa.

Câu hỏi về Đấng Christ

Khi đang dạy dỗ trong đền thờ, Chúa Giê-xu phán: Sao các thầy thông giáo có thể nói rằng Đấng Được Xức Dầu là Con vua Đa-vít? Chính Đa-vít, được Đức Thánh Linh dẫn dắt, đã nói: Chúa phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến chừng nào Ta đặt kẻ thù nghịch Con dưới chân Con. Đa-vít gọi Ngài là Chúa, vậy thì làm sao Ngài lại là con của Đa-vít được? Và đoàn dân đông chăm chú lắng nghe từng lời Ngài. Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si-a, không chỉ vì Ngài là Con vua Đa-vít. Ngài đồng thời còn hơn thế nữa. Ngài là Chúa của Đa-vít, vì Ngài là Con Đức Chúa Trời và là Con Người,

Đấng đã có trước Đa-vít. Nhìn về phía trước, Đa-vít tôn vinh Chúa Giê-xu trong Thi Thiên 110. Các thầy thông giáo đã đánh mất điều đó khỏi tầm mắt, hoặc chưa bao giờ thấy như vậy.

Lời cảnh báo về các thầy thông giáo

Trong sự dạy dỗ của mình, Ngài khuyên: Hãy coi chừng các thầy thông giáo, là những người thích mặc áo dài đẹp đi dạo và thích được chào hỏi ngoài chợ. Họ ham muốn những chỗ ngồi đặc biệt trong các nhà hội và trong các bữa tiệc. Những kẻ nuốt gia tài của người góa bụa và, để giữ thể diện, cầu nguyện thật dài, họ sẽ bị phán xét nặng hơn. Vì họ biết Kinh Thánh và sẽ không có lý do gì để chữa mình. Sự hư vinh, những biểu tượng địa vị và những lời cầu nguyện dài không làm cho ai trở nên người tin kính. Chúa Giê-xu phê phán nhóm thầy thông giáo cách gay gắt. Gay gắt hơn mọi người khác, vì họ khoe mình biết Kinh Thánh, và như vậy biết ý muốn của Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời và sự giả bộ thánh thiện cũng như sự giả hình chẳng có liên quan gì với nhau.

Của dâng của bà góa nghèo

Và Chúa Giê-xu ngồi đối diện với thùng dâng hiến và nhìn xem người ta bỏ của dâng vào; nhiều người giàu bỏ vào nhiều. Có một bà góa nghèo đến một mình và bỏ vào hai đồng tiền đồng nhỏ, tức là một đồng xu. Chúa Giê-xu gọi các môn đồ đến và phán với họ: Quả thật, Ta nói một điều cùng các ngươi: Bà góa nghèo này đã bỏ vào thùng dâng hiến nhiều hơn hết thảy những người đã bỏ vào trước bà. **Vì mọi người kia đều lấy một phần của dư mình mà bỏ vào, còn bà thì từ trong sự thiếu thốn của mình đã bỏ vào hết mọi điều mình có, là cả kế sinh nhai của bà.** Đây là một đỉnh cao trong sự dạy dỗ của Chúa Giê-xu. Không tìm sự kính trọng trước mặt người ta, mà trước mặt Đức Chúa Trời. Dâng mình cho Ngài, đó là điều Chúa Giê-xu tìm thấy nơi bà góa nghèo này và khen ngợi.

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì bạn muốn làm trong đời sống mình không?

Điều gì nơi Chúa Giê-xu khiến bạn say mê?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài! Hãy nói với Ngài lòng ngưỡng mộ của bạn!

Bạn có thắc mắc không? Hãy ghi lại!

Chương 13

Bài giảng về thời kỳ cuối cùng: sự hủy phá đền thờ

Khi Chúa Giê-xu ra khỏi đền thờ, một môn đồ thưa với Ngài: Thưa Thầy, đây chẳng phải là một công trình tráng lệ xây bằng những tảng đá đồ sộ sao! Chúa Giê-xu đáp, và mọi người đều nghe: Ngươi thấy tất cả những tòa nhà đền thờ này chứ? Sẽ không còn hòn đá nào chồng lên hòn đá khác. Mọi sự sẽ bị phá đổ tận nền. Rồi họ đi qua trũng Xết-rôn, sang núi Ô-li-ve cao hơn. Từ đó có thể nhìn thấy toàn cảnh khu đền thờ thật ấn tượng. Khi ấy bốn môn đồ, Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng và Anh-rê, đến riêng với Chúa Giê-xu và hỏi Ngài: Khi nào đền thờ sẽ bị phá hủy? Và dấu hiệu nào cho biết mọi điều này sắp xảy ra?

Sự khởi đầu của những cơn đau đẻ thời kỳ cuối cùng

Chúa Giê-xu trả lời họ khác với điều họ và chúng ta mong muốn: Hãy coi chừng, kẻo có ai lừa dối các ngươi hay làm cho các ngươi lầm lạc! Vì sẽ có nhiều người đến và tự xưng mình là Đấng Christ. Và nhiều người sẽ bị lừa dối. Nhiều người sẽ nhẹ dạ tin họ. Nhưng sự trở lại của Ta sẽ khác. Còn khi các ngươi nghe nói về chiến tranh chỗ này chỗ kia, thì đừng bối rối. Những sự ấy phải đến. Và sẽ cứ như vậy cho đến cuối cùng. Khi các ngươi nghe và trải qua tất cả những điều ấy, thì đó chưa phải là sự cuối cùng. Trong một thế giới chưa được hòa giải, dân này sẽ chiến đấu với dân kia, và nước này sẽ tấn công nước khác. Sẽ có động đất và đói kém. Nhưng đó mới chỉ là khởi đầu của sự cuối cùng. Đó là những cơn đau đẻ, là khởi đầu những cơn đau sinh nở của Thế Giới Mới. Với việc đền thờ bị Titus phá hủy vào năm 70, một chuỗi phản ứng của hoạn nạn bắt đầu, kéo dài cho đến khi Chúa Giê-xu hiện ra cách thấy được vào ngày sau rốt.

Sự bắt bớ và hoạn nạn khắp nơi cho đến cuối cùng

Hãy giữ mình! Đừng chỉ nhìn ngó và nghe ngóng chung quanh, nhưng hãy nhìn vào chính mình! Họ sẽ nộp các ngươi, các môn đồ của Ta, cho các tòa

án. Các ngươi sẽ bị đánh đòn và bị đánh đập, vì các ngươi là những người làm chứng cho Ta. Các ngươi sẽ đứng trước mặt các nhà cầm quyền và các vua vì có Ta. Để làm chứng cho họ, để họ nghe đến danh Ta. Không chỉ cho họ, mà tin vui phải được rao giảng cho mọi dân tộc trên khắp đất trước khi Ta trở lại. Khi các ngươi bị đưa ra tòa, đừng lo trước phải trả lời và tự bào chữa thế nào. Hãy nói điều mà Đức Chúa Trời ban cho các ngươi trong giờ phút ấy. Vì không phải các ngươi nói, mà là Đức Thánh Linh. Trên khắp đất, những người làm chứng và các môn đồ của Ta sẽ gặp khó khăn. Anh sẽ phản bội em và nộp cho phải chết. Cha phản bội con. Con cái sẽ phản bội cha mẹ và nộp cho phải chết. Họ làm như vậy vì nhờ đó họ được lợi, hoặc để chính mình khỏi bị thiệt hại. **Hỡi các bạn hữu của Ta, các ngươi sẽ bị mọi người ghen ghét vì danh Ta. Hãy kiên trì! Cho đến cuối cùng. Cho đến khi Ta trở lại. Ai bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu.**

Hoạn nạn tại Giê-ru-sa-lem khi các môn đồ còn sống

Khi các ngươi thấy sự tàn nát gớm ghiếc đứng ở nơi nó không được đứng — ai đọc phải để ý! —, thì những người ở xứ Giu-đê hãy trốn lên núi; ai ở trên sân thượng thì đừng vào nhà lấy vật gì nữa; và ai ở ngoài đồng thì đừng trở về lấy áo ngoài. Đối với đàn bà có thai và đàn bà đang cho con bú, thì sẽ đặc biệt khốn khổ. Hãy cầu nguyện để việc đó không xảy ra vào mùa đông! Vì thời kỳ ấy sẽ là thời kỳ tồi tệ nhất, tồi tệ hơn mọi điều trước đó và mọi điều sau đó. Nếu Chúa không rút ngắn thời kỳ ấy, thì chẳng có ai được cứu. Nhưng vì có những người được Ngài chọn, Ngài đã rút ngắn thời kỳ ấy. Nếu có ai nói với các ngươi: "Đấng Christ ở đây!" hoặc: "Đấng Christ ở kia!" – thì đừng tin, vì sẽ có những christ giả và tiên tri giả nổi lên, làm những dấu kỳ phép lạ và tìm cách làm cho những người được chọn lầm lạc. **Vậy hãy giữ mình, vì Ta cũng đã báo trước mọi điều.**

Sự hiện đến của Con Người, Chúa Giê-xu Christ

Trong những ngày sau cơn hoạn nạn trên khắp thế giới, thời điểm ấy sẽ bỗng nhiên đến. Ta sẽ trở lại. Mọi người đều thấy được. Được mở đầu và báo trước cách không thể lầm lẫn bằng những sự rung chuyển trong vũ trụ và trong chính trị. Mặt trời sẽ tối tăm và mặt trăng không chiếu sáng nữa. Các ngôi sao sẽ từ trời rơi xuống. Phải, các thế lực trên trời sẽ bị rúng động. Những

dấu hiệu chưa từng xảy ra trước đó này báo trước sự đến ngay của Đấng Mê-si-a trong sự vinh hiển.

Khi ấy người ta sẽ thấy Con Người đến trên trời, giữa những đám mây. Với quyền năng lớn, thẩm quyền và ánh sáng vinh hiển rực rỡ. Sự hiện đến của Ngài sẽ khiến mọi sự dừng lại. Niềm vui không thể tả xiết nơi các môn đồ Ngài, sự kinh hoàng, kinh ngạc và rúng động nơi tất cả những người khác. Ngài sẽ sai các thiên sứ của Ngài đi khắp bốn phương, để nhóm dân được chọn của Ngài, các môn đồ của Ngài, lại từ khắp đất. Ngài sẽ giải cứu họ khỏi mọi hoạn nạn. Như Y-sơ-ra-ên vào thời Chúa Giê-xu và trước đó đã tụ họp quanh đền thờ, thì khi ấy, vào lúc khởi đầu sự sáng tạo mới, dân của Đức Chúa Trời trên khắp thế giới sẽ tụ họp quanh Con Đức Chúa Trời, Đấng đã bị hạ xuống và đã được tôn cao.

Cây vả

Cây vả là một hình ảnh so sánh: Khi nhánh nó trở nên non mềm và lá nó nứt ra, thì các ngươi biết mùa hè đã gần. Cũng vậy, khi những điều này xảy ra, các ngươi phải nhận biết rằng chẳng còn bao lâu nữa. Quả thật, Ta nói cùng các ngươi: Thế hệ này, loại người không tin kính này, sẽ còn tồn tại cho đến cuối cùng, cho đến khi Ta trở lại. Cho đến khi mọi điều Ta đã nói đều được ứng nghiệm. Họ sẽ tồn tại bên cạnh những người được chọn và làm khốn khổ, bắt bớ những người ấy. Nhưng đến cuối cùng, họ sẽ qua đi và bị phán xét dứt khoát.

Trời đất sẽ qua đi, nhưng lời Ta có hiệu lực đời đời. Dù điều gì xảy ra, và dù sự thù nghịch của những kẻ chống đối Chúa Giê-xu và các môn đồ có đáng sợ đến đâu, Chúa Giê-xu sẽ trở lại và làm cho những lời hứa của Ngài thành sự thật.

Khi nào điều đó xảy ra, thì chẳng ai biết, cả các thiên sứ trên trời hay Con cũng không biết, chỉ một mình Cha biết mà thôi.

Hãy luôn luôn sẵn sàng! — vì các ngươi không biết lúc nào thời điểm ấy đến.

Một người đi xa

Cũng như một người kia, trước khi rời nhà để đi xa, giao cho mỗi đầy tớ một công việc riêng, và truyền cho người canh cửa phải tỉnh thức. Vậy hãy tỉnh

thức, vì các ngươi không biết khi nào chủ nhà sẽ đến — hoặc buổi chiều, hoặc nửa đêm, hoặc buổi sáng — kẻo khi chủ đến thình lình, thấy các ngươi đang ngủ. Điều Ta nói với các ngươi, Ta cũng nói với hết thảy mọi người: **Hãy tỉnh thức**!

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì không, điều bạn muốn làm trong đời sống mình?

Điều gì nơi Chúa Giê-xu khiến bạn say mê?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài! Hãy nói với Ngài lòng ngưỡng mộ của bạn!

Bạn có thắc mắc không? Có điều gì chưa rõ không? Hãy ghi lại!

Chương 14

Âm mưu và mưu phản của các thầy tế lễ cả

Còn hai ngày nữa là bắt đầu Lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men. Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo quyết tâm đến nỗi họ ráo riết tìm mưu kế để bắt Ngài và giết đi. Chúa Giê-xu đã đặt cả sự tồn tại của họ thành vấn đề. Ngài phải bị loại trừ. Nhưng họ cần một lý do mà dân chúng cũng chấp nhận. Vì dân chúng kính trọng Ngài. Việc đó phải xảy ra càng sớm càng tốt, để không xảy ra trong kỳ lễ, vì khi đó dân chúng sẽ nổi loạn.

Chúa Giê-xu được xức dầu tại Bê-tha-ni

Chúa Giê-xu đang làm khách tại nhà Si-môn người phung ở Bê-tha-ni. Ông là một người đã được Chúa Giê-xu chữa lành. Trong bữa ăn, có một người đàn bà mạnh dạn bước vào, tay cầm một bình ngọc nhỏ đựng dầu cam tùng nguyên chất rất quý giá. Bà đập vỡ cổ bình và đổ dầu lên đầu Chúa Giê-xu. Đó là một tình huống kỳ lạ đối với mọi người có mặt. Người đàn bà này bày tỏ lòng quý trọng Chúa Giê-xu theo một cách có một không hai. Bà hoàn toàn trái ngược với những kẻ đang âm mưu giết Ngài. Cả bàn ăn chìm vào một sự im lặng sốt sắng. Chúa Giê-xu để mọi việc diễn ra, như thể đó là điều đã được sắp đặt. Nhưng rồi các môn đồ nổi giận. Sao lại phí phạm như vậy?, họ nói với nhau. Dầu quý này lẽ ra có thể bán được hơn 300 đơ-ni-ê và đem tiền cho người nghèo. 300 đơ-ni-ê gần bằng tiền công cả năm của một người làm công. Và họ trách móc người đàn bà gay gắt. Nhưng Chúa Giê-xu phán: Hãy để mặc bà! Sao các ngươi làm khó dễ bà? Bà đã làm một việc tốt cho Ta. Các ngươi luôn luôn có người nghèo ở với mình, và hễ khi nào muốn, các ngươi có thể làm điều tốt cho họ. Hãy thật sự làm điều đó! **Nhưng các ngươi không còn có Ta ở với mình lâu nữa. Bà đã làm điều mình có thể làm, và đã xức thân thể Ta trước để chuẩn bị cho việc chôn cất.** Và Ta cam đoan với các ngươi: Khắp thế gian, ở đâu tin vui được loan báo, thì người ta cũng sẽ kể lại việc người đàn bà này đã làm. Việc rao giảng tin vui trên khắp thế giới phải

bao gồm mọi lời dạy dỗ và mọi trải nghiệm với Chúa Giê-xu, và cả sự việc này nữa, là sự việc mà Chúa Giê-xu gán cho một ý nghĩa đặc biệt và lâu dài.

Điều không ai nhận ra: Chúa Giê-xu là người nghèo, không có gì cả. Hơn nữa còn là một người chịu khổ, sắp phải chết cách bạo tàn. Việc tốt của bà làm Chúa Giê-xu vui lòng và vui mừng. Điều tưởng như vô nghĩa và phung phí lại là một việc tốt trúng đích hoàn toàn. Vì quả thật, sau này sẽ không có thì giờ và không thể nào xức dầu cho Chúa Giê-xu đã chết được. Bà đã làm điều đó trước một cách cụ thể. Và trái với các môn đồ, bà đã linh cảm trước sự chết của Ngài và trân trọng điều đó.

Giu-đa trở thành kẻ phản bội

Sau đó, một người trong nhóm Mười Hai, là Giu-đa, người thuộc nhóm Sicarii, đi đến các thầy tế lễ cả và đề nghị nộp Chúa Giê-xu cho họ. Họ vô cùng mừng rỡ. Họ không thể tưởng tượng ra một cơ hội nào tốt hơn. Họ hứa cho hắn tiền để làm việc đó. Từ đó hắn tìm dịp thuận tiện để phản bội Chúa Giê-xu và tiết lộ nơi Ngài ở.

Chuẩn bị bữa Lễ Vượt Qua

Ngày thứ nhất của tuần lễ đến, là tuần người ta chỉ ăn bánh không men. Là ngày người ta giết chiên con của Lễ Vượt Qua. Chiên con ấy phải được ăn bên trong tường thành Giê-ru-sa-lem.

Hằng năm, Lễ Vượt Qua nhắc lại việc dân Y-sơ-ra-ên được giải phóng ra khỏi Ai Cập. Với Môi-se là người lãnh đạo, và với chiên con của Lễ Vượt Qua, mà huyết được bôi trên cột cửa. Nhờ đó Y-sơ-ra-ên được tha khỏi sự phán xét. Câu chuyện này lặp lại vào thời Chúa Giê-xu theo một cách cao hơn và đồng thời sâu hơn. Chúa Giê-xu làm phép lạ như Môi-se, và chính Ngài là chiên con của Lễ Vượt Qua, mà sự sống được phó làm giá chuộc cho nhiều người. Giờ đây, vấn đề là được giải cứu khỏi một sự phán xét lớn hơn. Giờ đây đã đến lúc Chúa Giê-xu, theo nghĩa bóng, giống như Môi-se đứng trước Biển Đỏ, và đối đầu với một điều đáng sợ đến tột cùng.

Khi ấy các môn đồ hỏi Chúa Giê-xu: Thầy muốn chúng tôi dọn bữa Lễ Vượt Qua cho Thầy ở đâu? Chúa Giê-xu sai hai người trong họ đi với lời dặn: Hãy vào thành! Ở đó các ngươi sẽ gặp một người mang vò nước. Hãy theo người ấy cho đến khi người vào một ngôi nhà, và nói với chủ nhà ở đó: Thầy

chúng tôi hỏi: Ông có thể cho Ta dùng phòng nào, để Ta ăn bữa Lễ Vượt Qua với các môn đồ Ta ở đó? Người sẽ chỉ cho các ngươi một phòng lớn trên lầu, có trải nệm và đã sắp đặt sẵn cho bữa lễ. Hãy dọn mọi thứ cho chúng ta ở đó. Hai người đi vào thành. Họ thấy mọi sự đúng như Chúa Giê-xu đã nói với họ, và dọn bữa Lễ Vượt Qua. Việc chuẩn bị phải được sắp xếp như vậy, vì Chúa Giê-xu và các môn đồ phải ở nơi kín đáo, trước những âm mưu ám hại và một kẻ phản bội ngay trong hàng ngũ của mình.

Bữa Lễ Vượt Qua – kẻ phản bội cũng có mặt

Khi chiều tối đến, Chúa Giê-xu cùng với nhóm Mười Hai đến nơi đó. Trong bữa ăn, Ngài phán: Ta cam đoan với các ngươi: Một người trong các ngươi sẽ phản Ta – một người đang ăn với Ta. Họ bàng hoàng, và lần lượt từng người hỏi Ngài: Thầy không có ý nói tôi chứ? Chúa Giê-xu đáp: Một người trong mười hai các ngươi sẽ làm điều đó; một người đang chấm bánh chung một đĩa với Ta. Con Người phải chết, như đã chép về Ngài. Nhưng khốn cho kẻ phản Con Người! Thà nó chẳng sinh ra thì hơn!

Thiết lập Tiệc Thánh

Bây giờ Chúa Giê-xu lập cho những người theo Ngài một bữa ăn mới, cử hành **giao ước mới** qua chính Ngài. Và đồng thời mãi mãi để lại phía sau bữa Lễ Vượt Qua cũ, là sự bày tỏ của giao ước cũ. Đang khi ăn, Chúa Giê-xu lấy một cái bánh, cầu phước lành trên bánh, bẻ ra từng miếng và đưa cho họ mà phán: **Hãy lấy, đây là thân thể Ta!** Rồi Ngài cầm chén, cầu nguyện tạ ơn, cũng đưa cho họ, và hết thảy đều uống. Ngài phán với họ: **Đây là huyết Ta, đổ ra vì nhiều người. Đây là huyết của giao ước mới.** Ta nói cùng các ngươi: Ta sẽ không uống rượu nho nữa, cho đến ngày Ta sẽ uống rượu mới, khi sự cai trị của Đức Chúa Trời đã bắt đầu. Sự chết của Ta bởi tay các nhà cầm quyền và các dân tộc không phải là kết cục của Ta. Ta sẽ sống! Nước Đức Chúa Trời đang đến! Rồi, như thường lệ vào Lễ Vượt Qua, họ hát các Thi Thiên Hallel 115–118 và đi ra núi Ô-li-ve.

Chúa Giê-xu, là "Môi-se lớn hơn", đi trước nhóm Mười Hai. Ngài đi trước Y-sơ-ra-ên, phải, đi trước cả thế giới. Để đối đầu với một chủ nô lớn hơn Pha-ra-ôn xưa của Ai Cập. Ngài đi vào một cơn bão tố và một nỗi kinh hãi lớn hơn thuở ấy tại Biển Đỏ. Để dẫn thế giới vào sự tự do. **Tiệc của Chúa, lễ bẻ**

bánh, là cách độc đáo và sâu sắc, được cảm nhận bằng các giác quan, để trong một bữa ăn nhớ lại điều Chúa Giê-xu đã chịu khổ và đã giành được cho họ. Cho cả thế giới.

Sự tự nguyện hiến mình chịu chết trên thập tự giá của Ngài là chiên con thật và lớn hơn của Lễ Vượt Qua, mà huyết cứu chuộc đời đời, tẩy sạch tội lỗi và làm nên thánh. Và lập nên một giao ước đời đời. Tiệc Thánh ngày nay không phải là một sự dâng Chúa Giê-xu làm của lễ liên tục, mới mẻ, trong các biểu tượng của bữa ăn. Bánh và rượu nho là những biểu tượng. Theo nghĩa bóng, chúng vừa giúp ghi nhớ, vừa đồng thời công bố công việc cứu rỗi của Chúa Giê-xu khi thân thể thật của Ngài bị dâng làm của lễ. Sự hiện diện thuộc linh, vô hình nhưng cũng thật như vậy, của Đấng Christ được bảo đảm ở bất cứ nơi nào bữa ăn ghi nhớ này được cử hành. Nhưng sự hiện diện ấy cũng có y như vậy tại nơi và giữa những người nhóm lại với Ngài, cả khi không cử hành bữa ăn này.

Phi-e-rơ sẽ chối Chúa Giê-xu

Hết thảy các ngươi sẽ bỏ Ta, Chúa Giê-xu phán với họ, vì có chép trong sách tiên tri Xa-cha-ri 13:7: Ta sẽ đánh người chăn, và bầy chiên sẽ tan lạc. Nhưng sau khi Ta sống lại, Ta sẽ đi trước các ngươi đến Ga-li-lê, như người chăn hiền lành của các ngươi. Ở đó chúng ta sẽ gặp nhau. Khi ấy Phi-e-rơ thưa với Ngài: Dù mọi người bỏ Thầy – tôi thì không bao giờ! Chúa Giê-xu đáp: Ta cam đoan với ngươi, ngay đêm nay, trước khi gà gáy hai lần, ngươi sẽ chối Ta ba lần. Không!, Phi-e-rơ quả quyết đáp. Dù tôi phải chết với Thầy! Tôi sẽ không bao giờ chối Thầy! Tất cả những người khác cũng đều quả quyết như vậy. Sự tự đánh giá của họ sẽ tan thành mây khói khi hiểm nguy chết chóc sắp ập đến. Mác khích lệ Hội Thánh đang bị bắt bớ tại La Mã đứng vững trong đau khổ. Và khích lệ mỗi người đừng tìm sức lực và lòng can đảm nơi chính mình.

Ghết-sê-ma-nê – cuộc vật lộn trong cầu nguyện đến tận cùng của Chúa Giê-xu

Họ đến một vườn ô-li-ve gọi là Ghết-sê-ma-nê. Tên ấy có nghĩa là chỗ ép dầu. Vườn ở dưới chân núi Ô-li-ve. Chúa Giê-xu phán với nhóm Mười Hai: Hãy ngồi đây, đang khi Ta cầu nguyện! Ngài đem Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng theo.

Nỗi sợ hãi và kinh hoàng tột độ ập đến trên Ngài, và Ngài phán với họ: Ta nặng nề quá vì những gì sắp xảy đến cho Ta. Linh hồn Ta đau đớn như sắp chết. Hãy ở lại đây với Ta và tỉnh thức! Với Ta! Rồi Ngài đi xa hơn mấy bước và sấp mình xuống đất. Ngài cầu nguyện với Đức Chúa Trời bằng giọng đầy sợ hãi, xin Ngài, nếu có thể được, cất giờ nặng nề này khỏi mình. Ngài thưa: A-ba, Cha ơi, mọi sự Cha đều làm được! Xin tha cho Con khỏi phải uống chén này! Xin cất chén đau khổ này khỏi Con. Nhưng xin điều Cha muốn được thành, chứ không phải điều Con muốn.

Chén đau khổ này có nghĩa là rơi vào tay những kẻ tội lỗi, bị phó không chút sức chống cự cho họ và cho các quyền lực của sự tối tăm. Gánh lấy tội lỗi của nhiều người. Và sau cùng bị sự chết, kẻ thù lớn, đánh bại. Sự hạ mình này thuộc về ý muốn cứu rỗi của Đức Chúa Cha. Không thể có sự cứu rỗi nào khác ngoài việc bước vào giờ phán xét này và chịu đựng nó cho đến cùng. Qua sự chết tàn khốc trên thập tự giá của Ngài, sự cứu rỗi sẽ được giành lấy cho mọi người. Sự giải phóng khỏi tội lỗi, sự chết và ma quỷ, là những thế lực mà Chúa Giê-xu phó mình cho với mọi hậu quả. Trong giờ ấy, mọi điều đó còn bị che giấu đối với các môn đồ. Họ không hiểu điều gì đang diễn ra ở đây. Ngay cả chúng ta cũng kinh hãi nhìn cảnh tượng không thể tin được này, và chúng ta không tìm được lời nào để dù chỉ gần đúng mà trân trọng nó và hiểu được chiều sâu của nó. Rồi Ngài trở lại với các môn đồ và thấy họ đã ngủ. Ngài bèn phán với Phi-e-rơ: Si-môn, ngươi ngủ sao? Ngươi không thể tỉnh thức nổi một giờ sao? Chẳng phải ngươi còn muốn phó cả mạng sống mình vì Ta sao? Rồi Ngài phán với hết thảy họ: Hãy tỉnh thức và cầu nguyện, để các ngươi được mạnh mẽ trong cơn thử thách sắp đến. Tâm thần trong các ngươi thì muốn lắm, nhưng bản chất con người của các ngươi thì yếu đuối. Các ngươi không thể cậy vào nó được. Chúa Giê-xu đi ra lần thứ hai và cầu nguyện cũng bằng những lời như trước. Khi Ngài trở lại, họ lại ngủ nữa. Mắt họ đã nặng trĩu. Và họ không biết phải trả lời Ngài thế nào. Khi Chúa Giê-xu trở lại lần thứ ba, Ngài phán với họ: Các ngươi còn ngủ và nghỉ ngơi sao? Đủ rồi, giờ đã đến! Bây giờ Con Người bị nộp vào tay người ta, tay những kẻ tội lỗi. Hãy đứng dậy, chúng ta đi; kẻ phản Ta đã đến kia.

Ba lời cầu nguyện của Người Con dâng lên A-ba của Ngài đã không được nhậm. Chén đã không được cất đi. Chúa Giê-xu vâng lời phó mình cho những biến cố sắp đến. Cuộc khổ nạn bắt đầu tại đây – Chúa Giê-xu bị bắt tại

Ghết-sê-ma-nê – Người Con một mình chịu đựng cho đến cùng, mọi điều người ta làm cho Ngài và mọi điều mà quyền lực của sự tối tăm đem đến. Thế nhưng những lời cầu nguyện của Ngài đã được nhậm. Nhưng chỉ khi chén đã cạn. Muộn nhất là trong sự sống lại, tiếng kêu van nài của Ngài đã được nhậm. Chúa Giê-xu để lại mọi đau khổ ở phía sau mãi mãi.

Chúa Giê-xu bị bắt

Ngài vừa nói xong thì Giu-đa, một trong mười hai môn đồ, đến với một toán đông người có vũ khí. Họ mang gươm và gậy, do các thầy tế lễ cả, các giáo sư luật pháp và các trưởng lão sai đến. Kẻ phản bội đã hẹn với họ một dấu hiệu: Người nào ta hôn để chào, chính là người đó. Các anh phải bắt lấy người ấy và canh giữ cẩn thận mà dẫn đi. Thế là Giu-đa đi thẳng đến Chúa Giê-xu. Hắn kêu lên: Ra-bi!, và hôn Ngài. Họ bèn túm lấy Ngài và bắt Ngài. Với sự xảo quyệt hèn nhát, họ đến vào ban đêm, càng kín đáo càng tốt. Cử chỉ yêu thương đầy mỉa mai của Giu-đa mở ra trước mắt chúng ta một vực thẳm tối tăm của con người. **Hắn tiêu biểu cho tấm lòng hư mất và tối tăm của nhân loại chưa được cứu chuộc.** Một trong những người ở với Chúa Giê-xu rút gươm ra. Ông chém đầy tớ của thầy tế lễ thượng phẩm và chém đứt một tai người. Điều đó chỉ có thể làm Chúa Giê-xu không vui, là Đấng nhận lấy chén của Cha mà không dùng bạo lực và không chống cự. Chính sự bất bạo động bày tỏ Đức Chúa Trời thật sự là thế nào. Trong sự hạ mình chưa từng có, Chúa Giê-xu là bàn tay Đức Chúa Trời giơ ra. Không phải để phán xét, mà để cứu rỗi. Chúa Giê-xu phán với những người kia: Ta là kẻ cướp sao, mà các ngươi đem gươm và gậy đến bắt Ta? Hằng ngày Ta vẫn ở với các ngươi trong đền thờ và giảng dạy ở đó. Lúc ấy các ngươi không bắt Ta. Nhưng điều Kinh Thánh đã báo trước về Ta phải được ứng nghiệm. **Khi ấy hết thảy các môn đồ bỏ Ngài mà chạy trốn.** Có một người trẻ tuổi đi theo Chúa Giê-xu. Người chỉ khoác một tấm vải gai trên mình, và khi người ta túm lấy người, người bỏ tấm vải lại và chạy trốn trần truồng. Người ta cho rằng ở đây chính tác giả Mác đang mô tả về mình.

Chúa Giê-xu trước Tòa Công Luận của người Do Thái – Ngài bị kết án

Họ giải Chúa Giê-xu đến thầy tế lễ thượng phẩm. Tại đó, tất cả các thầy tế lễ lãnh đạo, tất cả các trưởng lão trong hội đồng và các giáo sư luật pháp đều nhóm lại. Phi-e-rơ đi theo Chúa Giê-xu xa xa. Sự gần gũi trước kia không còn nữa. Ông vào đến sân trong của dinh. Ở đó ông ngồi với các đầy tớ và sưởi bên lửa. Các thầy tế lễ lãnh đạo và cả hội đồng tìm cách dùng lời khai của các nhân chứng để buộc tội Chúa Giê-xu, hầu có thể kết án tử hình Ngài trước; nhưng họ không làm được. Tuy có nhiều nhân chứng giả khai chống lại Chúa Giê-xu, nhưng lời khai của họ không phù hợp với nhau. Rồi có mấy người đứng ra quả quyết: Chúng tôi đã nghe người này nói: Ta sẽ phá đền thờ này, là đền do tay người ta xây, và trong ba ngày Ta sẽ xây một đền khác, không phải do tay người ta làm ra. Nhưng lời khai của họ cũng mâu thuẫn với nhau. Khi ấy chính thầy tế lễ thượng phẩm đứng dậy, vì ông sợ rằng không thể tìm ra một lời buộc tội xác đáng mà dân chúng cũng đồng tình. Ông bước ra giữa và hỏi Chúa Giê-xu: Ngươi không có gì để nói về những điều mấy người này cáo ngươi sao? Nhưng Chúa Giê-xu im lặng, và như người đầy tớ chịu khổ, Ngài không nói một lời nào. Thầy tế lễ thượng phẩm bèn hỏi thẳng Ngài: **Ngươi có phải là Đấng Christ, Đấng Giải Cứu đã được hứa, Con Đấng Đáng Ngợi Khen không?** Câu hỏi này nảy sinh từ một số lời Chúa Giê-xu đã nói công khai, có lẽ đã đồn đến tận Giê-ru-sa-lem, và từ những điều Ngài đã nói công khai tại Giê-ru-sa-lem trong những ngày vừa qua. Và câu hỏi ấy đi đến tận cùng vấn đề. Và giờ đây quả bom sắp nổ. **Chúa Giê-xu đáp: Chính Ta đây, và các ngươi sẽ thấy Con Người ngồi bên hữu Đấng Toàn Năng và ngự giữa mây trời mà đến!** Khi ấy thầy tế lễ thượng phẩm xé áo mình mà nói: Chúng ta còn cần nhân chứng làm gì nữa? Chính các ông đã nghe hắn phạm thượng đến Đức Chúa Trời. Hắn tự tôn mình lên ngang hàng Đức Chúa Trời, và như vậy là cướp sự tôn vinh của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu không chỉ xưng mình là Đấng Mê-si-a, mà còn xưng mình là Con, ngang hàng với Đức Chúa Trời. Các ông xét đoán thế nào? Họ đồng thanh tuyên bố rằng Ngài đáng chết. Theo luật pháp Môi-se, tội phạm thượng đến Đức Chúa Trời phải bị xử tử. Một số người bắt đầu nhổ trên Chúa Giê-xu. Họ trùm khăn lên đầu Ngài, để Ngài không thấy gì; rồi họ đấm

Ngài và nói: Ai đánh đó? Ngươi là tiên tri mà! Rồi các lính canh của tòa giải Ngài đi và vả Ngài. Mọi người có mặt, từ các nhà cầm quyền cho đến bọn tay sai và những kẻ ăn theo, đều không tin lời Ngài xưng mình là Đấng Mê-si-a và là Con Đức Chúa Trời. Đối với hết thảy họ, Ngài chỉ là một kẻ phạm thượng. Nhưng vì Ngài là một nhân vật được lòng dân, họ không thể và không được phép thi hành án tử hình. Bất đắc dĩ họ phải tìm đến tổng đốc La Mã là Phi-lát.

Phi-e-rơ chối Thầy mình

Phi-e-rơ vẫn còn ở dưới sân. Một đầy tớ gái của thầy tế lễ thượng phẩm đi ngang qua. Khi thấy Phi-e-rơ bên lửa, cô nhìn kỹ ông và nói: Anh cũng đã ở với Giê-xu người Na-xa-rét đó mà! Phi-e-rơ chối: Tôi chẳng biết gì cả; tôi hoàn toàn không hiểu cô nói gì! Rồi ông đi ra ngoài tiền sảnh. Ngay lúc ấy gà gáy. Người đầy tớ gái lại thấy Phi-e-rơ ở đó và nói với những người đứng chung quanh: Người này cũng là một người trong bọn họ! Nhưng ông lại chối nữa. Một lát sau, những người đứng đó lại bắt đầu nói: Chắc chắn anh là người trong bọn đó, vì anh cũng là người Ga-li-lê, là nơi người Na-xa-rét kia xuất thân! Giọng nói của anh rõ ràng quá! Bây giờ Phi-e-rơ thậm chí còn buột miệng thề: Nếu tôi nói dối, xin Đức Chúa Trời phạt tôi! Tôi không biết người mà các anh nói đó. Ngay lúc ấy gà gáy lần thứ hai, và Phi-e-rơ nhớ lại lời Chúa Giê-xu đã phán với ông: Trước khi gà gáy hai lần, ngươi sẽ chối Ta ba lần và quả quyết rằng ngươi không biết Ta. Ông bèn bật khóc. Ông xấu hổ vì toàn bộ lời thề trung thành của mình đã sụp đổ thành con số không nhanh đến thế. Điều đã xảy ra cho ông cũng có thể xảy ra cho bất cứ Cơ Đốc nhân nào!

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì không, điều bạn muốn làm trong đời sống mình?

Điều gì nơi Chúa Giê-xu khiến bạn say mê?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài! Hãy nói với Ngài lòng ngưỡng mộ của bạn!

Chương 15

Chúa Giê-xu trước tổng đốc La Mã Phi-lát – một phiên xử chớp nhoáng

Sáng sớm ngày thứ Sáu, các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các trưởng lão, phải, cả Tòa Công Luận của người Do Thái, bàn luận với nhau. Họ quyết định nộp Chúa Giê-xu cho tổng đốc La Mã là Bôn-xơ Phi-lát. Vì chính họ không thể tuyên án tử hình, cũng không thể thi hành án ấy. Tuy nhiên, họ không thể chắc chắn 100 % rằng Phi-lát sẽ theo phán quyết của họ. Vậy họ trói Chúa Giê-xu và giải Ngài từ nhà thầy tế lễ thượng phẩm trong khu phố của người Essene đến Phi-lát. Họ nộp Chúa Giê-xu cho ông, mong rằng ông sẽ nhanh chóng kết án tử hình Ngài. Phi-lát thường ở tại Sê-sa-rê. Nhưng vào dịp lễ, vì lý do an ninh chính trị, ông ở lại Giê-ru-sa-lem. Có lẽ ông cùng quân lính của mình đóng tại cung điện của Hê-rốt. Phi-lát hỏi thẳng Chúa Giê-xu: **Ngươi có phải là Vua dân Do Thái không?** Chúa Giê-xu đáp: Chính ngươi nói vậy. Câu trả lời khẳng định của Chúa Giê-xu khiến Phi-lát phải suy nghĩ xem điều đó có thể là một mối nguy cho tình hình chính trị không. Nhưng các thầy tế lễ cả cáo Ngài nhiều điều. Phi-lát lấy làm lạ vì Chúa Giê-xu không trả lời bất cứ lời buộc tội nào của họ. Vậy ông hỏi Ngài: Ngươi không trả lời sao? Ngươi không tự bào chữa sao? Hãy xem họ cáo ngươi biết bao nhiêu điều! Nhưng Chúa Giê-xu chẳng nói gì cả, khiến Phi-lát rất đỗi ngạc nhiên. Chúa Giê-xu chấp nhận vai trò người đầy tớ chịu khổ, vâng lời Đức Chúa Cha. Sự im lặng và sự thụ động của Ngài cho thấy rằng Chúa của lịch sử, chính Đức Chúa Trời, đang theo đuổi một chương trình huyền nhiệm, mà Người Con chấp nhận thuận theo, dù phải chịu sự chống nghịch và đau khổ lớn nhất.

Ba-ra-ba được thả – Chúa Giê-xu bị kết án tử hình

Có một tục lệ là vào Lễ Vượt Qua, người La Mã thả một tù nhân. Đó là người mà dân Do Thái muốn. Lúc ấy có một người tên Ba-ra-ba, đã giết người trong một cuộc nổi loạn. Bây giờ dân chúng, bị các nhà lãnh đạo Do Thái muốn tiêu

diệt Chúa Giê-xu xúi giục, kéo đến cùng Phi-lát. Họ đòi quyền được thả một tù nhân theo sự lựa chọn của họ. Phi-lát thấy đây là dịp để thả Chúa Giê-xu, là người mà theo ông là vô tội. Vậy ông hỏi: Các ngươi có muốn ta thả Vua dân Do Thái cho các ngươi không? Đó là một lời chế giễu. Ông muốn làm cho đám đông đổi ý chăng? Ông biết rõ rằng vì lòng ghen ghét mà các thầy tế lễ cả đã nộp Chúa Giê-xu cho ông. Họ đã xúi dân chúng đòi thả tên sát nhân Ba-ra-ba. Phi-lát không bỏ cuộc và nói với dân chúng: Vậy ta phải làm gì với người mà các ngươi gọi là Vua dân Do Thái? Nhưng dân chúng gào lên như điên cuồng: **Hãy đóng đinh nó trên cây thập tự!** Phi-lát hỏi: Người ấy phạm tội gì? Người ấy đã làm điều ác gì? Bấy giờ họ lại càng gào lớn hơn: **Đóng đinh nó!** Phi-lát muốn chiều lòng dân chúng như mọi năm, nên thả tên sát nhân Ba-ra-ba, là kẻ khó mà tin nổi vận may tình cờ của mình. Vì một số cách cư xử thiếu tế nhị đối với người Do Thái, Phi-lát đang bị một áp lực nhất định. Lúc này mà không làm theo ý muốn của người Do Thái thì sẽ hết sức bất lợi cho ông. Để bảo vệ địa vị quyền lực của mình, ông hy sinh người Na-xa-rét vô tội thay cho một người thuộc nhóm Sicarii, một kẻ khủng bố, là kẻ thù của La Mã. Ông phó Chúa Giê-xu theo ý muốn của họ, sai đánh đòn Ngài và ra lệnh đóng đinh Ngài. Rốt cuộc, Phi-lát chịu trách nhiệm về việc đóng đinh. Nhưng cùng với ông là tất cả những người Do Thái đã không nhận biết hay không muốn nhận biết Đấng Mê-si-a của mình.

Sự chế nhạo và tàn bạo của quân lính La Mã

Quân lính đem Chúa Giê-xu vào sân trong của dinh. Cả đội quân được gọi đến, để giữ an ninh và trật tự trong lúc đóng đinh. Những người lính trong toán hành hình biết rõ thủ tục và biến nó thành một màn kịch. Họ khoác cho Chúa Giê-xu một áo choàng đỏ và đội lên đầu Ngài một mão bằng gai. Rồi họ chào Chúa Giê-xu, Đấng đã bị hành hạ và đang chảy máu, một cách cay độc: Kính chào Vua dân Do Thái! Họ lấy cây sậy đánh vào đầu Ngài, để đóng mão gai vào da đầu Ngài. Họ nhổ trên Ngài và quỳ xuống trước mặt Ngài cách chế nhạo, như để tôn kính Ngài. Khi đã xong màn kịch bất công không thể tưởng tượng nổi ấy, họ lại mặc áo xống cho Ngài, để lên đường đến nơi đóng đinh.

Trên đường đến nơi đóng đinh

Rồi họ dẫn Giê-xu người Na-xa-rét, người đã bị kết án, ra ngoài để đóng đinh. Người bị kết án phải tự mình vác cây gỗ. Nhưng Ngài quá yếu, và theo quân lính thì nguy cơ Ngài chết dọc đường quá lớn. Trận đòn bằng những sợi roi da có gắn những mảnh xương nhọn đã xé nát lưng Chúa Giê-xu, làm Ngài mất máu nhiều và đau đớn khủng khiếp. Vì thế họ bắt Si-môn người Sy-ren, tình cờ đi ngang qua, vác thập tự giá của Ngài. Ông là cha của A-léc-xan-đơ và Ru-phu, vừa từ ngoài đồng về.

Gô-gô-tha – Chúa Giê-xu bị đóng đinh

Họ đưa Ngài đến nơi hành hình ở bên ngoài các cổng thành Giê-ru-sa-lem. Một nơi gọi là Gô-gô-tha, dịch ra là Cái Sọ. Quân lính cho Ngài uống rượu pha một dược, để làm dịu bớt cơn đau của Ngài. Nhưng Ngài không uống. Họ đóng đinh Ngài. Đóng đinh hai tay Ngài vào thanh ngang và dựng thập tự giá lên. Việc ấy xảy ra trong khoảng từ 9 đến 12 giờ. Những kẻ hành hình bắt thăm áo xống Ngài, xem ai được phần nào. Của cải của người bị kết án thuộc về quân lính. Lý do buộc tội để hành hình Ngài được viết trên một tấm bảng ở phía trên thập tự giá: **Giê-xu, Vua dân Do Thái.** Đó là lời buộc tội của Phi-lát, khiến Ngài thành một kẻ có thể nổi loạn. Đồng thời đó là một sự mỉa mai cay đắng đối với người Do Thái. Vì đó là một lời nói thật, mà các nhà cầm quyền phải chấp nhận, mặc dù họ đã muốn ngăn cản. Cùng lúc ấy, hai chiến binh vũ trang đấu tranh cho tự do, là đồng bọn của Ba-ra-ba, cũng bị đóng đinh với Chúa Giê-xu. Một người bên trái và một người bên phải Ngài. Đối với người La Mã, việc đóng đinh là một biện pháp răn đe thường lệ. Cách hành hình này không chỉ đơn thuần để thi hành một bản án tử hình. Mục đích là hủy diệt và răn đe. Nhìn từ bên ngoài, Chúa Giê-xu là một trong nhiều nạn nhân của chiến lược răn đe của La Mã. Việc Chúa Giê-xu bị đóng đinh không phải là một trường hợp đặc biệt. Những người đi ngang qua thập tự giá lắc đầu và nhục mạ Ngài: Ha, ngươi là kẻ muốn phá đền thờ và xây lại trong ba ngày kia mà? Nếu ngươi làm được, thì bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự và cứu lấy mình đi. Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo, là những người cuối cùng đã đạt được mục đích, cũng chế nhạo y như vậy: Hắn đã cứu, đã chữa lành và đã làm cho kẻ khác khỏe mạnh, nhưng không

cứu được chính mình. Nếu hắn là Đấng Christ đã được hứa, là Vua Y-sơ-ra-ên, thì bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự đi, để chúng ta tin!

Nếu bây giờ Chúa Giê-xu xuống khỏi thập tự giá, điều mà chắc chắn Ngài có thể làm được, thì Ngài đã tỏ ra mình là một Đấng Mê-si-a giả. Vì chỉ qua thập tự giá, Ngài mới có thể là Đấng Mê-si-a chân chính, là Đấng Christ thật. Sự chế nhạo của các nhà cầm quyền và lời họ thách Ngài xuống khỏi thập tự giá là một cám dỗ lớn đối với Chúa Giê-xu. Chính vì Ngài có thể làm được và có thể cho mọi người thấy rằng Ngài có thẩm quyền. Nhưng thậm chí vì cớ họ và vì mọi người, Ngài vẫn ở lại trên cây gỗ ấy cho đến khi chết. Cả hai kẻ phạm tội bị đóng đinh với Ngài cũng nhục mạ Ngài. Họ nhục mạ Ngài vì Ngài không chống cự và chỉ chịu đựng. Còn họ thì chửi bới và nguyền rủa. Sự đau khổ, kể cả sự bắt bớ, không phải là do Đức Chúa Trời bất lực. Nhưng chính bằng cách này, chứ không cách nào khác, Đức Chúa Trời bày tỏ quyền năng và sự vinh hiển của Ngài – qua sự hạ mình, sự đau khổ và sự bắt bớ. Trong đó, người ta thấy rõ Đức Chúa Trời là thế nào. Khác với loài người, là những kẻ trái với Ngài, tìm kiếm quyền lực, dùng bạo lực và bóc lột kẻ thấp hèn. Trong sự hạ mình của Chúa Giê-xu, Đức Chúa Trời bày tỏ tấm lòng của Ngài!

Chúa Giê-xu chết

Khoảng từ 12 giờ trưa cho đến 15 giờ chiều, có sự tối tăm dày đặc bao phủ cả xứ, phải, cả thế giới. Hiện tượng thiên nhiên được làm chứng này khiến người ta cảm thấy như thể vũ trụ đang sụp đổ. Không phải nhật thực, mà là sự tối tăm kêu lên rằng một điều độc nhất vô nhị, chưa từng có, đang xảy ra và sẽ không bao giờ xảy ra như vậy nữa. Như xưa kia trong sự tối tăm tại Ai Cập, khi các con đầu lòng chết bởi sự phán xét của Đức Chúa Trời. Ở đây, Con đầu lòng của Đức Chúa Trời chết và gánh lấy sự phán xét thay cho nhiều người. Một bầu không khí của ngày tận thế. Chúa Giê-xu trong cơn hấp hối, bị Đức Chúa Trời và loài người bỏ rơi, bị đuổi ra ngoài, bị khinh dể, bị hành hạ, bị đóng đinh. Ngài đối diện với quyền lực của sự tối tăm. Ngài trở thành của lễ vì tội lỗi của thế gian. CHÍNH NGÀI gánh lấy gánh nặng mà chúng ta không bao giờ gánh nổi. Gần cuối thời gian tối tăm, khoảng 15 giờ, Chúa Giê-xu kêu lớn tiếng: Ê-lô-i, Ê-lô-i, lam-ma-sa-bách-ta-ni! Dịch từ tiếng A-ram, đó là những lời mở đầu của Thi Thiên 22: **Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức**

Chúa Trời tôi ơi, sao Ngài lìa bỏ tôi? Khi nghe Ngài kêu, có mấy người nói: Hắn gọi Ê-li. Rồi có một người chạy đi lấy một miếng bọt biển thấm đầy giấm, cắm vào đầu cây sậy để đưa lên môi Ngài. Người ấy nói: Hãy để xem Ê-li có đến cứu hắn không. Chúa Giê-xu kêu một tiếng lớn và tắt hơi. Ngay lúc ấy, bức màn trong đền thờ ngăn cách nơi thánh với nơi chí thánh bị xé ra làm hai từ trên xuống dưới. Ý nghĩa và sự cần thiết của đền thờ đã bị chính tay Đức Chúa Trời bãi bỏ mãi mãi. Một điều mới và tốt hơn đã bắt đầu tại thập tự giá!

Viên đội trưởng La Mã và các nữ môn đồ của Chúa Giê-xu

Viên đội trưởng La Mã, người chịu trách nhiệm về việc đóng đinh và đứng đối diện thập tự giá, đã bị đánh động tận sâu trong tâm hồn chai cứng của mình. Ông đã giám sát nhiều vụ đóng đinh. Nhưng khi ông thấy và nghe Chúa Giê-xu chết thế nào, không nguyền rủa kẻ thù mình, mà thậm chí còn tha thứ cho họ, thì ông ấp úng thốt lên: **Thật người này là Con Đức Chúa Trời.** Trong cả sách Phúc Âm này, một người La Mã là người duy nhất nói ra những lời này và xưng nhận rằng Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời. Những người phụ nữ đứng nhìn từ chỗ không xa thập tự giá cũng thấy điều đó. Họ muốn biết điều gì đang xảy ra cho vị Ra-bi của mình. Họ đứng gần thập tự giá, trái với các môn đồ, là những người đã chạy trốn hết, trừ Giăng. Trong số đó có Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri, mẹ của Gia-cơ nhỏ và của Giô-sê, và cả Sa-lô-mê. Những người này đã theo Chúa Giê-xu tại Ga-li-lê và phục vụ Ngài. Nhưng còn có nhiều người phụ nữ khác theo Ngài cũng ở đó, là những người đã theo Chúa Giê-xu từ Ga-li-lê đến Giê-ru-sa-lem. Không thấy một môn đồ nào – những người phụ nữ có mặt, những người bạn thật của Chúa Giê-xu.

Thập tự giá phân rẽ bạn hữu và kẻ thù của Chúa Giê-xu. Mỗi người đều phải đối diện với câu hỏi: mình đứng về phía nào của thập tự giá. Viên đội trưởng La Mã là bằng chứng cho thấy người ta có thể đổi phe và được phép bứt phá để đến cùng một sự nhận biết như ông.

Chúa Giê-xu được an táng

Khi chiều tối đến và ngày Sa-bát bắt đầu lúc mặt trời lặn, Giô-sép người A-ri-ma-thê mạnh dạn vào gặp Phi-lát và xin thi thể của Chúa Giê-xu. Ông muốn

an táng Ngài. Ông là một thành viên đáng kính của hội đồng và ông trông đợi Nước Đức Chúa Trời. Ông là một môn đồ kín đáo, ít ra cũng là một người ngưỡng mộ Chúa Giê-xu. Phi-lát lấy làm lạ khi nghe rằng Chúa Giê-xu đã chết rồi. Đôi khi phải mất nhiều ngày những người bị đóng đinh mới chết. Ông sai hỏi viên đội trưởng ở chỗ thập tự giá cho chắc. Viên đội trưởng xác nhận với ông, và vậy ông giao thi thể Chúa Giê-xu cho Giô-sép. Giô-sép mua một tấm vải gai mịn. Ông nhẹ nhàng hạ Ngài xuống khỏi thập tự giá. Ông quấn Ngài trong tấm vải. Ông đặt Ngài vào ngôi mộ mới của mình, được đục trong đá. Rồi ông lăn hòn đá lớn chặn cửa mộ hang. Hai nữ môn đồ của Chúa Giê-xu nhìn kỹ xem ông đặt Ngài ở đâu. Đó là Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri, mẹ của Giô-sê. Những giây phút buồn thảm, khi phải nhìn cảnh ấy và không thể làm gì hơn ngoài việc chấp nhận cái chết của vị Ra-bi.

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì không, điều bạn có thể áp dụng trong đời sống mình?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài!

Bạn có thắc mắc không? Hãy ghi lại!

Chương 16

Ba người phụ nữ định xức dầu cho thi thể Chúa Giê-xu

Khi ngày Sa-bát đã qua vào chiều thứ Bảy, và thi thể Chúa Giê-xu đã nằm một ngày trong ngôi mộ mới của Giô-sép người A-ri-ma-thê, thì ba người phụ nữ mua những thứ dầu thơm quý giá để xức cho Chúa Giê-xu: Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri, mẹ của Gia-cơ, và Sa-lô-mê. Họ muốn làm bổn phận sau cùng và bày tỏ lòng tôn kính sau cùng với Đấng Mê-si-a yêu dấu của mình. Sáng sớm Chúa Nhật, ngày thứ nhất trong tuần, vừa lúc mặt trời mọc, họ đến mộ. Họ bàn với nhau xem ai sẽ lăn hòn đá nặng hàng tấn chặn cửa mộ sang một bên cho họ, để họ vào được bên trong. Họ không chờ đợi điều gì khác thường, và chỉ muốn làm tròn bổn phận buồn thảm của mình. Khi đến nơi, họ ngạc nhiên thấy hòn đá tròn khổng lồ chặn cửa mộ đã được lăn ra rồi. Khi bước vào mộ, họ kinh hãi. Một người trẻ tuổi mặc áo trắng ngồi ở phía đầu, chỗ lẽ ra thi thể phải nằm. Như thể người trẻ tuổi ấy đã chờ họ, người nói: Đừng sợ! Các bà tìm Chúa Giê-xu, người Na-xa-rét, Đấng đã bị đóng đinh. Ngài không còn ở đây nữa. Vì Ngài đã được khiến sống lại từ cõi chết. Hãy xem, đây là chỗ người ta đã đặt Ngài. Và bây giờ hãy báo tin vui này cho các môn đồ Ngài. Và nhất là cho Phi-e-rơ, người đang rất chán nản vì đã chối Ngài. Ngài đi trước các bà đến Ga-li-lê, như Ngài đã nói trước khi chết. Ở đó các bà sẽ gặp và thấy Ngài.

Nhưng họ chạy ra khỏi mộ và trốn đi. Họ run rẩy và bàng hoàng. Và họ không dám kể lại điều gì cho ai cả. Họ đã bị nỗi sợ hãi lớn xâm chiếm.

"Sự sống lại của Chúa Giê-xu để lại nỗi kinh hãi trước sự hiện diện không thể tưởng tượng nổi, áp đảo của Đức Chúa Trời. Người ta có thể nhận ra sự hiện diện của Đức Chúa Trời, có thể cảm nhận được, trên gương mặt của những người phụ nữ. Người đọc cần biết: Bản tường thuật của các nhân chứng này không chỉ đơn thuần là một câu chuyện lịch sử, mà là **sự can thiệp thật sự của Đức Chúa Trời vào lịch sử**."

Đấng Sống Lại hiện ra

Vào ngày thứ nhất trong tuần, sáng sớm, Chúa Giê-xu hiện ra trước hết cho Ma-ri Ma-đơ-len. Ngài đã đuổi bảy quỷ ra khỏi bà. Bà liền đi báo tin cho các môn đồ, là những người đang than khóc. Khi Ma-ri nói với họ rằng Ngài đang sống và bà đã thấy Ngài, thì họ không tin bà lời nào. Sau đó, Chúa Giê-xu tỏ mình ra cho hai môn đồ khác, trong một hình dạng khác với lúc trước khi Ngài chết, khi họ đang đi đường về nhà ở miền quê. Hai người này, khi đã gặp Ngài, cũng lập tức chạy về báo tin cho những người còn lại. Nhưng họ cũng không tin hai người ấy, như đã không tin Ma-ri. Rồi chính Chúa Giê-xu gặp mười một môn đồ, khi họ đang ăn chung với nhau. Ngài quở trách sự vô tín và sự cứng lòng của họ, vì họ đã không tin những người làm chứng đã gặp Ngài.

Sứ mạng Chúa Giê-xu giao phó

Rồi Chúa Giê-xu phán với họ: Hãy đi khắp thế gian! Hãy rao giảng Tin Lành về Nước Đức Chúa Trời cho mọi loài thọ tạo! Mọi người phải được nghe! Mọi người phải tin! Ai tin và chịu phép báp-têm sẽ được cứu. Ai không tin sẽ bị kết án. Những người tin sẽ có những dấu lạ siêu nhiên này đi theo, là dấu hiệu của quyền năng, của Nước Đức Chúa Trời và của Tin Lành: Nhân danh Ta, họ sẽ đuổi quỷ và giải phóng con người. Họ sẽ nói những thứ tiếng mới. Họ sẽ cầm rắn độc lên và giũ chúng đi. Nếu họ bị cho uống thứ gì độc, vì người ta muốn giết họ, thì cũng chẳng hại gì cho họ. Họ sẽ đặt tay trên những người yếu đuối và bệnh tật, và những người ấy sẽ được lành.

Sự thăng thiên

Sau khi Chúa Giê-xu đã phán với các môn đồ, Ngài được cất lên trời trước mắt họ. **Tại đó, Ngài ngồi bên hữu Đức Chúa Trời.** Chúa Giê-xu, Đấng đã sống lại để không bao giờ chết nữa, được ban thưởng vì đời sống và sự đau khổ đến chết của Ngài, và trở về cùng Cha Ngài trong thế giới thiên thượng. Các môn đồ ra đi và rao giảng Tin Lành khắp mọi nơi. Chúa cùng làm việc với sự rao giảng ấy, như Ngài đã phán, và xác nhận lời họ bằng các dấu kỳ phép lạ.

Điều gì trong những sự việc này nói với bạn, điều gì chạm đến lòng bạn:

Điều gì là mới đối với bạn:

Bạn có học được điều gì không, điều bạn có thể áp dụng trong đời sống mình?

Bạn cầu nguyện cho điều gì? Hãy thờ phượng Chúa Giê-xu vì những điều bạn vừa đọc về Ngài!

Lời kết

Tôi rất mong rằng khi đọc, bạn đã cảm nhận được Đức Chúa Trời phán với bạn thế nào. Ngài khích lệ, dạy dỗ thế nào, nhưng cũng cảnh báo về mọi điều không đến từ Ngài và vì thế gây hại cho chúng ta.

Hãy cảm tạ Ngài vì mọi điều tốt lành Ngài đã phán về bạn và cũng trực tiếp với bạn.

Nếu bạn có câu hỏi, hãy viết cho chúng tôi: hj-ronsdorf@t-online.de

Bạn có thể tìm thêm các sách khác của Tân Ước trên www.hans-joerg-ronsdorf.de.

Sau đây là vài lời khuyên quan trọng:

Hãy đọc Kinh Thánh. Nếu có thể, đọc đều đặn.

Hãy đọc Kinh Thánh cùng với người khác – và trao đổi với nhau về điều mình đọc.

Hãy cầu nguyện để Đức Chúa Trời làm cho Lời Ngài trở nên sống động với bạn – như thể Ngài đang trực tiếp phán với bạn.

Hãy đọc to đoạn Kinh Thánh, hai lần liên tiếp.

Bạn hãy đặt những câu hỏi sau cho đoạn Kinh Thánh:

Bạn sẽ đặt tựa đề nào cho đoạn này? Đoạn này nói gì về Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu? Đoạn này nói gì về con người? Chúng ta học được gì từ đoạn này? Chúng ta nên làm gì? Lời Chúa khích lệ chúng ta thế nào?

Khi gặp lại nhau, hãy chia sẻ những kinh nghiệm và trải nghiệm của mình.

Hãy tìm sự liên lạc và thông công với những Cơ Đốc nhân yêu mến và tôn kính Chúa Giê-xu Christ, quý trọng, đọc và nghiêm túc với Kinh Thánh.